A. BLOK

THƠ TRỮ TÌNH

Nguyễn Xuân Hoà *tuyển dịch*





NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

A. BLOK
THƠ TRỮ TÌNH
NGA - VIỆT

VĂN HỌC HIỆN ĐẠI NƯỚC NGOÀI
VĂN HỌC NGA

ALEKSANDR BLOK

THƠ TRỮ TÌNH
VÀ TRƯỜNG CA "**VƯỜN HỌA MI**"

NGUYỄN XUÂN HÒA *tuyển dịch*

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

A. BLOK. THƠ TRỮ TÌNH
Nxb ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI, 2007
Tuyển dịch, biên soạn và giới thiệu:
NGUYỄN XUÂN HÒA
Tập thơ có thêm một số bản dịch của:
NGUYỄN TÙNG CƯƠNG, ĐẶNG DƯƠNG ĐƯỢM,
LÊ THIẾU NGÂN
Nhận xét về tính trung thành các bản dịch:
PGS TSKH NGUYỄN TUYẾT MINH



A. BLOK

ALEKSANDR BLOK. THƠ VÀ CUỘC ĐỜI

Đầu thế kỷ XX bầu trời thi ca Nga bừng sáng lên với những ngôi sao lớn nối tiếp nhau xuất hiện: Đó là Aleksandr Blok, Anna Akhmatova, Sergej Esenin, trong đó A. Blok - nhà thơ của buổi giao thời lịch sử - có ảnh hưởng vô cùng lớn lao đối với toàn bộ nền thơ ca hiện đại Nga.

Aleksandr Blok (1880 - 1921) là nhà thơ vĩ đại cuối cùng của nước Nga cũ trước Cách mạng. Sáng tác của Blok là một trong những hiện tượng xuất sắc nhất của nền thơ ca Nga sau Pushkin, Nekrasov, Tjuttsev. Mảng thơ trữ tình Blok chiếm một vị trí nổi bật nhất trong đời sống thơ ca nước Nga cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, nhất là trong phái trẻ tượng trưng Nga.

Xuất thân từ giới thượng lưu đại trí thức, Blok sinh ra và lớn lên ở đất đế đô Saint-Petersburg, trung tâm văn hoá và văn minh của nước Nga cuối thế kỷ XIX.

Từ những năm cuối thế kỷ XIX (1898) Blok đã say mê làm thơ, nhưng đến đầu thế kỷ XX, năm 1901, Blok mới cảm nhận được *mình sẽ là nhà thơ*. Trong thời gian này, bên cạnh ảnh hưởng của môi trường gia đình đại trí thức, Blok chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các nhà văn tượng trưng Nga, trước hết là nhà thơ và nhà triết học duy tâm thần bí Vladimir Solovjov (1848 - 1901), người có uy tín rất lớn trong phái trẻ tượng trưng Nga đương thời.

Sinh ra và "lớn lên trong vườn xưa cổ kính, trong thế giới mù sương của chủ nghĩa tượng trưng" (Nguyễn Kim Đính), Blok bước vào con đường thơ văn từ những bước đi đầu tiên khá vững chắc trên văn đàn và được nồng nhiệt tán thưởng từ phía các nhà văn có xu hướng bất chấp sự thật tàn nhẫn của cuộc sống để dựng nên "những huyền thoại ngọt ngào" về thực tại.

*

*   *

Thơ tình yêu của Blok có *sức gợi* suy nghĩ rất lớn đối với người đọc. Đó là mạch ngầm không bao giờ cạn trong suối thơ Blok.

Những bài thơ đầu tay của Blok trong chùm thơ *Trước Giáng thế* ("*Ante lucem*", 1898 - 1900) là cuốn nhật ký trữ tình của một chàng trai đang yêu bước vào đời với chủ định rõ ràng. Cách nhìn đời ảm đạm, nỗi buồn lãng mạn và nỗi cô quạnh là những mô típ đặc trưng trong bài thơ đầu tay của Blok:

Ta xin một vành trăng, bởi chưng màn đêm vẫn tối

Ta xin đời mang hạnh phúc đến cho người

Dù mùa xuân tình yêu trong ta

Không át nổi trời mây đen vần vũ.

Bước vào tuổi trưởng thành Blok đã bộc lộ một tài năng xuất sắc của nhà thơ tương lai, dẫu rằng lúc này về mặt diễn tả nội tâm nhà thơ trẻ mới chỉ dừng lại ở sự miêu tả. Dần dần ngòi

bút của Blok vững vàng hơn, nhất là trong những bài thơ đi sâu vào nội tâm và những tình cảm riêng tư của nhân vật trữ tình. Ở đây sự chân thành rất mực của tình cảm đời thường, lòng nhân ái vốn có của nhà thơ-con người chính là những nét đặc trưng của thơ trữ tình Blok.

Mười hai năm sau chàng trai mười bảy tuổi lúc bấy giờ vẫn không thể nào quên được mối tình đầu với một mệnh phụ ngoài ba mươi tuổi, mẹ của ba đứa con, diễn ra năm 1897 tại nơi nghỉ mát Bad Nauheim nước Đức. Người phụ nữ đầy sức quyến rũ ấy là Ksenia Mikhailovna Sadovskaja. Mối tình đầu sét đánh này hằn sâu trong tâm hồn thi sĩ, và ám ảnh mãi khiến nhà thơ trẻ không thể không cho ra đời hàng loạt bài thơ (1897 - 1900; 1903), đặc biệt là chùm thơ *Mười hai năm sau* (1909 - 1910) viết về mối tình với nàng Ksenia, khi Blok đã trưởng thành.

Năm tháng qua đi đã cuốn đi tất cả những gì giả tạo, chỉ để lại trong lòng nhà thơ đang yêu một kỷ niệm đẹp của mối tình đầu. Chàng trai ngây thơ trong trắng không thể nào quên được chất vàng nguyên của mối tình đam mê dai dẳng mỗi khi chàng nhớ lại:

Hay thiên dáng của lần đầu say đắm
Vẫn chưa hề li biệt với hồn ngươi
Và ngươi mãi đến muôn đời đính ước
Với bóng hình không quên lãng xa xưa?

Mười hai năm qua đi nhưng hình ảnh nàng Ksenia có đôi mắt xanh biếc đến mê hồn hình như không lúc nào buông tha chàng thi sĩ đào hoa đa tình:

Anh lại thấy đôi tay em thon thả
Và nghe thấy giọng của em thánh thót,
Không phải trong mơ mà trong đời thực
Anh lại đắm chìm trong thăm thẳm mắt xanh.

hoặc:

Khi đắm mình cho tình cảm si mê
Anh bị cuốn về phương nam ơi à
Làm thơ dâng em chạm dưới gót sen
Em, người bạn lòng xa xăm trìu mến.

Đọc những dòng thơ trên không thể không cảm nhận ảnh hưởng thơ trữ tình của thi hào Pushkin đối với Blok. Chính Blok cũng cho rằng bức thư Oneghin gửi Tatiana đã gợi cho mạch thơ của mình tuôn chảy. Và bài thơ Blok gửi Ksenia Sadovskaja đã được viết ra để đánh dấu mối tình đầu không thể nào quên nổi. Trong bức thư đề ngày 16 tháng Tư năm 1900 gửi nàng Ksenia Blok nhớ lại những câu thơ của Pushkin trong bức thư Oneghin gửi Tatiana: *Anh những mong* ***ôm hôn đôi chân em*** */ Quỳ dưới chân em anh lạy van nức nở*. Đối chiếu với bài thơ của Blok gửi Ksenia ta thấy có những nét riêng: Bức thư của Blok toát lên một tình yêu sôi nổi, *yêu hết mình* của tuổi trẻ, còn ở bức thư của Oneghin là

sự hối hận của một con người đã trải đời. Bởi thế, cùng là những từ ngữ gần như nhau (*Anh những mong* ***ôm hôn đôi chân em*** */ Làm thơ dâng em* ***chạm dưới gót sen***) nhưng âm hưởng thơ đến với người đọc lại khác nhau.

Năm 1903, trước Cách mạng Nga lần thứ nhất 1905, Blok cho ra đời tập thơ đầu tay *Thơ về người Đàn bà Kiều diễm* và nhanh chóng trở thành nhà thơ xuất sắc nhất của trường phái tượng trưng Nga.

Cô Liubov Dmitrievna là nguyên mẫu của nhân vật nữ trong tập thơ *Thơ về người Đàn bà Kiều Diễm*. Lúc bấy giờ nàng mới chỉ là vị hôn thê của nhà thơ, nhưng Blok không giữ lại cái gì hiện hữu của nàng trong thơ, kể cả hình tượng của nguyên mẫu mà ngòi bút của nhà thơ lại muốn đẩy cho những vần thơ bay bổng nên chỉ giữ lại ý tưởng. Chính bản thân vị hôn thê đối với nhà thơ đã là "*sự hiện thân trần thế của một tuyệt thế giai nhân hay là Tĩnh Thuỳ mị Vĩnh hằng*" rồi, bởi thế *Nàng bắt đầu có những nét siêu nhân*. Nhà thơ đã thi vị hoá người mình yêu rồi nâng lên mức tôn thờ của một chàng thiếu niên trần thế đối với người *Đàn bà Siêu nhân:*

Dưới bóng cột nhà lồng lộng cao sang
Tiếng kẹt cửa cũng khiến tôi run rẩy
Và soi vào tôi hào quang chói lọi
Mà bóng dáng nàng chỉ là giấc mơ êm.

(Đăng Bảy *dịch*)

hoặc:

Trên mái đầu em mang vương miện
Tóc còn xanh em biết gì đâu
Từng bậc ngai vàng đinh ninh tôi nhớ
Khe khắt lời em phán xét lần đầu.
Những tà áo sao nhợt nhoà thế
Và lặng yên đến lạ kỳ sao
Một vòng tay ôm toàn hoa huệ nước
Mà mắt em trống rỗng nhìn đi đâu.

Những dòng thơ lãng mạn này lại xuất phát từ một kỷ niệm của cuộc đời trần thế: Lúc bấy giờ chàng trai Blok mới mười bảy tuổi sắm vai Hoàng tử Hamlet, còn nàng Liubov Dmitrievna ở trang ấp bên cạnh sắm vai nàng Ofelia mất trí. Nhà thơ trẻ hồi tưởng lại, thực tế như một hình bóng lung linh trên mặt nước, bục sân khấu biến thành ngai vàng và vòng hoa đồng nội biến thành vương miện.

Tập thơ *Thơ về người Đàn bà Kiều diễm* tập hợp gần 800 bài thơ trữ tình đã được công bố trên tạp chí của phái tượng trưng *Con đường mới* và trên giai phẩm *Những bông hoa phương Bắc.* Lúc này toàn bộ con người Blok bị chế ngự bởi những cảm xúc thần bí của thơ ca Soloviov và của phái tượng trưng. Song Blok không đi vào thế giới mộng ảo mà luôn gắn với thực tại, bởi vậy thơ trữ tình thời trẻ của Blok tuy có những bài còn đậm chất lãng mạn thần bí, nhưng khi viết về

cuộc đời thực tại thì tình cảm tự nhiên của con người trong thơ Blok vẫn dậy lên, dồn dập, khoẻ khoắn.

Mối tình của Blok với nàng Liubov Dmitrievna đã làm tuôn trào những vần thơ lãng mạn được tái tạo gắn với những kỳ niệm của đời thường: đó là ngày 7 và ngày 9 tháng 11 năm 1902, buổi tối của lần tỏ tình sau hội khiêu vũ tại buổi họp mặt của giới quý tộc do nữ sinh cao đẳng tổ chức; buổi dạo chơi bên nhau trong khu rừng huyền ảo gần trang ấp Boblovo, nơi trai thanh gái lịch đến thăm gia đình Mendeleev thường dạo chơi:

Nàng mười lăm. Nhưng nhịp đập trái tim nàng
Đã là của vị hôn thê tôi đó
Lời cầu hôn khi tôi vừa kịp ngỏ
Nàng quầy quả bỏ đi, đôi má ửng hồng
Chuyện lâu rồi và kể từ ngày ấy
Chẳng ai hay bao ngày tháng đã trôi
Chúng tôi thưa gặp nhau và chẳng nói nhiều lời
Nhưng im lặng thật là sâu lắng
Rồi một đêm đông tin vào giấc mộng
Rời căn phòng sáng rực chật người chen
Những mặt nạ hoá trang cười và hát
Tôi đắm say đưa mắt tiễn theo nàng.

Bản thân Liubov Dmitrievna khi đọc thơ Blok cũng thừa nhận tác động rất mạnh của thơ đã đi vào tâm hồn nàng: "Em đọc đi đọc lại mãi bức thư anh, những bài thơ của anh, toàn bộ tâm trí em bị xâm chiếm bởi thư anh và những bài thơ của anh, chúng hót véo von bên tai em về tình yêu của anh..." (*Thư của Liubov Dmitrievna gửi Blok tháng 11 năm 1902*).

Blok lúc nào cũng tâm niệm "*Thi nhân là một hằng số*" và thơ ông đã nói lên điều đó: Thi nhân lãng mạn nhưng thi nhân trước sau cũng là con người của thực tại. Chính vì vậy những dòng thơ trữ tình của Blok dù bay bổng vẫn mang những nét của trần thế:

Tôi nghe tiếng chuông. Mùa xuân trên cánh đồng

Những cửa sổ tươi vui em rộng mở

Ngày cười vang và lát sau vụt tắt

Chỉ mình em lặng ngắm dải mây hồng.

Những sắc màu lộng lẫy trong sáng, hừng khởi trong nhiều bài thơ trữ tình của Blok rất gần gũi với hội hoạ Nga cổ đại lúc bấy giờ, nền hội hoạ bắt đầu được hé mở trước các nhà nghiên cứu nghệ thuật dân tộc qua các lớp bồ hóng và bụi thời gian che phủ, qua các thành lớp trên tượng thánh và tranh tường. Đây chính là sợi dây nối với cuộc đời thực tại mặc dù nhà thơ vẫn mộng mơ:

Tôi yêu những buổi chầu tối

Bên nhà thờ trắng ven sông

Làng quê trước khi chiều xuống

Xanh lam mờ bóng hoàng hôn

Tấm màn sương đang buông xuống

Tân lang rời khỏi bệ thờ

Ửng hồng bình minh hôn lễ

Trên rừng cây hình răng cưa.

(Đặng Dương Dượm *dịch*).

Đôi khi mượn triết lý thần bí của Soloviov, Blok rũ sạch giấc mơ nặng nề về nhận thức cuộc đời để đi vào cõi mộng. Năm 1901, tháng Sáu, Blok đã viết bài thơ mộng mơ như thế:

Tháng năm trôi tôi vẫn hình dung thấy

Dung nhan em không chút khác ngày xưa

Lửa rực sáng chân trời loà vầng sáng

Lặng lẽ tôi chờ, ***buồn nhớ với yêu thương***

Lửa rực cháy chân trời và bóng em gần lại

Nhưng tôi hãi hùng: Em đổi khác dung nhan.

Những dáng nét thân quen đâu còn nữa

Khiến trong tôi cháy bỏng nỗi nghi ngờ

Ôi tôi gục xuống - khổ đau và bé nhỏ

Nào có ai cưỡng được hồn mơ.

Tình yêu trong thơ Blok đã vượt ra ngoài khuôn khổ của riêng hai người để trở thành nét đẹp của tình yêu lứa đôi và tuổi trẻ mộng mơ, hy vọng:

Dẫu nói bao nhiêu về những điều bi thương

Dẫu ngẫm ngợi bao lần về khởi đầu và kết thúc

Thì em vẫn chỉ là cô bé tuổi mười lăm.

Đó là điều tôi dám nghĩ về em, hoàn toàn dứt khoát

Bởi về em tôi vẫn hằng ao ước

Em hãy yêu một người chân chất bình thường

Hơn là yêu thơ phú với văn chương.

Quả thực, tình yêu trong toàn bộ sáng tác của Blok là hướng tới con người đời thường, hiện diện trong cuộc đời, bởi người đang yêu, theo Blok, mới đúng là con người:

Đúng thế, tôi sẽ rất mừng cho em

Bởi chỉ có ai đang yêu

Mới được quyền mang danh hiệu Con người.

Ngay cả khi phải xa nhau hình ảnh người yêu dấu vẫn lung linh trong sáng:

Dạt trôi trên sông hai bông hoa trắng muốt

Từ đôi bàn tay ảo mờ thoăn thoắt

Ôi thân thiết trong tôi cô gái mảnh mai

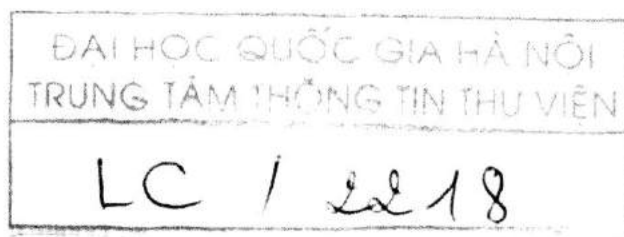
Giữa độ thu vàng những cuộc chia ly.

Có những lúc yêu đến cháy bỏng mà như bị dày vò bởi chưa với tới được cái đẹp:

Giữa những ngôi nhà những ngày vàng nắng
Tôi và em trong phút chốc gặp nhau
Em chăm chắm nhìn tôi như thiêu đốt
Rồi khuất dần hun hút cuối ngõ sâu
Đôi mắt em nhìn tôi không vô cớ
Lặng thinh nhìn mà bỏng rát như thiêu
Không vô cớ tôi lén thầm cam chịu
Trước mắt em, ôi lừa dối lặng im
Rất có thể những đêm đông rét buốt
Ném tôi cùng em vào vũ hội cuồng điên
Và cuối cùng tôi sẽ là người bị giết
Bởi cái nhìn nơi em – sắc như lưỡi dao găm!

Thơ trữ tình Blok dù có lãng mạn bay bổng thì cuối cùng cũng quay về cuộc đời thực, nơi nhà thơ đứng trên đôi chân bằng xương bằng thịt để mộng mơ. Mượn ý của nhà thơ Tjuttsev "*Ta biết nàng ngay từ thuở ấy/ Những tháng năm chưa từng thấy bao giờ*", Blok viết những dòng thơ rất thật với lòng mình:

Tháng năm không làm hai đứa mình thay đổi
Chúng mình vẫn sống như thuở xưa



Tháng năm trôi nhưng vẫn còn lưu giữ

Những tháng năm chưa từng thấy bao giờ.

Có những lúc dại khờ trong tình yêu nhưng hình bóng giai nhân ngày nào vẫn không thể nào xua tan được trong tâm trí của chàng trai đã trót yêu:

Năm chờ tháng đợi qua đi

Mà tôi thì vẫn dại si mù mờ

Chỉ khi ngụp lặn trong mơ

Mới hay em chẳng bao giờ yêu tôi.

(Nguyễn Văn Toại *dịch*)

Tình yêu trong thơ Blok rất đời thường, không màu mè tân trang nên có sức thu hút hàng triệu triệu trái tim của những ai đang yêu thuộc mọi lứa tuổi. Họ tìm đọc thơ Blok vì thơ ông có sức gợi cảm, đi vào nội tâm của suy tư và *biết nói hộ tâm tình* của họ, bởi trên đời này ai mà chẳng có lần thất tình, có lần tuyệt vọng vì tình yêu không được đáp lại. Viết về điều này nhưng trong thơ Blok vẫn dành cho người đọc những điều nhân ái, ngay cả trong những điều kiện nghiệt ngã mà tình cảm con người khó vượt qua:

Khi tan biến tuyệt vọng và cơn giận uất
Thì mộng mị cũng biến dần tan
Cả hai ta cùng ngon giấc trên hai đầu trái đất...

Trong những giấc mơ tuyệt đẹp dáng hình em

Khi về khuya hình dáng em từng đắm say, nghiệt ngã
Với tôi hình dáng em đã từng như thế...

Có thể nói, thơ trữ tình của Blok như một mạch ngầm chảy mãi, phản ánh chân thật thế giới nội tâm phức tạp của con người, và vì thế ngày nay khi nước Nga đang vững bước vào thế kỷ XXI đầy sôi động của một nước công nghiệp phát triển, thơ Blok vẫn mãi mãi là người bạn tâm tình của người dân Nga hôm nay và của triệu triệu bạn đọc ngoài biên giới nước Nga.

*

*   *

Thơ viết về đề tài **Tổ quốc** của Blok là thơ nói về nước Nga, vận mệnh nước Nga, lòng yêu nước và tất cả những gì gắn bó với nước Nga. Blok viết: "Tôi hiến dâng cuộc đời một cách có ý thức và dứt khoát cho đề tài nước Nga". Một trong những bài thơ đầu tiên Blok viết khi đang còn rất trẻ nói đến hình tượng Tổ quốc là bài thơ "*Gamaiun, chim tiên đoán*"(1899), trong đó nhà thơ trăn trở về con đường nhiều thảm kịch mà nước Nga đã trải qua: *Ách man rợ Tarta chim tiên đoán/ Biết bao nhiêu cuộc hành quyết máu loang / Nạn động đất, đói nghèo, hỏa hoạn/ Bạo lực trời không dung, phải hữu diệt vong.*

Và, sáu năm sau đó, trong những ngày Cách mạng Nga lần thứ nhất 1905, được cuộc cách mạng này cổ vũ Blok đã viết được một bài thơ xuất sắc: "*Ý chí mùa thu*" (7/1905).

Tâm trạng háo hức và những dòng suy nghĩ mới đã đem lại cho thơ trữ tình Blok hơi thở dồn dập của cuộc sống khi nói về Tổ quốc nước Nga:

Ta bước lên con đường rộng mở
Bụi cây mềm hứng gió mơn man
Đá dăm trải dốc đồi thoai thoải
Lớp đất vàng phủ mỏng đường quang.
Mùa thu sáng tràn về thung lũng
Những nấm mồ phơi giữa trời mây
Vườn thanh lương trà tươi sắc đỏ
Ven đường thôn lá rập rờn bay.

Tình yêu Tổ quốc ở Blok mãi mãi không bao giờ tắt, tình yêu ấy đốt cháy trái tim nhà thơ. Không phải ngẫu nhiên khi nói về Tổ quốc Blok đã thốt lên: "*Thiếu Người ta sống, khóc sao đây!*" (*Ý chí mùa thu*).

Vẻ đẹp của nước Nga thân yêu và sức mạnh của nhân dân trong bão dông của cách mạng đã ùa vào tâm hồn nhà thơ tự nhiên như con người cần không khí. Tâm trạng và cảm quan của Blok đối với thực tại của đất nước đã mở đường cho nhà thơ đi vào những vần thơ mới hân hoan, rộn ràng hơn, và từ thời điểm này nhà thơ tiếp nhận cuộc sống ở mọi mâu thuẫn gay gắt của nó.

Blok tự coi mình nằm dưới sự sai khiến của nước Nga, coi mình là một phần bé nhỏ của nước Nga, là đứa con của nước

Nga, thở chung nhịp thở với đất nước và nhân dân khi đất nước sắp có những cơn biến động lớn lao. Nước Nga và nông thôn Nga nơi Blok đang sống là nguồn vô tận tạo ra niềm tin của nhà thơ trẻ đối với sự tất yếu không thể đảo ngược của cuộc nổi dậy sẽ làm đổi thay bộ mặt thế giới. Từ những năm còn rất trẻ tình yêu Tổ quốc đã đánh thức trong tâm hồn chàng trai Blok những tình cảm đằm thắm đối với đất nước trong những lần Blok đi tản bộ hay cưỡi ngựa dạo chơi ở những cánh rừng, trên những cánh đồng ở trang ấp Shakhmatovo hay khi đi ngang qua những làng quê tiêu điều xơ xác. Những cuộc dạo chơi ấy đọng lại không chỉ là những cuộc dạo chơi thoáng qua mà đã gieo vào lòng nhà thơ đa cảm những mạch thơ trữ tình về nhân dân và đất nước. Sau này khi nhà thơ có nhận thức sâu sắc hơn về con người và cuộc đời thì chủ đề Tổ quốc và nước Nga trong thơ Blok lại được bổ sung thêm những nội dung mang tính thực tiễn lịch sử do mạch thơ trữ tình công dân khơi nguồn. Blok luôn luôn sống với cuộc đời của *"triệu người yêu dấu gian lao"* (Xuân Diệu) đang chung tay dựng xây đất nước, trăn trở với ý nghĩ điều gì đã và sẽ xảy ra với nước Nga thân yêu.

Đỉnh cao của thơ trữ tình yêu nước của Blok là bài thơ dài tuyệt tác *Trên bãi chiến trường Kulikovo* gồm 5 chùm thơ, 120 câu thơ. Nhà thơ muốn tái hiện trang sử của cuộc chiến tranh ái quốc của nhân dân Nga cuối thế kỷ XIV, ghi lại bức tranh của trận chiến đấu quyết liệt của nhân dân Nga với Liên minh bộ lạc Tarta – Mông Cổ do tên tướng Mamai cầm quyền. Sự kiện lịch sử của thế kỷ xa xưa ăn sâu vào tâm

trí nhân dân Nga chính là nguồn cảm hứng để Blok nói lên những điều suy nghĩ của hôm nay, tự hào về truyền thống anh hùng của cha ông qua biểu tượng người anh hùng dân tộc - Quốc công Dmitri Donskoi đã chiến thắng giặc Tarta trên bãi chiến trường Kulikovo (1380). Mạch thơ trữ tình yêu nước của Blok vang lên tha thiết, sâu đậm như tiếng nói tự đáy lòng của những người con yêu đối với nước Nga Mẹ hiền, xót xa trước cảnh "*Chiến trận triền miên. Ta chỉ mong thấy được bình yên. Qua máu và qua bụi...*". Đọc những dòng thơ hừng hực căm giận quân thù dày xéo đất nước, người đọc hình dung thấy hình ảnh đất nước tươi đẹp của ngày mai, những khuôn mặt thân thương của người dân Nga ánh lên lạc quan, vẫy gọi:

Trong tấm khiên, gương mặt Em hiện lên

Khuôn mặt rạng rỡ đời đời

Lúc này trước mắt người đọc trên nền bối cảnh đất nước đang rên xiết dưới gót giày của bọn xâm lược hiện lên rõ nét một bức tranh hào hùng của người dân Nga đang xả thân, sẵn sàng ưỡn ngực mình để bảo vệ Tổ quốc thiêng liêng của cha ông xây đắp:

Rồi cúi đầu nhìn tôi bạn nói:

"Mũi kiếm đường gươm mài sắc, chớ quên

Để cùng bọn Tarta kịch chiến

Chết cam lòng vì sự nghiệp thiêng liêng!"

Và ngay trong những ngày đen tối "*Tổ quốc còn phải đau lòng lâu hơn nữa*" Blok vẫn nhìn thấy đất nước vượt lên phía trước trên nền truyền thống và cội nguồn dân tộc, nhất định sẽ qua cơn bĩ cực để đến ngày cam lai.

Với nỗi trăn trở và lòng biết ơn Mẹ hiền Tổ quốc – "*Nước Nga, người vợ của ta*", Blok tự hứa phải trả xong món nợ tinh thần với nước Nga đã sinh thành và nuôi dưỡng mình trở thành một nhà thơ-công dân: Ròng rã hơn nửa năm trời từ ngày 7 tháng 6 năm 1908 đến 23 tháng Chạp năm 1908 với quyết tâm bền bỉ đến ngạc nhiên, Blok đã hoàn thành bài thơ dài *Trên bãi chiến trường Kulikovo* để dâng tặng nước Nga và nhân dân Nga. Năm 1908, tháng Chạp, sau khi viết xong bài thơ tuyệt tác này Blok đã nói to từ trên diễn đàn, đoán trước sắp tới trên đất nước Nga sẽ xảy ra những biến cố dữ dội hơn, hào hùng hơn so với biến cố lịch sử năm xưa: "Đúng, chúng ta đang ở ngày hôm trước của những biến cố và tất cả những gì một lần, hai lần, ba lần không thành công thì lần thứ tư sẽ thành công". Thời gian này ở Blok dòng máu công dân trội hơn, lấn át dòng máu quý tộc, Blok đã dành những lời thơ đằm thắm, da diết của một đứa con được sống trong chiếc nôi rộng lớn là nước Nga thân yêu để nói về Tổ quốc trong mạch thơ trữ tình yêu nước:

Ôi nước Nga cùng khổ, nước Nga
Người là những nhà gỗ xám ngắt trong ta
Như giọt lệ đầu khi tình yêu đến
Người là những bài ca theo gió lan xa.

Cuộc cách mạng lần thứ nhất thất bại đã gieo vào lòng nhà thơ một tâm trạng nặng nề, và có lần chính Blok phải thốt lên sự thất bại đó đã giết đi "những hy vọng tốt đẹp nhất" của nhà thơ. Nhưng nhà thơ không mất lòng tin ở tương lai. Nước Nga trong thơ Blok được miêu tả trong sự vận động đi tới, trong viễn cảnh lãng mạn đầy hy vọng.

Blok viết: "Tôi muốn hành động, tôi cảm thấy *ngọn lửa* đang đến gần, cuộc sống không chờ đợi (mà cũng không kịp chờ đợi nữa - *ngọn lửa tự nó* bay đến), tôi muốn căm giận thật nhiều, tôi muốn cứng rắn hơn... Cái cũ đang sụp đổ... Giá mà anh biết được gương mặt nông thôn Nga. Có ai đó bắt đầu trao cho tôi vũ khí. Một thời kỳ hệ trọng làm sao! Vĩ đại làm sao! Ôi sung sướng" (*Thư của Blok gửi Evgheni Ivanov*, 25 tháng 6/ 1905).

Đến năm 1913 thì Blok đã viết những lời tiên đoán quả quyết về nước Nga Tổ quốc mình: "Có một nước Nga thoát thai từ một cuộc cách mạng đang say mê nhìn về đôi mắt của một cuộc cách mạng khác có lẽ còn khủng khiếp hơn". Nhà thơ cảm nhận được nhịp đập của những lực lượng tiềm ẩn lúc nào cũng sẵn sàng bùng nổ thành một cuộc xung đột lớn làm thay đổi thực tại mà nhà thơ đang sống. Đối với Blok cách mạng là sự thể hiện của những lực lượng ẩn náu trong lòng quần chúng nhân dân mà Blok tự coi mình là một thành viên trong đó. Cách nhìn nhận cuộc sống và con người của Blok biến đổi theo chiều hướng nhà thơ là thành viên của đất nước, phải gắn bó với đất nước và nhân dân đã nuôi dưỡng và nâng niu cánh thơ cho mình. Lúc nào Blok cũng khát

khao được làm *"đứa con của thiện tâm và ánh sáng"*, được thấy *"sự toàn thắng của tự do"*. Thơ của Blok ngày càng gần gũi với cuộc sống, mang hơi thở cuộc đời thường nhật của người dân Nga. Nước Nga đối với Blok là hy vọng và niềm an ủi, là sự đảm bảo và niềm tin. Với nước Nga *"Điều không thể có xưa nay / Lại cũng là điều có thể"*. Ngay cả những khi chìm vào nỗi tuyệt vọng trong "thế giới khủng khiếp", Blok đã đặt ra câu hỏi: "Thế là hết rồi ư?" và ngay sau đó lại tự trả lời với tình yêu bao la đối với Tổ quốc - Mẹ hiền:

Không... hãy còn những cánh rừng và những
khoảng rừng thưa,
Những con đường làng, những đường quốc lộ,
Con đường lớn của nước Nga ta đó.

Trong những năm cao trào cách mạng nước Nga dâng lên, trong ngày hôm trước của cuộc Đại chiến thế giới lần thứ nhất, "nước Nga thân yêu nhưng bất hạnh" vẫn là nước Nga của những năm tháng xa xưa, nhưng đồng thời lại không phải là nước Nga ấy.

Trước mắt nhà thơ lúc này nước Nga xuất hiện với gương mặt mới – đó là nước Nga với những ống khói cao của công xưởng, nhà máy, những thành phố với những căn nhà tồi tàn, những túp lều lụp xụp của thợ thuyền lao khổ. Ý nghĩ về tầng lớp nhân dân lao động, những người sẽ làm nên lịch sử nay mai, đến với Blok và được nhà thơ sáng tạo thành những hình tượng đậm nét đại diện cho một tương lai

gần của nước Nga sẽ tới. Đó là "sự biến đổi tất thảy mọi lực lượng", là thắng lợi của "nền Dân chủ Vĩ đại" đảm bảo cho sự phát triển toàn diện và hài hoà của nhân cách con người.

Chủ đề Tổ quốc là sợi chỉ đỏ xuyên suốt thơ ca, cả trong sáng tác kịch (vở kịch "*Bài ca số phận*") lẫn trong văn chính luận và văn hồi ký của Blok.

Sau Cách mạng tháng Mười Nga Blok viết bài thơ *Dân Skif* (1918), một bài thơ tụng ca cách mạng yêu nước. Ở đây Blok lại trở lại với đề tài Tổ quốc- số phận lịch sử và những nhiệm vụ phải làm của nước Nga. Bài thơ được viết ra trong giai đoạn vận mệnh của Tổ quốc đang ngàn cân treo sợi tóc, lời thơ yêu nước vang lên như lời tuyên ngôn chính trị nhân danh toàn thể nhân dân Nga hùng hậu đã được giải phóng.

Coi mình là phần nhỏ bé máu thịt của Tổ quốc, Blok đã trở thành nhà thơ đích thực của nước Nga. Dù là sáng tác thơ về đề tài tình yêu, cuộc sống riêng tư, đề tài nhân dân hay đề tài Tổ quốc, lúc nào Blok cũng khẳng định không thể có một thế giới nghệ thuật nào tự nó tách riêng ra, dù thế giới ấy là thế giới tâm tình của riêng đôi lứa. Blok viết: "Khi cảm giác thế giới trên bình diện thơ ca không có sự đứt đoạn giữa cái riêng và cái chung và khi nhà thơ càng nhạy cảm bao nhiêu thì càng cảm thấy "cái riêng của mình" và "cái không phải của riêng mình" gắn bó hơn, cho nên trong thời đại bão táp và lo âu thì những hoài bão tâm tình êm dịu nhất trong tâm hồn nhà thơ cũng tràn ngập lo âu và bão táp".

Với 41 tuổi đời, trong đó thực sự chỉ hơn hai mươi năm cống hiến cho *Thơ*, Aleksandr Blok đã để lại cho đời một khối lượng thơ đồ sộ và những bài thơ tình yêu lung linh trong sáng còn lại mãi với thời gian. *Thơ tình yêu* của Blok là thơ say đắm trong chiều sâu của suy ngẫm khiến khi ta đọc lên là không thể chỉ đọc có một lần. *Thơ về đề tài Tổ quốc* của Blok là những vần thơ đằm thắm được viết nên với ý thức trách nhiệm cao của một nhà thơ-công dân.

Blok đã trở thành nhà thơ của nước Nga, sống với đời sống của nước Nga, nhà thơ của nhân dân khi ông thực sự hướng cái mộng mơ, cái trữ tình hoà chung nhịp thở với cuộc sống và thời đại để trở thành nhà thơ "*cùng xương thịt với nhân dân của tôi*" (Xuân Diệu) của nước Nga thân yêu.

Hà Nội cuối hạ 2004 – đầu thu 2007

NGUYỄN XUÂN HÒA

ALEKSANDR BLOK
(1880 -1921)

TIỂU SỬ

Aleksandr Blok sinh ngày 28 tháng 11 năm 1880 tại Saint-Petersburg trong một gia đình quý tộc trí thức. Ông là nhà thơ lớn và nhà viết kịch Nga, nhà thơ Nga đầu tiên của thế kỷ XX của nước Nga.

Cha nhà thơ là luật gia Aleksandr Lvovits Blok thuộc dòng họ danh gia vọng tộc, giáo sư Trường Đại học Tổng hợp Warszawa có chuyên môn về pháp luật nhà nước và là một người am hiểu cả âm nhạc. Về văn học nghệ thuật Aleksandr Lvovits Blok và gia đình bên nội không có ảnh hưởng nhiều đến nhà thơ. Thuở nhỏ và sau này lớn lên nhà thơ ít gặp cha, nhất là khi nhà thơ mới 9 tuổi thì mẹ lại tái giá, song trong *Tự sự* nhà thơ viết vẫn một lòng nhớ về người cha thân yêu với tình cảm ruột thịt.

Mẹ nhà thơ – Aleksandra Andrejevna Beketova – là con gái của giáo sư thực vật học nổi tiếng A. N. Beketov, Hiệu trưởng Trường Đại học Tổng hợp Petersburg. Năm 1879, ở tuổi mười chín, bà thành hôn với luật gia Aleksandr Lvovits Blok hơn bà 8 tuổi, năm sau, khi cùng chồng từ Warszawa trở về Petersburg bà quyết định li dị chồng và ở nhà với cha mẹ đẻ. Mười năm sau, năm 1889, bà tái giá với một sĩ quan cận vệ.

Blok cất tiếng khóc chào đời tại gia đình ông ngoại A. N. Beketov trong "ngôi nhà vị Hiệu trưởng" Trường Đại học Tổng hợp Petersburg. Thuở ấu thơ Blok trải qua trong vòng tay thương yêu của gia đình bên ngoại, được sống trong bầu không khí say mê văn chương, nghệ thuật của mẹ và cô dì. Văn học không chỉ là niềm say mê mà hầu như mọi người trong gia đình A. N. Beketov đều đã thử sức trong nghiệp văn chương. Gia đình có bốn người con gái thì ba người (trong đó có mẹ nhà thơ) đều hoạt động văn học nghệ thuật. Mẹ nhà thơ là nhà văn, dịch thơ và văn xuôi từ tiếng Pháp, hồi trẻ bà còn làm thơ nhưng không xuất bản. Bác gái nhà thơ là Ekaterina Andrejevna dịch thơ và văn xuôi từ tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, cải biên các truyện bằng tiếng Anh cho thiếu nhi, làm thơ và viết truyện ngắn, nhưng sau khi bà mất mới được xuất bản. Dì nhà thơ là Maria Andrejevna thì dịch truyện, tiểu thuyết từ tiếng Ba Lan, tiếng Đức và tiếng Pháp. Đặc biệt, ở gia đình A. N. Beketov thường hay tổ chức những buổi diễn kịch nghiệp dư trích đoạn các vở kịch Shakespeare, Schiller, Pushkin khiến tâm hồn chàng thiếu niên Blok sớm nhạy cảm với văn học nghệ thuật. "*Từ thuở còn thơ bé tôi nhớ những đợt sóng trữ tình thường xuyên dội vào lòng tôi*" - trong *Tự sự* Blok đã viết như vậy.

Tuổi ấu thơ và thời niên thiếu Blok sống ở trang ấp Shakhmatovo của gia đình bên ngoại (sau này được chuyển quyền sở hữu cho Blok) ở ngoại ô Moskva. Cách trang ấp Shakhmatovo không xa là trang ấp Boblovo của nhà bác học D. I. Mendeleev, bạn thân của gia đình Beketov. Mùa hè năm 1895 Blok theo ông ngoại A. N. Beketov đến trang ấp Boblovo thăm gia đình Mendeleev. Tại đây lần đầu tiên Blok gặp Liubov Dmitrievna – ái nữ nhà bác học D. I.

Mendeleev, sau này trở thành *Người Đàn bà Kiều diễm* huyền bí trong thơ và người vợ hiện hữu trong cuộc đời Blok. Họ bắt đầu say mê kịch, bị thu hút bởi kịch của Shakespeare, cùng nhau đọc những đoạn độc thoại trong vở "Hamlet" và "Othello".

Mùa hè năm 1898, Blok tốt nghiệp trường trung học và bắt đầu có cảm tình với Liubov Dmitrievna, hai người thường cùng nhau diễn kịch tại trang ấp Boblovo bên gia đình Mendeleev.

Tháng 8 năm 1898, Blok vào học Khoa Luật và đến năm 1901 chuyển sang học Khoa Ngữ văn lịch sử Trường Đại học Tổng hợp Petersburg.

Ngày 14 tháng 1 năm 1903, Blok chính thức cầu hôn và được gia đình Mendeleev nhận lời. Ngày 17 tháng 8 năm đó lễ thành hôn đã được cử hành tại nhà thờ làng Tarakanov.

Mùa hè năm 1906 Blok tốt nghiệp Trường Đại học Tổng hợp Petersburg.

Ngày 25 tháng 11 năm 1908 Blok đọc báo cáo nhan đề *Nước Nga và trí thức* tại diễn đàn của Hội Triết học duy tâm, một tháng sau lại đọc báo cáo này tại diễn đàn của Hội Văn chương dưới sự chủ trì của nhà văn B. G. Korolenko (1853-1921).

Ngày 19 tháng 7 năm 1916 Blok nhập ngũ.

Ngày 28 tháng 6 năm 1917 tham dự phiên họp Đại hội lần thứ nhất Các Xô viết đại biểu công nhân và binh sĩ.

Đầu tháng 11 năm 1917 tham dự hội nghị đại biểu giới trí thức văn học nghệ thuật họp tại Cung điện Smolnyi theo sáng kiến của Ủy ban Chấp hành Trung ương toàn Nga. Tất cả các đại biểu tham dự hội nghị tuyên bố sẵn sàng hợp tác với chính quyền Xô viết.

Ngày 29 tháng 1 năm 1918 bắt đầu làm việc tại Ủy ban Chính phủ về xuất bản các tác phẩm văn học kinh điển.

Ngày 1 tháng 2 năm 1918 báo *Ngọn cờ lao động* đăng bài báo *Trí thức và cách mạng* của Blok.

Ngày 3 tháng 3 năm 1918 báo *Ngọn cờ lao động* đăng tiếp trường ca *Mười hai* của nhà thơ.

Ngày 8 tháng 3 năm 1919 được phê chuẩn là Ủy viên Hội đồng Nhà xuất bản *Văn học thế giới* kiêm Tổng biên tập Ban Văn học Đức.

Ngày 24 tháng 4 năm 1919 được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ban điều hành Nhà hát Lớn kịch nói.

Ngày 11 tháng 12 được bổ nhiệm làm Ủy viên Hội đồng Ban Văn học Dân ủy giáo dục (Moskva).

Ngày 27 tháng 6 năm 1920 được bầu làm Chủ tịch Chi hội nhà thơ Petrograd Hội nhà thơ toàn Nga.

Ngày 25 tháng 4 năm 1921 dạ hội Blok diễn ra ở Nhà hát Lớn kịch nói.

Ngày 29 tháng 5 năm 1921 trước bệnh tình của Blok ngày càng trầm trọng M.Gorkij đã gửi thư cho Ủy viên Dân ủy giáo dục A.V. Lunatsarkij về sự cần thiết phải đưa nhà thơ sang Phần Lan chữa bệnh.

Ngày 7 tháng 8 năm 1921 vào hồi 10 giờ 30 phút trái tim Blok, nhà thơ Nga lỗi lạc đầu thế kỷ XX, mãi mãi ngừng đập.



L.D. MENDELEEVA

Năm 1900



A. BLOK và L.D. MENDELEEVA

NHỮNG TÁC PHẨM CHÍNH

Blok làm thơ rất sớm, khi đang là sinh viên Trường Đại học Tổng hợp Petersburg (1898), ngoài ra còn viết kịch, dịch thơ. Từ năm 1909 ông đã dịch thơ Heine, nhà thơ Đức lớn nhất thế kỷ XIX. Mười hai năm sau, từ tháng 1 đến đầu tháng 2 năm 1921, các bản dịch thơ Heine ra tiếng Nga đã được Blok chỉnh lý.

Sáng tác thơ của Blok rất đồ sộ, thi phẩm chính gồm ba quyển thơ: *Quyển Một* (1898-1904), *quyển Hai* (1904-1908), *quyển Ba* (1907-1916) và *Những bài thơ chưa đưa vào toàn tập* (1898-1921). Đó là quyển *nhật ký bằng thơ* gồm ba giai đoạn của con đường sáng tác của Blok. Giai đoạn I thể hiện sự hài hòa của tập thơ *Người đàn bà Kiều diễm*, phản ánh tư tưởng chủ đạo của chủ nghĩa tượng trưng Nga. Giai đoạn II miêu tả thế giới khủng khiếp. Giai đoạn III là giai đoạn Blok toàn tâm toàn ý hiến dâng cuộc đời mình cho đề tài Tổ quốc và nước Nga.

Ở giai đoạn I, từ năm 1901 Blok đã làm một số bài thơ sau đó được đưa vào tập thơ *Thơ về Người Đàn bà Kiều diễm* (1903). Đây là tập thơ được sáng tác dưới ảnh hưởng của trường phái tượng trưng Nga, mang màu sắc thần bí, mộng ảo, nhiều bài thể hiện *Tính thùy mị vĩnh hằng* và *Tâm hồn thế giới* còn xa cách với những truyền thống hiện thực của nền văn học Nga. Từ năm 1903 với bài thơ *Xưởng máy* viết về đề

tài xã hội Blok đã đoạn tuyệt với chủ nghĩa tượng trưng dựa trên học thuyết duy tâm thần bí, hướng tư tưởng của mình vào thực tại, dũng cảm nói lên những dự cảm về cơn bão tố xã hội đang tới gần, lòng căm ghét thế giới tư bản và niềm tin vào một nước Nga đang tiềm tàng trỗi dậy. Với vở kịch *Thằng hề* (1905) Blok tuyên bố hoàn toàn đoạn tuyệt với chủ nghĩa tượng trưng và chia tay dứt khoát với những người thuộc phái tượng trưng trước đó chưa lâu còn là cùng chí hướng với mình. Thơ đề cập đến đề tài xã hội gắn liền với cách mạng Nga 1905-1907 có chùm thơ *Thành phố* (1904-1908), *Những kẻ no nê* (1905), *Vua trên quảng trường* (1906), thơ viết về tình yêu Tổ quốc được tinh thần cuộc Cách mạng Nga lần thứ nhất cổ vũ có *Ý chí mùa thu* (1905), thơ viết về lòng yêu nước và niềm tự hào về truyền thống anh hùng của cha ông: *Trên bãi chiến trường Kulikovo* (1908), về đề tài trí thức tìm kiếm con đường về với nhân dân, Tổ quốc: kịch *Bài ca số phận* (1908), đề tài dự cảm cách mạng: kịch *Hoa hồng và Thập tự* (1912-1913), sự gắn bó với nhân dân và đất nước: tập thơ *Thơ về nước Nga* (1915), đề tài lao động và đấu tranh: trường ca *Vườn họa mi* (1915). Trường ca lớn nhất *Trừng phạt* (1910-1921) với 1565 câu miêu tả số phận ba thế hệ của một gia đình thuộc dòng họ quý tộc từ năm 1870 đến năm1905, phản ánh quan điểm nghệ thuật của nhà thơ trong những dự cảm và ước mơ về cơn bão tố cách mạng. Đỉnh cao trong sáng tác của Blok là trường ca *Mười hai* (1918), trường ca đầu tiên viết về cách mạng vô sản ở nước Nga, về cuộc xung đột giữa thế giới cũ

và thế giới mới, sự tất yếu sụp đổ thế giới cũ và sự bắt đầu một kỷ nguyên mới ở nước Nga qua hình tượng mười hai chiến sĩ cận vệ Đỏ; ca ngợi Cách mạng tháng Mười Nga (bài báo *Trí thức và cách mạng,* 1918). Sự tiếp nối hữu cơ của mạch thơ cách mạng yêu nước là bài thơ xuất sắc *Dân Skif* (1918), một bài thơ tụng ca viết về vận mệnh lịch sử của nước Nga mới với những thành quả cách mạng cần phải được bảo vệ, về đất nước Nga – trung tâm văn hóa thế giới. Mảng thơ tình yêu của Blok là những tuyệt tác trong thơ ca Nga. Tính nhân văn, sức gợi của suy nghĩ, sự thể hiện nội tâm và sự trau chuốt ngôn ngữ thơ đã đưa thơ trữ tình Blok trở thành một hiện tượng lớn của nền văn hóa Nga. Trong văn học Nga thế kỷ XX Blok là nhà thơ lớn được xếp vào số những nhà thơ có tầm cỡ thế giới.

TUYỂN TÁC PHẨM

QUYỂN MỘT
(1898 -1904)

ANTE LUCEM*
(1898 - 1900)
С.- Петербург – с. Шахматово

Пусть светит месяц – ночь темна.
Пусть жизнь приносит людям счастье, –
В моей душе любви весна
Не сменит бурного несчастья.
Ночь распростерлась надо мной
И отвечает мёртвым взглядом
На тусклый взор души больной,
Облитый острым, сладким ядом.
И тщетно, страсти затая,
В холодной мгле передрассветной
Среди толпы блуждаю я
С одной лишь думою заветной:
Пусть светит месяц – ночь темна.
Пусть жизнь приносит людям счастье, –
В моей душе любви весна
Не сменит бурного несчастья.

Январь 1898. С.- Петербург

---

* *Chữ Latinh trong nguyên bản*

TRƯỚC GIÁNG THẾ
(1898-1900)

S. - Petersburg – Shakhmatovo

Ta xin một vành trăng, bởi chưng màn đêm vẫn tối
Ta xin đời mang hạnh phúc đến cho người. –
Dù mùa xuân tình yêu trong ta
Không át nổi trời mây đen vần vũ.
Lơ lửng trên đầu màn đêm giăng phủ
Mắt đêm vô hồn dõi nhìn như chết
Đáp lại cái nhìn một tâm hồn bệnh tật
Chất độc ngọt ngào nhưng lại nồng cay.
Ta uống công lang thang khi trời chưa sáng
Trong sương lạnh ta đi, niềm đam mê giấu kín
Giữa đám người đông
Chỉ một điều thầm kín để bên lòng:
Ta xin một vành trăng, bởi chưng màn đêm vẫn tối
Ta xin đời mang hạnh phúc đến cho người, –
Dù mùa xuân tình yêu trong ta
Không át nổi trời mây đen vần vũ.

Tháng Giêng 1898, S.-Petersburg

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Полный месяц встал над лугом
Неизменным дивным кругом,
Светит и молчит.

Бледный, бледный луг светущий,
Мрак ночной, по нём ползущий,
Отдыхает, спит

Жутко выйти на дорогу:
Непонятная тревога
Под луной царит.

Хоть и знаешь: утром рано
Солнце выйдет из тумана,
Поле озарит,

И тогда пройдёшь тропинкой,
Где под каждою былинкой
Жизнь кипит.

21 июля 1898

Trên đồng cỏ trăng rằm lơ lửng
Chiếc đĩa tròn huyền diệu đứng im.
Trăng sáng, lặng thinh.

Hoa dại nở nhạt nhoà đồng cỏ
Bóng đêm đen trườn khắp đồng hoa
Ngả lưng thiếp ngủ.

Thấy rờn rợn khi bước ra đường:
Nỗi lo âu không ai hiểu nổi
Trùm lấp dưới trăng.

Dẫu ta biết: ngày ngày sáng sớm
Mặt trời ló ra trong mù sương,
Trải nắng khắp đồng,

Thì lúc ấy ta đi trên con đường mòn,
Nơi dưới từng ngọn cỏ cọng rơm
Sục sôi cuộc sống.

21 tháng Bảy 1898

***Nguyễn Xuân Hoà** dịch*

Есть в дикой роще, у оврага,
Зелёный холм. Там вечно тень.
Вокруг – ручья живая влага
Журчаньем нагоняет лень.
Цветы и травы покрывают
Зелёный холм, и никогда
Сюда лучи не проникают,
Лишь тихо катится вода.
Любовники, таясь, не станут
Заглядывать в прохладный мрак.
Сказать, зачем цветы не вянут,
Зачем источники не иссяк ? –
Там, там, глубóко под корнями
Лежат страдания мои,
Питая вечными слезами.
Офелия, цветы мои !

3 ноября 1898

Đồi cây xanh quanh năm toả mát,
Bên suối khe trong cánh rừng hoang.
Sinh bệnh lười khi nghe suối hát
Xung quanh đồi ngào ngạt đưa hương.

Hoa, cỏ cây phủ đồi xanh mướt
Chẳng bao giờ để nắng lọt qua,
Đồi cây xanh cho ta bóng mát
Nghe đều đều róc rách suối xa.

Đôi tình nhân nép mình thủ thỉ
Quên chẳng nhìn cây cỏ xanh mơ.
Thì thầm sao hoa không héo nhỉ?
Sao suối không cạn nước bao giờ?

Dưới sâu lòng đất cây đâm rễ
Là nơi chôn mãi nỗi đau tôi,
Ngày cứ trôi mà chưa thôi rơi lệ
Ofelia, ôi những đóa hoa tươi !

3 tháng Mười một 1898

***Nguyễn Xuân Hoà** dịch*

К.М.С.

Луна проснулась. Город шумный
Гремит вдали и льет огни,
Здесь всё так тихо, там безумно,
Там всё звенит, – а мы одни...
Но если б пламень этой встречи
Был пламень вечный и святой,
Не так лились бы наши речи,
Не так звучал бы голос твой !..
Ужель живут ещё страдания,
И счастье может унести ?
В час равнодушного свидания
Мы вспомним грустное прости...[*]

14 декабря 1898

[*] *Стихи Полонского (Прим. Блока)*

Gửi K.M.S.

Trăng thức giấc. Ồn ào thành phố
Những ánh đèn rót tới tự phương xa,
Đây tĩnh lặng, sao đằng kia cuồng nộ,
Ồn ã tung trời, đây chỉ hai ta...
Nếu ngọn lửa của lần này gặp gỡ
Là lửa thiêng vĩnh cửu đôi ta,
Thì chúng mình không buông lời như thế,
Và giọng em cũng không thể bao giờ!..
Nỗi khổ đau còn sờ sờ đang sống,
Lẽ nào hạnh phúc cướp đem đi?
Đến giờ khắc buổi hẹn hò hờ hững
Sực nhớ lời "Xin thứ lỗi" buồn tê... *

14 tháng Chạp 1898

***Nguyễn Xuân Hoà** dịch*

---

* Thơ của Polonskij (Chú thích của Blok)

Мне снилась снова ты, в цветах, на
шумной сцене.
Безумная, как страсть, спокойная, как
сон,
А я, повергнутый, склонял свои колени
И думал: « Счастье там, я снова
покорён!»
Но ты, Офелия, смотрела на Гамлéта
Без счастья, без любви, богиня красоты,
А розы сыпались на бедного поэта,
И с розами лились, лились его мечты...
Ты умерла, вся в розовом сияньи,
С цветами на груди, с цветами на кудрях,
А я стоял в твоём благоуханьи,
С цветами на груди, на голове, в руках...

23 декабря 1898

Giấc mơ về, anh lại gặp em
Trên sân khấu hoa cài trên tóc rủ
Quá đam mê Ofelia bỗng hóa rồ điên
Nhưng khi bình tâm em như giấc ngủ,
Anh quỳ dưới chân em mà em cứ dửng dưng:
"Anh bị em hớp mất hồn, ôi, hạnh phúc!"
Nhưng Ofelia, sao em cứ lạnh lùng
Hỡi Nữ thần Sắc đẹp, khi em nhìn Hamlet!
Những cánh hoa hồng như mưa lắc rắc
Trên đầu chàng thi sĩ tội nghiệp là anh
Hoa rơi như những giấc mơ tuôn chảy mãi trong
chàng...
Em từ giã cõi đời trong ánh tỏa hồng quang
Ngực em đầy hoa, hoa đầy mái tóc xoăn,
Anh đứng lặng trong hương em ngào ngạt
Ngực đầy hoa, hoa trên cánh tay và trên mái đầu
xanh...

23 tháng Chạp 1898

***Nguyễn Xuân Hoà** dịch*

Милый друг! Ты юною душою
Так чиста!
Спи пока! Душа моя с тобою,
Красота!
Ты проснешься, будет ночь и вьюга
Холодна.
Ты тогда с душой надежной друга
Не одна.
Пусть вокруг зима и ветер воет, –
Я с тобой!
Друг тебя от зимних бурь укроет
Всей душой!

8 февраля 1899

Người yêu dấu! Nơi tâm hồn thiếu nữ
Em đẹp trắng trong!
Hãy yên ngủ! Tâm hồn anh bên em
Kiều diễm dung nhan!
Em tỉnh giấc, khuya về cơn bão tuyết
Giá rét căm căm.
Bởi bên em một tâm hồn tin cậy
Em không cô đơn.
Mặc bên ngoài gió mùa đông gào thét, –
Anh luôn bên em!
Che chắn cho em cơn bão mùa băng tuyết
Bằng cả tâm hồn!

8 tháng Hai 1899

***Nguyễn Xuân Hoà** dịch*

ГАМАЮН, ПТИЦА ВЕЩАЯ

(Картина В. Васнецова)

На гладях бесконечных вод,
Закатом в пурпур облечённых,
Она вещает и поёт,
Не в силах крыл поднять смятенных...
Вещает иго злых татар,
Вещает казней ряд кровавых,
О трус, и голос, и пожар,
Злодеев силу, гибель правых...
Предвечным ужасом объят,
Прекрасный лик горит любовью,
Но вещей правдою звучат
Уста, запекшиеся кровью!..

23 февраля 1899

GAMAIUN, CHIM TIÊN ĐOÁN

(Tranh của V. Vasnetxov)

Phẳng lặng dòng nước trôi vô tận,
Phản chiếu màu đỏ sẫm hoàng hôn,
Chim mặt người tiên đoán hót vang
Đôi cánh mỏi kiệt mòn rối loạn...
Ách man rợ Tarta chim tiên đoán
Biết bao nhiêu cuộc hành quyết máu loang,
Nạn động đất, đói nghèo, hoả hoạn,
Bạo lực trời không dung, phái hữu diệt vong
Tự bao giờ trùm lên nỗi hãi hùng khiếp đảm,
Khuôn mặt tuyệt vời rực cháy tình yêu,
Đôi môi chim dù nẻ khô đầy máu
Vẫn hót vang tiên đoán chuyện đời sau!

23 tháng Hai 1899

***Nguyễn Xuân Hoà** dịch*

Я шёл к блаженству. Путь блестел
Росы вечерней красным светом,
А в сердце, замирая, пел
Далёкий голос песнь рассвета.
Рассвета песнь, когда заря
Стремилась гаснуть, звёзды рдели,
И неба вышние моря
Вечерним пурпуром горели!..
Душа горела, голос пел,
В вечерний час звуча рассветом.
Я шёл к блаженству. Путь блестел
Росы вечерней красным светом.

18 мая 1899

Tôi ngây ngất nhìn con đường phía trước
Ánh hồng lên trong sương thẫm hoàng hôn.
Trong tim tôi lặng đi giọng hát
Từ nơi xa vọng lại một bài ca.
Bài ca bình minh ngân nga đằm thắm
Tắt hoàng hôn, rực sáng một trời sao
Hồng bầu trời và biển cả xôn xao
Rồi đỏ thẫm một màu đêm huyết dụ!..
Lòng bồn chồn, giọng ai đang hát đó,
Lúc chiều buông ngân đón bình minh
Tôi ngây ngất nhìn con đường phiá trước
Ánh hồng lên trong sương thẫm hoàng hôn.

18 tháng năm 1899

***Nguyễn Xuân Hoà** dịch*

К.М.С.

Помнишь ли город тревожный,
Синюю дымку вдали?
Этой дорогою ложной
Молча с тобою мы шли...
Шли мы – луна поднималась
Выше из тёмных оград,
Ложной дорога казалась –
Я не вернулся назад.
Наша любовь обманулась,
Или стезя увлекла –
Только во мне шевельнулась
Синяя города мгла...
Помнишь ли город тревожный,
Синюю дымку вдали?
Этой дорогою ложной
Мы безрассудно пошли...

23 августа 1899

Gửi K.M.S[*].

Thành phố không bình yên em nhớ chăng,
Và xa xa một màn sương xanh biếc?
Chúng mình bên nhau lặng thinh rảo bước...
Cứ đưa chân nên lạc lối không hay
Hai đứa đi, trăng lấp ló nhô cao
Vượt lên dãy tường bao màu sẫm tối,
Hóa ra đường chúng mình đi lạc lối –
Anh không quay trở lại lối vừa đi.
Tình yêu đôi ta đã bị dối lừa,
Hay đôi ta bị đường đời cuốn hút –
Có một điều, màn sương mờ xanh biếc
Trong lòng anh lay động nỗi niềm...
Thành phố không bình yên em nhớ chăng
Và xa xa một màn sương xanh biếc?
Con đường này hai đứa mình lạc lối
Cứ đưa chân như vô thức mà đi...

23 tháng Tám 1899

***Nguyễn Xuân Hoà** dịch*

---

[*] Ksenia Mikhailovna Sadovskaja - mối tình đầu của A.Blok.

Город спит, окутан мглою,
Чуть мерцают фонари...
Там далёко, за Невою,
Вижу отблески зари.
В этом дальнем отраженьи,
В этих отблесках огня
Притаилось пробужденье
Дней тоскливых для меня...

23 августа 1899

Thành phố ngủ, sương mù che phủ
Ngọn đèn đường lấp loáng tỏ mờ...
Ta nhìn thấy hừng đông phản chiếu
Ở nơi xa bên kia bờ Neva.

Ánh bình minh bên bờ kia xa ngái
Trong ánh sáng ngọn đèn hắt lại
Ẩn tàng cơn tỉnh mộng sáng lòa
Của những ngày rầu rĩ của ta.

23 tháng Tám 1899

***Nguyễn Xuân Hoà** dịch*

SERVUS – REGINAE*

Не призывай. И без призыва
Приду во храм.
Склонюсь главою молчаливо
К твоим ногам.

И буду слушать приказанья
И робко ждать.
Ловить мгновенные свиданья
И вновь желать.

Твоих страстей повержен силой,
Под игом слаб.
Порой – с луга; порой – милый;
И вечно – раб.

14 октября 1899

---

* Tiếng Latinh trong nguyên bản - *Tôi tớ cho Nữ hoàng.*

TÔI TỚ HẦU HẠ NỮ HOÀNG

Đừng hô hào
Thánh đường — không hô hào con vẫn đến
Con ngả đầu lặng im
Quỳ dưới chân Người.

Lời răn dạy con sẽ lắng nghe
Rụt rè con chờ đợi
Để tới buổi viếng thăm chốc lát
Lại được cầu xin ban phước chở che.

Sức mạnh đam mê của Người cuốn hút
Con yếu đuối dưới ách Người
Lúc làm đầy tớ, lúc là người yêu,
Nhưng suốt đời là nô lệ.

14 tháng Mười 1899

***Nguyễn Xuân Hoà** dịch*

Ярким солнцем, синей далью
В летний полдень любоваться –
Непонятною печалью
Дали солнечной терзаться...

Кто поймёт, измерит оком,
Чтó за этой синей далью?
Лишь мечтанье о далеком
С непонятною печалью...

17 февраля1900

Trưa hè càng ngắm ánh dương quang
Chân trời xa xanh ngắt chói chang
Càng thấy lòng dày vò âm ỉ
Nỗi buồn xa xâm chiếm tâm can.

Nhìn mắt thường ai đo được nhỉ
Điều gì khuất sau chân trời xa?
Chỉ ước mơ một điều xa thẳm
Với nỗi buồn chẳng thể hiểu ra...

17 tháng Hai 1900

***Nguyễn Xuân Hoà** dịch*

Лениво и тяжко плывут облака
По синему зною небес.
Дорога моя тяжела, далека,
В недвижном томлении лес.

Мой конь утомился, храпит подо мной,
Когда-то родимый приют?..
А там, далеко, из-за чащи лесной
Какую-то песню поют.

И кажется: если бы голос молчал,
Мне было бы трудно дышать,
И конь бы, храпя, на дороге упал,
И я бы не мог доскакать!

Лениво и тяжко плывут облака,
И лес истомленный вокруг.
Дорога моя тяжела, далека,
Но песня – мой спутник и друг.

27февраля 1900

Uể oải nặng nề những đám mây
Trên khoảng trời xanh nồng ngột ngạt
Tôi đi trên đường xa nặng nhọc
Rừng đứng im như chịu đọa đày.

Phì phò ngựa chở tôi trên lưng
Thuở xưa nào nhỉ chốn quê hương?
Ở nơi xa ấy, khu rừng rậm
Tiếng hát ai ca vẳng dặm đường.

Hình như ai đó khi ngừng hát
Lồng ngực trong tôi bỗng nghẹn hơi
Ngựa chùn chân trên đường quy bước
Tôi chẳng thể nào thúc ngựa phi.

Uể oải nặng nề những đám mây
Rừng xung quanh như chịu đọa đầy
Tôi đi trên đường xa nặng nhọc
Bạn đường là tiếng hát xa bay.

27 tháng Hai 1900

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Поэт в изгнаньи и в сомненьи
На перепутьи двух дорог.
Ночные гаснут впечатленья,
Восход и бледен и далек.

Всё нет в прошедшем указанья,
Чего желать, куда идти?
И он в сомненьи и в изгнаньи
Остановился на пути.

Но уж в очах горят надежды,
Едва доступные уму,
Что день проснется, вскроет вежды,
И даль привидится ему.

31 марта 1900

Trong cảnh lưu đày và trong ngờ vực
Nhà thơ đang đứng giữa đôi đường
Những ấn tượng màn đêm đang tắt
Còn bình minh mờ nhạt, xa xăm.

Trên đường qua không có dấu hiệu nào
Mong muốn điều chi, đâu là chỗ tới?
Còn nhà thơ giữa nghi ngờ đầy ải
Chợt giữa đường dừng lại đắn đo.

Chùm hy vọng bừng lên trong đôi mắt
Dường như đây là lý trí soi đường
Ngày tươi sáng sẽ rực hồng trước mặt
Nhà thơ hình dung thấy cả miền xa.

31 tháng Ba 1900

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*



A. BLOK

Прошедших дней немеркнущим сияньем
Душа, как прежде, вся озарена.
Но осень ранняя, задумчиво грустна,
Овеяла меня тоскующим дыханьем.
Близка разлука. Ночь темна.
А всё звучит вдали, как в те младые дни.
Мои грехи в твоих святых молитвах
Офелия, о нимфа, помяни.
И полнится душа тревожно и напрасно
Воспоминаньем дальным и прекрасным.

28 мая 1900

Như ngày xưa, tâm hồn ta bừng sáng
Trong ánh hào quang từ những ngày qua.
Thu đến sớm trời đăm chiêu buồn chán,
Hơi thu buồn xâm chiếm cả hồn ta.
Phút chia tay đến rồi. Đêm ập xuống.
Như thời trai trẻ, tất cả vọng từ xa.
Ofelia, hỡi Nữ thần sông núi
Xin hãy nguyện cầu, trong lời Người ta nhận ra
lầm lỗi.

Tâm hồn ta đang xốn xang, vương vấn
Tràn đầy ký ức đẹp thuở xa xưa.

28 tháng Năm 1900

Nguyễn Xuân Hoà *dịch*

На небе зарево. Глухая ночь мертва.
Толпится вкруг меня лесных дерев громада..
Но явственно доносится молва
Далекого, неведомого града.

Ты различишь домов тяжелый ряд,
И башни, и зубцы бойниц его суровых,
И темные сады за ка́мнями оград,
И стены гордые твердынь многовековых.

Так явственно из глубины веков
Пытливый ум готовит к возрожденью
Забытый гул погибших городов
И бытия возвратное движенье.

10 июня 1900

Ráng chiều vương. Đêm vắng lặng im lìm.
Bao quanh tôi cả rừng cây cổ đại,
Tiếng đồn lưu truyền tôi nghe vọng lại
Một thành đô huyền bí thuở xa xưa.

Những dãy nhà cao, tháp dựng từng tòa
Những lỗ châu mai vô hồn nghiệt ngã
Quanh vườn tối tăm - dãy tường lát đá
Kiêu hãnh một thời những pháo đài xưa.

Từ sâu thẳm ngàn trùng bao thế kỷ
Vẫn nấu nung một hoài bão dựng xây
Tiếng náo nhiệt những thành đô thuở ấy
Làm nhịp đời đã tắt lại hồi sinh.

10 tháng Sáu 1900

***Nguyễn Xuân Hoà** dịch*

Твой образ чудится невольно
Среди знакомых пошлых лиц.
Порой легко, порою больно
Перед Тобой не падать ниц.

В моем забвеньи без печали
Я не могу забыть порой,
Как неутешно тосковали
Мои созвездья над Тобой.

Ты не жила в моем волненьи.
Но в том родном для нас краю –
И в одиноком поклоненьи
Познал я истинность Твою.

22 сентября 1900

Bất giác hình ảnh Em tôi hình dung thấy
Giữa lũ người quen nhăng nhố, thấp hèn
Trước mặt Em tôi không quỳ, cúi lạy
Đôi khi dễ dàng nhưng lắm lúc quặn tim.

Không buồn đau tôi chìm vào quên lãng
Nhưng đôi khi tôi chẳng thể nào quên,
Những chùm sao của lòng tôi nháy sáng
Vẫn u hoài thương nhớ bóng hình Em.

Trong lo lắng của tôi Em không hiện diện
Nhưng vẫn cùng tôi chung một quê hương
Trong sự tôn thờ lẻ loi đơn chiếc
Tôi nhận ra rằng chân lý chính là Em.

22 tháng Chín 1900

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Ты была у окна,
И чиста и нежна,
Ты царила над шумной толпой.
Я стоял позабыт
И толпою сокрыт
В поклоненьи любви пред тобой.

Мне казалось тогда,
Что теперь и всегда
Ты без мысли смотрела вперед.
А внизу, у окна,
Как морская волна,
Пред тобой колыхался народ.

Поклоненьем горда,
Ты казалась всегда
Одинокой и властной мечтой.
И никто не слыхал,
Как твой голос звучал, –
Ты в молчаньи владела толпой.

Em tựa bên song cửa,
Dịu hiền và trắng trong,
Em lồng lộng cao sang
Giữa đám người ồn ã
Em quên anh, một mình anh đứng đó
Đám người kia che giấu cho anh
Để anh tôn thờ yêu mỗi mình Em.

Lúc bấy giờ hình như anh dự cảm
Rằng giờ đây và mãi mãi về sau
Em có nghĩ gì đâu,
Cứ hồn nhiên nhìn về phía trước
Ở dưới kia, đoàn người cứ bước
Bồng bềnh như sóng biển nhấp nhô.

Em kiêu hãnh được tôn thờ
Bao giờ Em cũng là ước mơ –
Niềm ước mơ lẻ loi, cao vời trịch thượng
Tiếng của Em vang lên,
Không một ai nghe thấy –
Em lặng lặng làm người ngự trị.

Я стоял позабыт
И толпою сокрыт.
Ты без мысли смотрела вперед,
И чиста и нежна;
А внизу, у окна,
Вкруг меня волновался народ.

12 октября 1900

Em quên anh, một mình anh đứng đó
Đám người kia che giấu cho anh
Em có nghĩ gì đâu
Cứ hồn nhiên nhìn về phía trước
Dịu hiền và trắng trong.
Ở dưới kia, đoàn người cứ bước
Đoàn người nhấp nhô xung quanh anh.

12 tháng Mười 1900

***Nguyễn Xuân Hoà** dịch*

СТИХИ О ПРЕКРАСНОЙ ДАМЕ
(1901—1902)

ВСТУПЛЕНИЕ

Отдых напрасен. Дорога крута.
Вечер прекрасен. Стучу в ворота.

Дольнему стуку чужда и строга,
Ты рассыпаешь кругом жемчуга.

Терем высок, и заря замерла.
Красная тайна у входа легла.

Кто поджигал на заре терема,
Что воздвигала Царевна Сама?

Каждый конек на узорной резьбе
Красное пламя бросает к тебе.

Купол стремится в лазурную высь.
Синие окна румянцем зажглись.

THƠ VỀ NGƯỜI ĐÀN BÀ KIỀU DIỄM
(1901– 1902)

NHẬP ĐỀ

Nghỉ ngơi uổng công. Khắc nghiệt đường xa.
Một chiều đẹp trời. Tôi lay cổng vu vơ.

Tiếng lay cổng với nàng nghe xa lạ,
Đầy ngọc trai nàng tung rắc xung quanh.

Cao ngất nhà tháp gỗ, đã tắt buổi hoàng hôn.
Lối cổng vào ẩn tàng điều huyền bí.

Ai đốt lửa buổi bình minh nhà tháp gỗ?
Đích thân Công chúa gây dựng điều chi?

Từng nóc nhà chạm khắc hoa văn
Về phía nàng ánh lửa hồng hắt bóng.

Mái vòm cao vươn lên tít trời xanh.
Những ô cửa xanh ánh lên màu hồng đỏ.

Все колокольные звоны гудят.
Залит весной беззакатный наряд.

Ты ли меня на закатах ждала?
Терем зажгла? Ворота отперла?

28 декабря 1903

Chuông trên tháp đều ngân lên giọng già.
Trang phục đều mang dáng dấp mùa xuân.

Buổi hoàng hôn Nàng có đợi tôi chăng?
Nàng đốt nhà tháp gỗ? Hay mở cổng tôi vào?

28 tháng Chạp 1903

Nguyễn Xuân Hòa dịch

Ветер принес издалёка
Песни весенней намек,
Где-то светло и глубоко
Неба открылся клочок.

В этой бездонной лазури,
В сумерках близкой весны
Плакали зимние бури,
Реяли звёздные сны.

Робко, темно и глубоко
Плакали струны мои.
Ветер принес издалёка
Звучные песни твои.

29 января 1901

Từ đằng xa gió cuốn
Bài ca xuân bay theo
Xanh màu xanh hun hút
Một khoang trời trong veo.

Màu thanh thiên ngút ngát
Mùa xuân đến nơi rồi
Bão mùa đông than khóc
Ngủ chập chờn ngôi sao.

Dây đàn tôi ni non
Rụt rè vang sâu lắng.
Từ đằng xa gió cuốn
Bài ca em du dương.

29 tháng Giêng 1901

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

Ты отходишь в сумрак алый,
В бесконечные круги.
Я послышал отзвук малый,
Отдаленные шаги.

Близко ты, или далече
Затерялась в вышине?
Ждать иль нет внезапной встречи
В этой звучной тишине?

В тишине звучат сильнее
Отдаленные шаги,
Ты ль смыкаешь, пламенея,
Бесконечные круги?

6 марта 1901

Lúc chiều chạng vạng nàng ra đi,
Hòa vào tốp người đông vô tận.
Tôi nghe thấy tiếng đều đều vang vọng,
Nhịp những bước chân mỗi lúc một xa.

Nàng ở kề bên hay tận nơi xa
Hay mất hút nơi khoảng không cao vọi?
Cuộc gặp bất ngờ, chờ hay không chờ đợi
Nơi âm vang tĩnh lặng này đây?

Mỗi lúc một xa tiếng những bước chân
Trong tĩnh lặng nghe rõ từng nhịp bước,
Lửa hừng lên, phải chăng nàng xiết chặt
Tốp người đi trong hàng ngũ xa dần?

6 tháng Ba 1901

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Белой ночью месяц красный
Выплывает в синеве.
Бродит призрачно-прекрасный,
Отражается в Неве.

Мне провидится и снится
Исполненье тайных дум.
В вас ли доброе таится,
Красный месяц, тихий шум?..

22 мая 1901

Đêm trắng trăng màu đỏ
Trăng nhô trên nền xanh
Lung linh trôi huyền ảo
Bóng soi dòng Neva.

Ta thấy mộng báo về
Bao nghĩ suy bí ẩn.
Còn bạn nghĩ điều chi:
Lòng từ tâm giấu kín,
Hay vầng trăng màu đỏ,
Tiếng xạc xào dịu êm ?

22 tháng Năm 1901

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Одинокий, к тебе прихожу,
Околдован огнями любви.
Ты гадаешь.– Меня не зови. –
Я и сам уж давно ворожу.

От тяжелого бремени лет
Я спасался одной ворожбой,
И опять ворожу над тобой,
Но не ясен и смутен ответ.

Ворожбой полоненные дни
Я лелею года, – не зови...
Только скоро ль погаснут огни
Заколдованной темной любви?

1 июня 1901

Trong cô đơn, tôi đến thăm em,
Tôi đắm say vì lửa tình dẫn lối
Em xem bói. – Với tôi em đừng gọi. –
Đã từ lâu bói quẻ tự tôi gieo.

Tôi tránh được gánh nặng nề năm tháng
Chỉ là nhờ quẻ bói của tôi gieo,
Rồi tôi gieo một quẻ bói cho em,
Nhưng lời giải sao mơ hồ láng máng.

Những ngày tháng say mê tôi hoài vọng
Bằng quẻ bói tôi gieo,– em đừng gọi nữa...
Có lẽ nào lửa tình yêu sắp lụi
Của mối tình say như có bùa mê?

1 tháng Sáu 1901

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

И тяжкий сон житейского сознанья
Ты отряхнешь, тоскуя и любя.

Вл. Соловьев

Предчувствую Тебя. Года проходят мимо –
Всё в облике одном предчувствую Тебя.

Весь горизонт в огне – и ясен нестерпимо,
И молча жду, – тоскуя и любя.

Весь горизонт в огне, и близко появленье,
Но страшно мне: изменишь облик Ты.

И дерзкое возбу́дишь подозренье,
Сменив в конце привычные черты.

О, как паду – и горестно, и низко,
Не одолев смертельные мечты!

Как ясен горизонт! И лучезарность близко,
Но страшно мне: изменишь облик Ты.

4 июня 1901

Cả giấc mơ nặng nề của nhận thức cuộc đời
Em rũ sạch yêu thương và buồn nhớ.

V.I. Soloviov

Tháng năm trôi tôi vẫn hình dung thấy
Dung nhan Em không chút khác ngày xưa.

Lửa rực cháy chân trời lòa vầng sáng,
Lặng lẽ tôi chờ, – *buồn nhớ với yêu thương.*

Lửa rực cháy chân trời và bóng Em gần lại
Nhưng tôi hãi hùng: Em đổi khác dung nhan.

Những dáng nét thân quen đâu còn nữa
Khiến trong tôi cháy bỏng nỗi nghi ngờ.

Ôi, tôi gục xuống – khổ đau và bé nhỏ
Nào có ai cưỡng được hồn mơ!

Lửa rực cháy chân trời! Ánh hào quang gần lại,
Nhưng tôi hãi hùng: dung nhan Em khác xưa.

4 tháng Sáu 1901

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

... и поздно желать,

Всё минуло: и счастье и горе.

Вл. Соловьев

Не сердись и прости. Ты цветешь одиноко,
Да и мне не вернуть
Этих снов золотых, этой веры глубокой...
Безнадежен мой путь.

Мыслью сонной цветя, ты блаженствуешь много,
Ты лазурью сильна.
Мне – другая и жизнь, и другая дорога,
И душе – не до сна.

Верь – несчастней моих молодых поклонений
Нет в обширной стране,
Где дышал и любил твой таинственный гений,
Безучастный ко мне.

10 июня 1901

...cầu chúc thì đã muộn,

Tất cả đã qua rồi: hạnh phúc lẫn khổ đau.

Vl. Soloviov

Đừng giận dỗi, hãy rộng lòng tha thứ.
Em đẹp tươi trong đơn chiếc lẻ loi,
Sao tôi có thể trả về quá khứ
Những giấc mộng vàng và cả niềm tin...
Con đường tôi vô vọng bến bờ.

Em ngời tươi với ý nghĩ mộng mơ
Lòng xốn xang tràn trề hạnh phúc,
Em tha thiết như màu xanh ngọc bích
Còn với tôi là cuộc sống khác xa,
Con đường tôi đi cũng khác xa.
Tôi nào dám nghĩ đến mộng mơ.

Những tôn thờ thời tôi còn trai trẻ
Em hãy tin, không bất hạnh gì hơn
Nơi thần huyền bí của Em từng yêu và hít thở
Là đất nước rộng lớn bao la,
Nhưng với tôi thần lạnh nhạt thờ ơ.

10 tháng Sáu1901

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

За туманом, за лесами
Загорится – пропадет,
Еду влажными полями –
Снова издали мелькнет.

Так блудящими огнями
Поздней ночью, за рекой,
Над печальными лугами
Мы встречаемся с Тобой.

Но и ночью нет ответа,
Ты уйдешь в речной камыш,
Унося источник света,
Снова издали манишь.

14 июня 1901

Sau cánh rừng một màn sương phủ
Lửa bùng lên thoắt lụi tắt đi,
Tôi men theo cánh đồng ẩm ướt
Lửa chập chờn thấp thoáng nơi xa.

Bên kia sông giữa đêm khuya khoắt
Ánh lửa soi lấp loáng trong đêm,
Trên đồng cỏ u buồn hiu hắt
Tôi gặp Em, tôi gặp được Em.

Giữa đêm khuya tịnh không lời đáp,
Em đi ra đám lau sậy ven bờ
Đem theo cả nguồn Em thắp sáng,
Rồi từ xa Em quyến rũ tôi theo.

14 tháng Sáu 1901

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Нет конца лесным тропинкам.
Только встретить до звезды
Чуть заметные следы...
Внемлет слух лесным былинкам.

Всюду ясная молва
Об утраченных и близких...
По верхушкам елок низких
Перелетные слова...

Не замечу ль по былинкам
Потаенного следа...
Вот она – зажглась звезда!
Нет конца лесным тропинкам.

2 сентября 1901

Đường trong rừng dài sâu hun hút.
Tưởng như chạm tới cả trời sao
Hằn in lờ mờ bao dấu vết...
Cọng cỏ rừng cũng phải nghe theo.

Khắp nơi nơi những lời đồn đại
Đâu đâu cũng tỏ tựa ban ngày
Về những gì đã mất, những gì thân thiết...
Trên những ngọn cây thông thâm thấp
Bay bổng những lời chuyển giao...

Tôi không nhận ra chăng khi nhìn đám cỏ
Của dấu vết kia phủ bao điều thầm kín...
Kìa ngôi sao – đã hiện lên hừng sáng!
Đường trong rừng hun hút dài sâu.

2 tháng Chín 1901

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

III

С.- Петербург. Осень и зима 1901 года

* * *

Зарево белое, желтое, красное,
Крики и звон вдалеке.
Ты не обманешь, тревога напрасная,
Вижу огни на реке.

Заревом ярким и поздними криками
Ты не разрушишь мечты.
Смотрится призрак очами великими
Из-за людской суеты.

Смертью твоею натешу лишь взоры я,
Жги же свои корабли!
Вот они – тихие, светлые, скорые –
Мчатся ко мне издали.

4 ноября 1901

III

S.- Petersburg . Mùa thu và mùa đông 1901

* * *

Ánh hồi quang trắng vàng, chen sắc đỏ,
Tiếng chuông rền, tiếng la hét xa xa
Nỗi âu lo hão huyền, ngươi chẳng thể dối lừa ta,
Ta thấy rồi ngọn lửa bến sông xa.

Ngươi la hét muộn màng, ánh hồi quang sáng lại
Nhưng đừng hòng xóa sạch những ước mơ
Bởi nhân loại đang ngược xuôi tất tả
Thao láo nhìn có một bóng ma.

Ta đổi thay cách nhìn bởi cái chết đến với ngươi,
Những con tàu của ngươi – ngươi hãy đốt cháy thiêu!
Kìa trông những con tàu bình yên lướt sóng-
Đang đến với ta vun vút tự nơi xa.

4 tháng Mười một 1901

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

Жду я холодного дня,
Сумерек серых я жду,
Замерло сердце, звеня:
Ты говорила: "Приду,–

Жди на распутьи – вдали
Людных и ярких дорог,
Чтобы с величьем земли
Ты разлучиться не мог.

Тихо приду и замру,
Как твое сердце, звеня,
Двери тебе отопру
В сумерах зимнего дня".

21 ноября 1901

Ngày đông giá rét tôi trông,
Những chiều ảm đạm hoàng hôn tôi chờ.
Chuông kêu, tôi bỗng sững sờ
Khi em nhắn gửi: "Anh chờ, em sang,-

Đợi em ở ngã ba đường
Phía xa kia những con đường lại qua,
Để anh chẳng thể lìa xa
Vẻ tráng lệ đất quê ta một thời.

Em lặng lẽ đến, sững người
Như tim anh đó: một hồi chuông reo,
Em ra mở cửa, anh vào
Khi hoàng hôn xuống xế chiều ngày đông".

21 tháng Mười một 1901

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

IV

С.-Петербург. Зима и весна 1902 года

* * *

И Дух и Невеста говорят: прииди.

Апокалипсис

Верю в Солнце Завета,
Вижу зори вдали.
Жду вселенского света
От весенней земли.

Всё дышавшее ложью
Отшатнулось, дрожа.
Предо мной – к бездорожью
Золотая межа.

Заповеданных лилий
Прохожу я леса.
Полны ангельских крылий
Надо мной небеса.

Непостижного света
Задрожали струи.
Верю в Солнце Завета,
Вижу очи Твои.

22 февраля 1902

IV

S.- Petersburg . Mùa đông và mùa xuân 1902

* * *

Cả Thần Linh và cả vị Hôn Thê đều nói: hãy đến.

Sách Khải Huyền

Tôi tin Thái Dương bất tận,
Xa xa nhìn thấy rạng đông.
Ánh sáng thế gian tôi đợi
Rọi từ mảnh đất mùa xuân.

Tất thảy ngập tràn giả dối
Giật mình, run rẩy toàn thân
Trước mặt tôi một bờ mương
Dẫn tới vùng hoang lầy lội.

Tôi đi qua những cánh rừng
Thiêng liêng những bông huệ trắng.
Trên tôi rợp cả bầu trời
Thiên thần lượn bay muôn cánh.

Đã rập rờn muôn tia sáng
Của nguồn ánh sáng ảo huyền.
Tôi tin Thái Dương bất tận
Và nhìn thấy mắt Em đen.
22 tháng Hai 1902

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Жизнь медленная шла, как старая гадалка,
Таинственно шепча забытые слова.
Вздыхал о чём-то я, чего-то было жалко
Какою-то мечтой горела голова.

Остановясь на перекрестке, в поле,
Я наблюдал зубчатые леса.
Но даже здесь, под игом чуждой воли,
Казалось, тяжки были небеса.

И вспомнил я сокрытые причины
Плененья дум, плененья юных сил.
А там, вдали – зубчатые вершины
День отходящий томно золотил...

Весна, весна! Скажи, чего мне жалко?
Какой мечтой пылает голова?
Таинственно, как старая гадалка,
Мне шепчет жизнь забытые слова.

16 марта 1902

Đời vật vờ như bà bói già
Thì thầm nhắc mãi chuyện thời xa
Nuối tiếc điều gì vương vấn mãi
Một giấc mơ hồng vẫy gọi ta.

Đường đồng đôi ngả ta dừng chân
Ngắm cảnh rừng cây bóng khuất dần
Nhưng thấy trong lòng sao khác lạ
Bầu trời như ập xuống không gian.

Duyên do thầm kín chợt gọi về
Nghĩ suy, tuổi trẻ cuốn say mê
Nhấp nhô cây nhuốm hoe vàng nắng
Uể oải chiều tàn nặng bước lê.

Xuân hỡi, điều gì ta xót thương?
Ước mơ cháy bỏng hồn vấn vương
Bí ẩn như bà già thầy bói
Đời thì thầm mãi chuyện đã quên.

16 tháng Ba 1902

Nguyễn Tùng Cương *dịch*

Слышу колокол. В поле весна.
Ты открыла веселые окна.
День смеялся и гас.Ты следила одна
Облаков розоватых волокна.

Смех прошел по лицу, но замолк и исчез...
Что же мимо прошло и смутило?
Ухожу в розовеющий лес...
Ты забудешь меня, как простила.

Апрель 1902

Anh nghe tiếng chuông. Mùa xuân trên cánh đồng.
Những cửa sổ vui tươi em rộng mở.
Ngày cười vang và lát sau vụt tắt
Một mình em lặng ngắm dải mây hồng.

Trên nét mặt cười loang, ngừng và biến mất...
Điều gì trôi qua khiến lòng em xao động?
Anh đi vào cánh rừng ánh lên màu hồng đỏ
Em sẽ quên anh như đã tha thứ cho anh.

Tháng Tư 1902

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

Люблю высокие соборы,
Душой смиряясь, посещать,
Входить на сумрачные
В толпе поющих исчез:
Боюсь души моей двул
И осторожно хороню
Свой образ дьявольский
В сию священную брон
В своей молитве суевер
Смеются лживые уста.
И тихо, с измененным л
В мерцаньи мертвенно
Бужу я память о Двулик
В сердцах молящихся лю
Вот – содрогнулись, смол
В смятеньи бросились бе
Люблю высокие соборы,
Душой смиряясь, посеща

8 апреля 1902

Ta thích đến những thánh đường cao rộng
Bước vào nơi ban hát thường ngồi,
Lẩn vào giữa đám người đang hát
Để hồn mình được vơi nhẹ thảnh thơi.
Ta sợ hãi tâm hồn ta Hai mặt
Nên ta thận trọng lấp vùi chôn.
Bộ mặt ta hoang dã, quái ma
Nên ta kiếm tìm trong nguyện cầu sùng tín
Lá chắn chở che của Chúa Trời,
Nhưng dưới bộ mặt giả trang ngoan đạo
Cái miệng điêu ngoa vẫn khúc khích cười.
Trong ánh nến nhập nhòa leo lét cháy
Bộ mặt ta cứ lặng lẽ đổi thay
Ta lại nhớ về tâm hồn ta Hai mặt
Lẩn khuất trong tim những kẻ nguyện cầu.
Trông kìa – những ban hát rung lên rồi im bặt
Trong hoảng loạn lao ra chạy tháo thân...
Ta thích đến những thánh đường cao rộng
Bước vào nơi ban hát thường ngồi.

8 tháng Tư 1902

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Мы встречались с тобой на закате,
Ты веслом рассекала залив.
Я любил твое белое платье,
Утонченность мечты разлюбив.

Были странны безмолвные встречи.
Впереди – на печаной косе
Загорались вечерние свечи.
Кто-то думал о бледной красе.

Приближений, сближений, сгораний –
Не приемлет лазурная тишь...
Мы встречались в вечернем тумане,
Где у берега рябь и камыш.

Ни тоски, ни любви, ни обиды,
Всё померкло, прошло, отошло...
Белый стан, голоса панихиды
И твое золотое весло.

13 мая 1902

Mỗi lúc chiều buông anh gặp em,
Em chèo khua nước thuyền trôi êm.
Yêu em yêu cả tà áo trắng,
Giã biệt từ nay giấc mộng huyền.

Gặp nhau lạ quá chỉ ngây nhìn
Mờ xa doi cát khuất trong đêm
Chập chờn ánh nến đêm thanh vắng
Ai nghĩ về em, nhan sắc em.

Cảnh vắng hoàng hôn êm đềm quá
Lửa tình trào đến – dẹp sang bên...
Ta gặp nhau trong chiều sương giá
Bên bờ lau sậy sóng lăn tăn.

Tình yêu, hờn dỗi, buồn man mác
Tất cả trốn đi rồi mờ tan...
Tiếng nguyện vờn bay tà áo trắng
Mái chèo khua ánh nước loang loang.
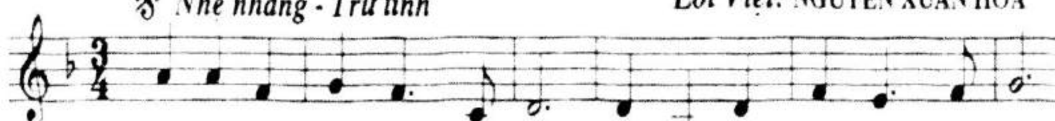
13 tháng Năm 1902

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

MỖI LÚC CHIỀU BUÔNG

Nhạc: PHAN VĂN BÍCH
Thơ Nga: A. BLÔK
Lời Việt: NGUYỄN XUÂN HÒA

𝄋 *Nhẹ nhàng - Trữ tình*

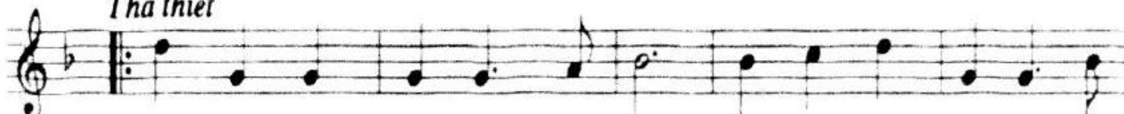


Mỗi lúc chiều buông anh gặp em. Em chèo khua nước thuyền trôi êm.



Yêu em yêu cả tà áo trắng. Khi giã từ người trong mộng huyền.

Tha thiết



Những chiều hẹn hò chỉ nhìn nhau. Hai đứa dõi nhìn bờ cát
Những chiều buồn về lòng mênh mang. Tình yêu dỗi hờn rồi biến



1.
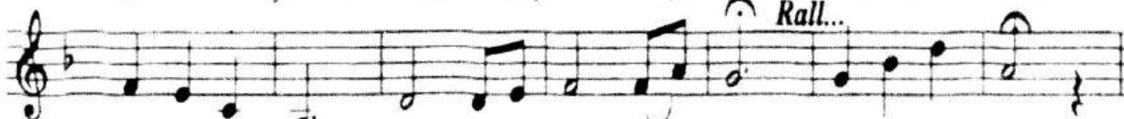
xa. ánh đèn chập chờn đêm vắng lạnh. Ai người mải ngắm sắc đẹp em...
tan. Khuất dần màn chiều đêm tối về.

2. 𝄋 **Để kết**



Ghe bờ thuyền em lướt nhẹ tênh. (à........... a............... a...

Rall...



.... a .... a .... a .... a).

Тебя скрывали туманы,
И самый голос был слаб.
Я помню эти обманы,
Я помню, покорный раб.

Тебя венчала корона
Ещё рассветных причуд.
Я помню ступени трона
И первый твой строгий суд.

Какие бледные платья!
Какая странная тишь!
И лилий полны объятья,
И ты без мысли глядишь...

Кто знает, где это было?
Куда упала звезда?
Какие слова говорила,
Говорила ли ты тогда?

Но разве мог не узнать я
Белый речной цветок,
И эти бледные платья,
И странный, белый намек?

Май 1902

Màn sương mờ che dáng hình em
Giọng nhỏ nhẹ của em tôi đó.
Lời dối lừa bên tai tôi nhớ,
Tôi nguyện làm nô lệ của em.

Trên mái đầu em mang vương miện
Tóc còn xanh em biết gì đâu.
Từng bậc ngai vàng đinh ninh tôi nhớ
Khe khắt lời em phán xét lần đầu.

Những tà áo sao nhợt nhòa thế!
Và lặng yên đến lạ kỳ sao!
Một vòng tay ôm toàn hoa huệ nước
Mà mắt em trống rỗng nhìn đi đâu...

Ai biết được nơi đâu xảy ra chuyện ấy?
Ngôi Sao băng sa xuống phương nao?
Em đã nói những gì giây phút ấy,
Hay là em chẳng nói điều chi?

Có lẽ nào tôi không thể nhận ra
Bông hoa huệ nước trắng kia,
Những tà áo nhợt nhòa ấy nữa
Cả lời bóng gió lạ lùng ghê?

Tháng Năm 1902

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

V

С.Шахматово. Лето 1902 года

* * *

Имеющий невесту естьжених;

а друг жениха, стоящий и внимающий ему,

радостью радуется, слыша голос жениха.

От Иоанна III, 29

Я, отрок, зажигаю свечи,
Огонь кадильный берегу.
Она без мысли и без речи
На том смеется берегу.

Люблю вечернее моленье
У белой церкви над рекой,
Передзакатное селенье
И сумрак мутно-голубой.

V

Sakhmatovo. Mùa hè 1902

* * *

Người có vị hôn thê là vị hôn phu: còn bạn của vị hôn phu, người bảo vệ và chiều theo ý của vị hôn phu, thì vui mừng nghe thấy giọng nói của vị hôn phu.

Đức Thánh John III, 29

Tôi, chú hài đồng thắp nến,
Giữ gìn ngọn khói bình hương.
Nàng, cứ trầm tư kín tiếng.
Bờ bên kia vọng cười sang.

Tôi yêu những buổi chầu tối
Bên nhà thờ trắng ven sông,
Làng quê trước khi chiều xuống
Xanh lam mờ bóng hoàng hôn.

Покорный ласковому взгляду,
Любуюсь тайной красоты,
И за церковную ограду
Бросаю белые цветы.

Падет туманная завеса.
Жених сойдет из алтаря.
И от вершин зубчатых леса
Забрежжит брачная заря.

7 июля 1902

Cuốn theo ánh nhìn trìu mến
Ngắm hoài bí ẩn dung nhan,
Tường bao nhà thờ – tôi ném
Những bông hoa trắng tung lên.

Tấm màn sương đang buông xuống.
Tân lang rời khỏi bệ thờ
Ửng hồng bình minh hôn lễ
Trên rừng cây hình răng cưa.

7 tháng Bảy 1902

Đặng Dương Đượm *dịch*

VI

С.-Петербург. Осень – 7 ноября 1902 года

* * *

Я вышел в ночь – узнать, понять
Далекий шорох, близкий ропот,
Несуществующих принять,
Поверить в мнимый конский топот.

Дорога, под луной бела,
Казалось, полнилась шагами.
Там только чья-то тень брела
И опустилась за холмами.

И слушал я – и услыхал:
Среди дрожащих лунных пятен
Далёко, звонко конь скакал,
И легкий посвист был понятен.

Но здесь, и дальше – ровный звук,
И сердце медленно боролось,
О, как понять, откуда стук,
Откуда будет слышен голос?

VI

S.-Petersburg . Mùa thu – 7 tháng Mười một 1902

* * *

Tôi băng vào đêm để nhận ra
Bước chân đi xào xạc gần xa
Làm gì có những âm thanh ấy
Ngộ nhận rồi tin vó ngựa qua.

Dưới trăng con đường loang loáng trắng,
Hình như dồn dập bước chân đi.
Xa kia có bóng ai lê bước
Bóng khuất dần sau những đồi cây.

Dỏng tai tôi bỗng nghe thấy rõ:
Trong đốm trăng lỗ đỗ chập chờn
Tiếng ngựa phi xa kia giục giã,
Chợt nghe tiếng huýt sáo nhẹ êm.

Âm thanh nghe đều đều xa mãi,
Cứ chầm chậm giằng xé tim đau
Tiếng vó gõ từ đâu. làm sao biết?
Có tiếng người nghe thấy vẳng từ đâu?

И вот, слышнее звон копыт,
И белый конь ко мне несется...
И стало ясно, кто молчит
И на пустом седле смеется.

Я вышел в ночь – узнать, понять
Далекий шорох, близкий ропот,
Несуществующих принять,
Поверить в мнимый конский топот.

6 сентября 1902. С.-Петербург

Nghe móng ngựa nện trên đường thêm rõ,
Thẳng phía tôi nước đại bạch mã phi...
Thế là biết ai người im không nói
Trên yên trần lưng ngựa cứ cười thôi.

Tôi băng vào đêm để nhận ra
Bước chân đi xào xạc gần xa
Làm gì có những âm thanh ấy
Ngộ nhận rồi tin vó ngựa qua.

6 tháng Chín 1902. S.- Petersburg

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Будет день, словно миг веселья.
Мы забудем все имена.
Ты сама придешь в мою келью
И разбудишь меня от сна.

По лицу, объятому дрожью,
Угадаешь думы мои.
Но ысё прежнее станет ложью
Чуть займутся Лучи Твои.

Как тогда, с безгласной улыбкой
Ты прочтешь на моем челе
О любви неверной и зыбкой,
О любви, что цвела на земле.

Но тогда – величавей и краше,
Без сомнений и дум приму
И до дна исчерпаю чашу,
Сопричастный Дню Твоему.

31 октября 1902

Sẽ đến ngày như khoảnh khắc vui tươi.
Chúng mình sẽ quên tên tuổi mọi người.
Tăng phòng của anh tự em sẽ đến
Và lay thức anh tỉnh mộng đời.

Nhìn khuôn mặt tràn đầy rung động,
Em đoán ra những ý nghĩ của tôi.
Nhưng những gì đã qua thảy đều giả dối
Bừng sáng lên Tia sáng của Em.

Như đạo ấy, em cười không thành tiếng
Nhìn vầng trán tôi em đọc được điều chi
Về tình yêu mong manh không chung thủy
Về tình yêu đang nở rộ như hoa.

Nhưng bấy giờ – em càng lộng lẫy đẹp hơn,
Tôi chẳng chút nghi ngờ tiếp nhận
Ngày của Em tôi đến cùng tham dự
Và tôi vui cạn chén đến tận cùng.

31 tháng Mười 1902

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Его встречали повсюду
На улицах в сонные дни.
Он шел и нес свое чудо,
Спотыкаясь в морозной тени.

Входил в свою тихую келью,
Зажигал последний свет,
Ставил лампаду веселью
И пышный лилий букет.

Ему дивились со смехом,
Говорили, что он чудак.
Он думал о шубке с мехом
И опять скрывался во мрак.

Однажды его проводили,
Он весел и счастлив был,
А утром в гроб уложили,
И священник тихо служил.

Октябрь 1902

Khắp nơi nơi người ta bắt gặp chàng
Rong ruổi phố phường những ngày ngái ngủ.
Chàng cứ đi mang theo điều kỳ diệu riêng mình,
Lầm lũi trong bóng đêm lê bước.

Rồi bước vào trai phòng tĩnh mịch,
Chàng thắp lên ngọn sáng cuối cùng,
Đặt cây đèn chong cho đời vui một chút
Cắm bó hoa tươi, hoa huệ nước kiêu sa.

Ngạc nhiên nhìn chàng ai cũng cười vang,
Họ bảo chàng gàn gàn bát sách.
Chàng nghĩ tới chiếc áo lông mặc ấm
Rồi lẩn nhanh vào bóng tối giá băng.

Rồi một hôm người ta đến tiễn chàng,
Chàng vui tươi và ngời ngời hạnh phúc,
Đến sáng đã nằm vào quan tài khâm liệm,
Hành lễ lầm rầm cha linh mục đứng bên.

Tháng Mười 1902

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

РАСПУТЬЯ

(1902-1904)

С.-Петербург – Bad Nauheim – с. Шахматово

Несбыточное грезится опять.

Фет

Еще бледные зори на небе,
Далеко запевает петух.
На полях в созревающем хлебе
Червячок засветил и потух.

Потемнели ольховые ветки,
За рекой огонек замигал.
Сквозь туман чародейный и редкий
Невидимкой табун проскакал.

Я печальными еду полями,
Повторяю печальный напев.
Невозможные сны за плечами
Исчезают, душой овладев.

NGÃ BA ĐƯỜNG
(1902-1904)
S. - Petersburg – Bad Nauheim – Shakhmatovo

Điều hão huyền tưởng như lại thấy.

Fet

Trên bầu trời bình minh hồng nhạt,
Có chú gà trống gáy xa xa.
Ngoài đồng lúa mì chín vàng trĩu hạt
Con sâu con thoắt sáng lại mờ.

Bên kia sông ánh lửa đùa nhấp nháy
Những cành cây trăn nhìn thẫm tối hơn.
Xuyên sương mù đàn ngựa phi nước đại
Như tàng hình có phép lạ thần tiên.

Tôi băng qua cánh đồng buồn hiu hắt
Giai điệu buồn cứ nhẩm lại trong tim
Khi tĩnh tâm thì đà biến mất
Những giấc mơ không thể có, hão huyền.

Я шепчу и слагаю созвучья –
Небывалое в думах моих.
И качаются серые сучья,
Словно руки и лица у них.

17 ноября 1902

Khúc hòa thanh tôi lầm rầm nhẩm lại –
Một điều chưa từng có trong tôi.
Cứ đung đưa những cành cây màu xám
Tựa đôi tay và khuôn mặt có hồn.

17 tháng Mười một 1902

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Скрипка стонет под горой.
В сонном парке вечер длинный,
Вечер длинный – Лик Невинный,
Образ девушки со мной.

Скрипки стон неутомимый
Напевает мне:" Живи..."
Образ девушки любимой –
Повесть ласковой любви.

Июнь 1903. Bad Nauheim

Sơn thôn tiếng vĩ cầm não nuột
Vườn như ngái ngủ hóa đêm dài,
Đêm như ảnh Thánh còn Trinh bạch
Dáng hình nàng in đậm trong tôi.

Tiếng não nuột vĩ cầm không dứt
Khẽ hát với tôi: "Phải sống vui..."
Dáng hình nàng tôi yêu tha thiết –
Trường thiên tiểu thuyết của tình yêu.

Tháng Sáu 1903. Bad Nauheim

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Ей было пятнадцать лет. Но по стуку
Сердца – невестой быть мне могла.
Когда я, смеясь, предложил ей руку,
Она засмеялась и ушла.

Это было давно. С тех пор проходили
Никому не известные годы и сроки.
Мы редко встречались и мало говорили,
Но молчанья были глубóки.

И зимней ночью, верен сновиденью,
Я вышел из людных и ярких зал,
Где душные маски улыбались пенью,
Где я её глазами жадно провожал.

И она вышла за мной, покорная,
Сама не ведая, чтó будет через миг.
И видела лишь ночь городская, черная,
Как прошли и скрылись: невеста и жених.

Nàng mười lăm. Nhưng nhịp đập trái tim nàng
Đã là của vị hôn thê tôi đó
Lời cầu hôn khi tôi vừa kịp ngỏ
Nàng quầy quả bỏ đi hai má ửng hồng.

Chuyện lâu rồi và kể từ ngày ấy
Chẳng ai hay bao ngày tháng đã trôi
Chúng tôi thưa gặp nhau và chẳng nói nhiều lời
Nhưng im lặng thật là sâu lắng.

Rồi một đêm đông tin vào giấc mộng
Rời căn phòng sáng rực chật người chen
Những mặt nạ hóa trang cười và hát
Tôi đắm say đưa mắt tiễn theo nàng.

Nàng ngoan ngoãn theo tôi, không hề biết
Điều gì đây xảy đến phút giây sau
Chỉ có bóng đêm đen là thấy hết
Đôi tân nhân đi qua rồi khuất giữa đêm sâu.

И в день морозный, солнечный, красный –
Мы встретились в храме – в голубой тишине:
Мы поняли, что годы молчанья были ясны,
И то, что свершилось, – свершилось в вышине.

Этой повестью долгих, блаженных исканий
Полна моя душная, песенная грудь.
Из этих песен создал я зданье,
А другие песни – спою когда-нибудь.

16 июня 1903. Bad Nauheim

Và đến một ngày đông nắng đỏ
Chúng tôi gặp nhau trong sâu lắng thánh đường
Những tháng năm lặng yên nay sáng tỏ
Mối duyên này trời định sẵn chốn Thiên cung.

Những cuộc kiếm tìm dài lâu hạnh phúc
Khiến lồng ngực trong tôi rộn rã bài ca.
Tôi dựng nên tòa nhà từ những bài ca ấy.
Những bài hát khác tôi ca lúc nào đấy mà thôi.

15 tháng Sáu 1903. Bad Nauheim

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

Когда я уйду на покой от времен,
Уйду от хулы и похвал,
Ты вспомни ту нежность, тот ласковый сон,
Которым я цвел и дышал.

Я знаю, не вспомнишь Ты, Светлая, зла,
Которое билось во мне,
Когда подходила Ты, стройно-бела,
Как лебедь, к моей глубине.

Не я возмущал Твою гордую лень –
То чуждая сила его.
Холодная туча смущала мой день, –
Твой день был светлей моего.

Ты вспомнишь, когда я уйду на покой,
Исчезну за синей чертой, –
Одну только песню, что пел я с Тобой,
Что Ты повторяла за мной.

1 ноября 1903

Khi tôi trốn vào thời gian tĩnh lặng
Trốn cả lời phỉ báng lẫn lời khen,
Là khi tôi hít thở và tươi tắn
Nhờ nét dịu dàng cùng giấc mộng êm.

Tôi biết, Em Sáng Ngời nhưng tai ác
Đâu nhớ điều gì rộn rã trong tôi,
Trong thẳm sâu toàn thân Em trắng toát
Đến bên tôi Em nào khác thiên nga.

Tôi đâu làm cái lười Em tức giận –
Ấy là điều không hề có trong tôi
Mây đen khiến ngày của tôi xáo động, –
Ngày của Em còn tươi sáng hơn nhiều.

Em có nhớ, tôi trốn vào yên tĩnh
Chân trời xanh nơi tôi sẽ biệt tăm
Chỉ bài hát cùng Em tôi đã hát
Nhẩm theo tôi Em nhắc lại nhiều lần.

1 tháng Mười một 1903

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

ФАБРИКА

В соседнем доме окна жолты,
По вечерам – по вечерам
Скрипят задумчивые болты,
Подходят люди к воротам.

И глухо заперты ворота,
А на стене – а на стене
Неподвижный кто-то, чёрный кто-то
Людей считает в тишине.

Я слышу всё с моей вершины:
Он медным голосом зовёт
Согнуть измученные спины
Внизу собравшийся народ.

Они войдут и разбредутся,
Навалят нá спины кули.
И в жолтых окнах засмеются,
Что этих нищих провели.

24 ноября 1903

XƯỞNG MÁY

Ô vàng những khung cửa ở nhà bên,
Lúc chiều buông, lúc chiều buông
Những bu lông trầm tư rên kèn kẹt
Toán người đông nhằm phía cổng tiến sang.

Cánh cổng đà khóa chặt cài then
Nhưng trên bờ tường, trên bờ tường
Có bóng người bất động, có bóng người đen đen
"Số người có bao nhiêu" – người ấy đếm lặng im.

Trên cao nhìn nên tôi thấy hết
Người ấy gào lên cái giọng oang oang
Hãy oằn xuống những tấm lưng mòn kiệt
Của đám người phía dưới xúm đông.

Họ tiến vào rồi lại tản đi
Quăng quật những bao hàng trên lưng họ
Trong khung cửa ố vàng chúng cười hô hố
Vì lừa được lũ người đói rách nghèo xơ.

24 tháng Mười một 1903

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

Мы шли на Лидо в час рассвета
Под сетью тонкого дождя.
Ты отошла, не дав ответа,
А я уснул, к волнам сойдя.

Я чутко спал, раскинув руки,
И слышал мерный плеск волны,
Манили страстной дрожью звуки,
В колдунью-птицу влюблены.

И чайка – птица, чайка – дева
Всё отпускалась и плыла
В волнах влюблённого напева,
Которым ты во мне жила.

11 декабря 1903

Tôi với nàng dạo chơi trên biển
Lúc hừng đông lắc rắc mưa rây.
Không lời đáp nàng bỏ đi lặng lặng
Tôi ngủ lơ mơ khi sóng xô bờ.

Tôi ngủ ngon, giang hai tay tỉnh táo
Tai nghe thấy tiếng ì oàm sóng vỗ
Những âm thanh cuốn hút đến mê hồn
Nặng lòng yêu chim phù thủy vấn vương.

Chim hải âu – loài chim, chim hải âu – cô gái
Ngụp xuống biển nàng bơi, bơi mãi
Giai điệu yêu đương trong sóng biển chơi vơi
Với giai điệu này nàng từng sống trong tôi.

11 tháng Chạp 1903

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Мой любимый, мой князь, мой жених,
Ты печален в цветистом лугу.
Повиликой средь нив золотых
Завилась я на том берегу.

Я ловлю твои сны на лету
Бледно-белым прозрачным цветком,
Ты сомнешь меня в полном цвету
Белогрудным усталым конем.

Ах, бессмертье мое растопчи, –
Я огонь для тебя сберегу.
Робко пламя церковной свечи
У заутрени бледной зажгу.

В церкви станешь ты, бледен лицом,
И к царице небесной придешь, –
Колыхнусь восковым огоньком,
Дам почуять знакомую дрожь...

Над тобой – как свеча – я тиха,
Пред тобой – как цветок – я нежна.
Жду тебя, моего жениха,
Всё невеста – и вечно жена.

26 марта 1904

Ơi Hoàng tử, vị hôn phu của em
Trên cánh đồng dầy hoa trông chàng buồn thế
Dây tơ hồng xoăn em quấn lên tóc xõa
Giữa cánh đồng vàng óng phía bên kia.

Em thoáng gặp nơi chàng những giấc mơ
Như bông hoa trắng nhạt màu trong suốt
Chàng dập vùi em khi đang nở rộ
Như ngựa chàng ức trắng mỏi mệt lê.

Ôi, cái bất tử nơi em chàng giẫm nát đi –
Lửa thiêng dành cho chàng em gìn giữ,
Ngọn nến trong nhà thờ leo lét cháy
Em thắp lên trong hành lễ nhạt nhòa.

Thần sắc nhợt nhạt chàng đi lễ nhà thờ
Trước Nữ Chúa Trời chàng vào diện kiến, –
Dáng hình em lung linh theo ngọn nến
Những mong chàng linh cảm dáng hình quen...

Dưới ngọn nến em ngồi im lặng
Em hiền như đóa hoa trước mặt chàng.
Vị hôn phu của em, em sẽ đợi
Em mãi là vị hôn thê, người vợ trăm năm.

26 tháng Ba 1904

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

QUYỂN HAI
(1904-1908)
ПУЗЫРИ ЗЕМЛИ
(1904-1905)

Я живу в отдаленном скиту
В дни, когда опадают листы.
Выхожу – и стою на мосту,
И смотрю на речные цветы.

Вот – предчувствие белой зимы:
Тишина колокольных высот...
Та, что нынче читала псалмы, –
Та монахиня, верно, умрет.

Безначально свободная ширь,
Слишком радостной вестью дыша,
Подошла – и покрыла Псалтирь,
И в страницах осталась душа.

Как свеча, догорала она,
Вкруг лица улыбалась печаль.
Долетели слова от окна,
Но сквозила за окнами даль...

NHỮNG TÚI ĐẤT
(1904-1905)

Ở phòng tu sĩ khuất xa tôi sống
Khi thu về lá rụng ngoài sân.
Ra nơi thoáng đứng giữa cầu tôi ngắm
Những bông hoa tươi ven bờ sông.

Tôi dự cảm thấy mùa đông trắng tuyết:
Ở trên cao im bặt những hồi chuông...
Tu nữ vừa mới đây thánh ca còn hát –
Hẳn mai ngày nàng thác chốn thiên cung.

Không gian tận chân trời thoáng đãng
Tôi hít thở đón tin mừng sung sướng
Nàng đến gần – che khuất quyển Thánh ca
Chỉ linh hồn còn vương trên trang giấy.

Như ngọn nến cháy lên rồi lụi tắt
Nỗi buồn cười loang trên khuôn mặt.
Qua khung cửa bay đến những khúc ca
Ngoài song cửa – một miền xa tít tắp...

Уплывали два белых цветка –
Эта легкая матовость рук...
Мне прозрачная дева близка
В золотистую осень разлук...

Но живу я в отдаленном скиту
И не знаю для счастья границ.
Тишиной провожаю мечту,
И мечта воздвигает Царицу.

Январь 1905

Dạt trôi trên sông hai bông hoa trắng muốt
Từ đôi bàn tay ảo mờ thoăn thoắt...
Ôi thân thiết trong tôi cô gái mảnh mai
Giữa độ thu vàng những cuộc chia ly...

Nhưng tôi ở phòng tu sĩ khuất xa
Hạnh phúc đến giới hạn nào tôi đâu biết
Trong im lặng tôi tiễn đưa mơ ước
Nữ Chúa được dựng lên nhờ có ước mơ.

Tháng Giêng 1905

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

На весеннем пути в теремок
Перелетный вспорхнул ветерок,
Прозвенел золотой голосок.

Постояла она у крыльца,
Поискала дверного кольца,
И поднять не посмела лица.

И ушла в синеватую даль,
Где дымилась весенняя таль,
Где кружилась над лесом печаль.

Там – в березовом дальнем кругу –
Старикашка сгибал из березы дугу
И приметил ее на лугу.

Закричал и запрыгал на пне:
"Ты, красавица, верно ко мне !
Стосковалась в своей тишине !"

Con đường mùa xuân nhà tháp gỗ
Trên cao thoáng cơn gió chuyển mùa
Một giọng oanh vàng nghe thánh thót.

Nàng nán lại trên bậc thềm kia
Kiếm tìm chiếc vòng khóa cửa
Và không dám ngẩng đầu lên.

Rồi nàng đi vào nơi thăm thẳm xanh,
Nơi những ngày xuân tiết trời tỏa ấm,
Nơi nỗi buồn xâm chiếm cả rừng xanh.

Trong rừng bạch dương xa thẳm ấy
Lão già uốn cong cung càng xe
Trên đồng cỏ thấy nàng lão liền chạy lại.

Lão kêu lên và nhảy đến gốc cây:
"Ơi người đẹp, đúng rồi, nàng đến với ta!
Phải không, nàng âm thầm buồn nhớ !"

За корявые пальцы взялась,
С бородою зеленой сплелась
И с туманом лесным поднялась.

Так тоскуют они об одном,
Так летают они вечерком,
Так венчалась весна с колдуном.

24 апреля 1905

Nàng nắm chặt những ngón tay thô nhám,
Và vuốt vuốt bện chòm râu
Rồi đứng thẳng lên trong mù sương rừng núi.

Họ buồn nhớ về một điều thế đấy,
Họ bay bay như ngọn gió la đà,
Với lão phù thủy mùa xuân xe duyên như thế đấy.

24 tháng Tư 1905

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Осень поздняя. Небо открытое,
И леса сквозят тишиной.
Прилегла на берег размытый
Голова русалки больной.

Низко ходят туманные полосы,
Пронизали тень камыша.
На зеленые длинные волосы
Упадают листы, шурша.

И опушками отдаленными
Месяц ходит с легким хрустом и глядит,
Но, запутана узлами зелеными,
Не дышит она и не спит.

Бездыханный покой очарован.
Несказáнная боль улеглась.
И над миром, холодом скован,
Пролился звонко-синий час.

Август 1905

Thu đến muộn. Bầu trời quang đãng
Chìm trong im lặng cánh rừng xa.
Nước xiết ghé bờ sông xói lở
Ngả đầu ngơi nàng tiên cá mệt phờ.

Một giải mù sương là là mặt đất
Đi xuyên qua bóng lau sậy ken dày.
Thân lau sậy vươn dài xanh mướt
Đón lá vàng rơi xào xạc trên cây.

Ven rừng xa trăng trôi chầm chậm
Từ trên cao trăng ngó nghiêng nhìn,
Sao nàng tiên cá vướng vào mớ dây xanh,
Thở không được, ngủ cũng không yên.

Cái tĩnh lặng từ cái chết mê hồn
Dịu lắng xuống nỗi đau khôn xiết tả.
Trên không gian khắp nơi đều lạnh giá
Đã điểm giờ rộn rã lúc hoàng hôn.

Tháng Tám 1905

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

РАЗНЫЕ СТИХОТВОРЕНИЯ

(1904 - 1908)

Л.Семенову

Жду я смерти близ денницы.
Ты пришла издалека.
Здесь исполни долг царицы
В бледном свете ночника.

Я готов. Мой саван плотен.
Смертный венчик вкруг чела.
На снегу моих полотен
Ты лампадный свет зажгла.

Опусти прозрачный полог
Отходящего царя.
На вершинах колких елок
Занимается заря.

Путь неровен. Ветви гибки.
Ими путь мой устели.
Царски-каменной улыбки
Не нарушу на земли.

Январь 1904

NHỮNG BÀI THƠ KHÁC NHAU
(1904 - 1908)

Giri L. Semenov

Gần mờ sáng tôi nằm chờ cái chết
Nàng từ xa đã có mặt nơi đây.
Nàng hãy làm đi bổn phận Nữ hoàng giao
Dưới ánh đèn đêm nhạt nhòa hiu hắt.

Tôi đã sẵn sàng. Áo liệm dày bền chắc.
Trán đội vành hoa cầu kinh người đã khuất
Trên đường đưa tang phủ trắng tuyết rơi
Ngọn đèn chong nàng thắp sáng đường soi.

Hãy buông xuống tấm màn trong suốt
Của Nga hoàng vừa rời khỏi nơi đây
Trên những ngọn thông cao xanh mướt
Hửng sáng rồi, bình minh trên ngọn cây.

Đường gập ghềnh. Những cành thông rơi xuống đất
Hãy trải trên đường nơi tôi đang đi.
Nụ cười lạnh lùng ngạo nghễ hệt đế vương
Trên trái đất này tôi vẫn giữ y nguyên.

Tháng Giêng 1904

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

Тяжко нам было под вьюгами
Зиму холодную спать...
Землю промерзлую плугами
Не было мочи поднять!

Ранними летними росами
Выйдем мы в поле гулять...
Будем звенящими косами
Сочные травы срезать!

Настежь ворота тяжелые!
Ветер душистый в окно!
Песни такие веселые
Мы не певали давно!

5 ноября 1904

Ngoài kia ào ào từng cơn bão tuyết
Giấc ngủ nặng nề trong giá lạnh mùa đông...
Không thể nào đem cày xới đất
Thửa đất nào cũng đóng thành băng!

Rạng sáng mùa hè khi còn đẫm sương mai
Chúng tôi đi ra cánh đồng dạo mát...
Đem lưỡi hái theo chúng tôi sẽ cắt
Những mớ cỏ non mọng nước còn tươi!

Những cánh cổng nặng nề hãy mở toang ra!
Cho làn gió thơm hương bay vào cửa sổ!
Những bài hát vui như thế đó
Mà chúng tôi không hát đã từ lâu!

5 tháng Mười một 1904

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

Старость мертвая бродит вокруг,
В зеленях утонула дорожка.
Я пилю наверху полукруг –
Я пилю слуховое окошко.

Чую дали – и капли смолы –
Проступают в сосновые жилки.
Прорываются визги пилы,
И летят золотые опилки.

Вот последний свистящий раскол –
И дощечка летит в неизвестность...
В остром запахе тающих смол
Подо мной распахнулась окрестность...

Всё закатное небо – в дремé,
Удлиняются дольние тени,
И на розовой гаснет корме
Уплывающий кормщик весенний...

Вот – мы с ним уплываем во тьму,
И корабль исчезает летучий...
Вот и кормщик – звездою падучей –
До свиданья!.. летит за корму...

Июль 1905

Tuổi già chết chóc đang dạo quanh
Lối mòn chìm khuất giữa màu xanh
Mé trên tôi cưa hình bán nguyệt
Tôi làm chiếc cửa tò vò xinh.

Tôi cảm thấy miền xa và giọt nhựa thông
Lặng thấm dần qua mỗi đường gân
Tiếng cưa xé thủng màn không khí
Mùn cưa vàng tới tấp bay tung.

Rồi nhát cưa cuối cùng ken két –
Mảnh gỗ bay đâu mất không hay…
Hương thông tỏa lan thơm sực nức
Xa kia trải rộng xóm làng quây…

Trên bầu trời thiu ngủ ráng hoàng hôn
Bóng thung lũng đổ dài thành những vệt
Phía đuôi tàu ánh màu hồng nhạt
Người lái tàu rời bến khuất xa...

Cùng anh, người lái tàu, chúng tôi lao vào đêm
Và con tàu bay đi mất hút…
Thế là anh như ngôi sao băng bay lướt–
Thôi tạm biệt! Con tàu vun vút bay…

Tháng Bảy 1905

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

ОСЕННЯЯ ВОЛЯ

Выхожу я в путь, открытый взорам,
Ветер гнет упругие кусты,
Битый камень лег по косогорам,
Желтой глины скудные пласты.

Разгулялась осень в мертвых долах,
Обнажила кладбища земли,
Но густых рябин в проезжих селах
Красный цвет зареет издали.

Вот оно, мое веселье, пляшет
И звенит, звенит, в кустах пропав!
И вдали, вдали призывно машет
Твой узорный, твой цветной рукав.

Кто взманил меня на путь знакомый,
Усмехнулся мне в окно тюрьмы ?
Или – каменным путем влекомый
Нищий, распевающий псалмы ?

Ý CHÍ MÙA THU

Ta bước lên con đường rộng mở
Bụi cây mềm hứng gió mơn man
Đá dăm trải dốc dồi thoai thoải
Lớp đất vàng phủ mỏng đường quang.

Mùa thu sáng tràn về thung lũng
Những nấm mồ phơi giữa trời mây
Vườn thanh lương trà tươi sắc đỏ
Ven đường thôn lá rập rờn bay.

Cứ nhảy nhót niềm vui ta đó
Ngân nga, ngân nga trong lùm cây
Xa xa tay áo mùa thu vẫy
Rực rỡ khoe màu như thêu ren.

Ai rủ ta đi đường quen thuộc
Cười nhạo ta ô cửa nhà pha?
Bị cuốn hút bởi đường đá lát
Hay kẻ khốn cùng hát thánh ca?

Нет, иду я в путь никем не званый,
И земля да будет мне легка !
Буду слышать голос Руси пьяной,
Отдыхать под крышей кабака.

Запою ли про свою удачу,
Как я молодость сгубил в хмелю...
Над печалью нив твоих заплачу,
Твой простор навеки полюблю...

Много нас – свободных, юных, статных –
Умирает, не любя...
Приюти ты в далях необъятных!
Как и жить и плакать без тебя !

Июль 1905. Рогачевское шоссе

Ta lên đường không ai mời gọi
Mảnh đất này êm dịu nhường bao!
Ta nghe tiếng nước Nga ngấm rượu
Nghỉ chân nơi tửu quán đường xa.

Điều ta thành đạt ta hát chăng
Trong men say ta giết tuổi xuân?
Nỗi buồn đồng ruộng tuôn lệ chảy
Biết mấy yêu thương đất bạt ngàn.

Bao nhiêu người tự do, kiện tráng
Đầu hai thứ tóc vẫn chưa yêu
Nơi xa Người cho ta trú tạm
Thiếu Người ta sống, khóc làm sao!

Tháng Bảy 1905
Đại lộ Rogatsevskoe

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

Оставь меня в моей дали.
Я неизменен. Я невинен.
Но темный берег так пустынен,
А в море ходят корабли.

Порою близок парус встречный,
И зажигается мечта;
И вот – над ширью бесконечной
Душа чудесным занята.

Но даль пустынна и спокойна –
И я всё тот же – у руля,
И я пою, всё так же стройно,
Мечту родного корабля.

Оставь же парус воли бурной
Чужой, а не твоей судьбе:
Еще не раз в тиши лазурной
Я буду плакать о тебе.

Август 1905

Hãy để ta được ở nơi xa thẳm
Ta hồn nhiên sau trước chẳng đổi thay
Bờ đen thẫm xa kia sao hoang vắng,
Những con tàu đang chạy ra khơi.

Có đôi lúc cánh buồm no gió
Gần gũi ta, cháy bỏng ước mơ;
Kìa trông, trên khoảng rộng bao la
Điều diệu kỳ xâm chiếm cả hồn ta.

Nhưng nơi xa yên ả và hiu hắt –
Lúc nào ngồi sau tay lái cũng là ta
Lúc nào hát ta cũng hòa âm réo rắt
Ước mơ con tàu quê hương ta hát ca.

Hãy để cánh buồm của ý chí mãnh liệt
Thuộc về số phận khác chứ không phải của em:
Sẽ còn nhiều lần trên bầu trời yên tĩnh màu lam
Ta sẽ khóc về em, khóc về em.
Tháng Tám 1905

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

Я знал ее еще тогда,

В те баснословные года.

Тютчев

Прошли года, но ты – всё та же:
Строга, прекрасна и ясна;
Лишь волосы немного глаже,
И в них сверкает седина.

А я – склонен над грудой книжной,
Высокий, сгорбленный старик, –
С одною думой непостижной
Смотрю на твой спокойный лик.

Да. Нас года не изменили.
Живем и дышим, как тогда.
И, вспоминая, сохранили
Те *баснословные года*...

Их светлый пепел – в длинной урне.
Наш светлый дух – в лазурной мгле.
И всё чудесней, всё лазурней –
Дышать прошедшим на земле.

30 мая 1906

Ta biết nàng ngay từ thuở ấy,
Những tháng năm chưa từng thấy bao giờ.

Tjuttsev

Tháng năm trôi dung nhan em vẫn thế:
Vẫn trang nghiêm, lộng lẫy, sáng trong;
Chỉ mái tóc là có phần chải chuốt
Màu muối tiêu lấp loáng dấu thời gian.

Còn tôi vẫn đắm chìm trong đống sách,
Một ông già cao ngẳng còng lưng
Với nghĩ suy không thể nào hiểu được
Khuôn mặt em điềm nhiên tôi lặng đứng ngắm nhìn.

Tháng năm không làm hai đứa mình thay đổi
Chúng mình vẫn sống như thuở xưa
Tháng năm trôi nhưng vẫn còn lưu giữ
Những tháng năm chưa từng thấy bao giờ...

Trong bình – nắm tro màu sáng của tháng năm
Trong màn sương lam – tinh thần chúng ta sáng suốt.
Ngày càng diệu kỳ hơn, trời xanh lam hơn –
Đó là được thở hơi thở của quá khứ xa xăm.

30 tháng Năm 1906

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

ДЕВУШКЕ

Ты перед ним – что стебель гибкий,
Он пред тобой – что лютый зверь.
Не соблазняй его улыбкой,
Молчи, когда стучится в дверь.

А если он ворвется силой,
За дверью стань и стереги:
Успеешь – в горнице немилой
Сухие стены подожги.

А если близок час позорный,
Ты повернись лицом к углу,
Свяжи узлом платок свой черный
И в черный узел спрячь иглу.

И пусть игла твоя вонзится
В ладони грубые, когда
В его руках ты будешь биться,
Крича от боли и стыда...

DẶN CÔ GÁI

Cô như cọng cỏ non tơ
Hắn như con thú nhử cô giơ mồi
Đừng mua chuộc hắn, đừng cười
Hắn gõ cửa cứ then cài tỉnh bơ.

Hắn mà ỷ sức xông vô
Thì cô kín đáo nấp chờ lặng thinh
Căn phòng bất lợi cho mình
Thì cô đốt mảng tường thành tro than.

Nếu giờ ô nhục sát gần
Cô vờ quay mặt góc tường lặng im
Thắt cho chặt chiếc khăn đen
Nơi mối buộc giấu chiếc kim nhọn đầu.

Mũi kim hãy cắm thật sâu
Trút giận xuống bàn tay thô cục cằn
Cô sao chọi lại ác nhân
Dào tơ liễu yếu tấm thân ê chề.

И пусть в угаре страсти грубой
Он не запомнит, сгоряча,
Твои оттиснутые зубы
Глубоким шрамом вдоль плеча!

6 июня 1906

Hắn cuồng si trong đam mê
Tột cùng thô bạo gớm ghê cơn khùng
Cô hãy nghiến chặt hàm răng
Để bờ vai hắn sẹo hằn vết nhơ.

6 tháng Sáu 1906

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Твое лицо мне так знакомо,
Как будто ты жила со мной.
В гостьях, на улице и дома
Я вижу тонкий профиль твой.
Твои шаги звенят за мною,
Куда я ни войду, ты там.
Не ты ли легкою стопою
За мною ходишь по ночам?
Не ты ль проскальзываешь мимо,
Едва лишь в двери загляну,
Полувоздушна и незрима,
Подобна виденному сну?
Я часто думаю, не ты ли
Среди погоста, за гумном,
Сидела, молча, на могиле
В платочке ситцевом своем?
Я приближался – ты сидела,
Я подошел – ты отошла,
Спустилась к речке и запела...
На голос твой колокола
Откликнулись вечерним звоном...
И плакал я, и робко ждал...

Khuôn mặt em tôi trông quen lắm.
Tựa như có thời tôi đã sống cùng em.
Khi em đi phố, ở nhà hay viếng thăm đâu đó
Em gọn gàng thon thả khi ngắm nhìn nghiêng.
Gót sen em nhẹ lướt phía sau tôi,
Chân bước đến đâu là thấy em ở đấy,
Có phải em đang bước sau tôi nhẹ gót?
Đêm đêm em vẫn làm thế phải không em ?
Có phải em vẫn thường len lén đi qua
Tôi chỉ ghé mắt nhìn em qua cánh cửa
Em lướt nhẹ nhàng rồi không thấy em đâu nữa
Tựa như vừa trải qua một giấc chiêm bao?
Tôi nghĩ, có phải em vẫn thường ngồi lặng lẽ
Giữa bãi tha ma đằng sau đống rạ
Bên ngôi mộ em ngồi với chiếc khăn hoa?
Tôi tiến đến gần – em vẫn ngồi yên đó,
Tôi đến gần hơn – em đứng dậy bỏ đi,
Rồi ra mé bờ sông em cất giọng hát, tôi nghe...
Giọng em như chuông
Để nối theo là tiếng ngân chiều tối...
Tôi đã khóc và đợi chờ dè dặt...

Но за вечерним перезвоном
Твой милый голос затихал...
Еще мгновенье – нет ответа.
Платок мелькает за рекой...
Но знаю горестно, что где-то
Еще увидимся с тобой.

1 августа 1908

Nhưng tiếng chuông đổ dài vào lúc chiều buông
Giọng hát dịu dàng của em im bặt...
Chỉ một khoảnh khắc mà không lời đáp.
Đã thấy chiếc khăn thấp thoáng phía bên sông...
Nhưng tôi khổ đau biết rằng ở nơi nào đó
Tôi và em sẽ lại gặp nhau cùng.

1 tháng Tám 1908

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

ГОРОД
(1904-1908)

Барка жизни встала
На большой мели.
Громкий крик рабочих
Слышен издали.
Песни и тревога
На пустой реке.
Входит кто-то сильный
В сером армяке.
Руль дощатый сдвинул,
Парус распустил
И багор закинул,
Грудью надавил.
Тихо повернулась
Красная корма,
Побежали мимо
Пестрые дома.
Вот они далёко,
Весело плывут.
Только нас с собою,
Верно, не возьмут!

Декабрь 1904

THÀNH PHỐ
(1904-1908)

Chiếc xà lan cuộc đời
Đã mắc vào bãi cạn.
Tiếng người kêu cứu nạn
Vang lên tự đàng xa.
Bài ca và nỗi lo
Trên mặt sông trống trải.
Có một người to khỏe
Áo dạ xám bước vào,
Đẩy bánh lái con tàu,
Cánh buồm anh giương rộng
Cầm câu liêm vội ném,
Anh ghé ngực ấn vào.
Và đỏ chói đuôi tàu
Từ từ quay đầu lại
Những mái nhà sặc sỡ
Cứ vùn vụt lướt qua,
Kìa họ tận phía xa,
Lướt đi vui hớn hở.
Chỉ còn ta ở lại
Họ không cho theo cùng!
Tháng Chạp 1904

Đặng Dương Đượm *dịch*

Вися над городом всемирным,
В пыли прошедшей заточен,
Еще монарха в утре лирном
Самодержавный клонит сон.

И предок царственно-чугунный
Всё так же бредит на змее,
И голос черни многострунный
Еще не властен на Неве.

Уже на до́мах веют флаги,
Готовы новые птенцы,
Но тихи струи невской влаги,
И слепы темные дворцы.

И если лик свободы явлен,
То прежде явлен лик змеи,
И ни один сустав не сдавлен
Сверкнувших колец чешуи.

18 октября 1905

Lơ lửng trên kinh thành danh lừng lẫy,
Ngập chìm trong cát bụi của ngày qua.
Giấc chuyên chế vẫn đang ru Hoàng đế
Tiếng đàn lia mỗi buổi sáng ngân nga.

Ở trên kia pho tượng đồng Đại đế
Vẫn nói mê trên thân xác mãng xà,
Và cung đàn của chúng dân muôn điệu
Chưa vút lên ngự trị dòng Neva.

Trên mái nhà những lá cờ phấp phới,
Đàn chim non đã đủ cánh đủ lông,
Nhưng dòng sông Neva trầm lắng,
Những lâu đài vẫn mù mịt tối tăm.

Hễ bóng dáng của tự do xuất hiện,
Thì trước tiên thấy bộ mặt mãng xà,
Vẫn nằm khoanh vẩy trên mình lấp lánh
Chẳng khúc nào bị dập khớp trầy da.

18 tháng Mười 1905

***Đặng Dương Dượm** dịch*



Vadim Makarov, 1998

TƯỢNG ĐÀI PIOTR ĐẠI ĐẾ

СЫТЫЕ

Они давно меня томили:
В разгаре девственной мечты
Они скучали, и не жили,
И мяли белые цветы.

И вот – в столовых и в гостиных,
Над грудой рюмок, дам, старух,
Над скукой их обедов чинных –
Свет электрический потух.

К чему-то вносят, ставят свечи,
На лицах – желтые круги,
Шипят пергаментные речи,
С трудом шевелятся мозги.

Так – негодует всё, что сыто,
Тоскует сытость важных чрев:
Ведь опрокинуто корыто,
Встревожен их прогнивший хлев!

NHỮNG KẺ NO NÊ

Đã từ lâu chúng hành hạ hồn tôi:
Giữa độ thăng hoa của ước mơ trong trắng
Chúng rầu rĩ, một lũ người không đáng sống trên đời.
Những bông hoa cánh trắng chúng giẫm nát nhàu.

Giờ đây trong những phòng ăn, khách sạn,
Các cụ bà, các mệnh phụ cụng ly
Những bàn tiệc của các ngài tai to mặt lớn
Điện phụt tắt rồi, ly cốc ngổn ngang.

Những cây nến thắp lên chập chờn leo lét,
Hắt những vòng sáng vàng khè trên khuôn mặt,
Lẩm bẩm nói những gì chẳng có ai nghe,
Những cái đầu ngúc ngắc nặng nề.

Những gì no nê đều nổi cơn giận dữ,
Và buồn rầu những bụng phệ no căng:
Máng ăn đã bị lật nhào đổ ụp
Chúng lo cái chuồng ọp ẹp đổ tan hoang.

Теперь им выпал скудный жребий:
Их дом стоит неосвещен,
И жгут им слух мольбы о хлебе
И красный смех чужих знамен!

Пусть доживут свой век привычно –
Нам жаль их сытость разрушать.
Лишь чистым детям – неприлично
Их старой скуке подражать.

10 ноября 1905

Vận đen bọn chúng giờ thê lương quá:
Điện cúp rồi nhà chúng ở tối om,
Chúng rát mặt nghe tiếng đòi quyền sống
Trong ánh cờ màu đỏ tiếng cười vang!

Sống hết thế kỷ theo thói quen mặc chúng
Cảnh sống no nê ta không muốn phá tan.
Hiềm một nỗi lớp trẻ đang trong trắng
Nỗi chán chường xưa bắt chước có nên chăng.

10 tháng Mười một 1905

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

Твое лицо бледней, чем было
В тот день, когда я подал знак,
Когда, замедлив, торопила
Ты легкий, предвечерний шаг.

Вот я стою, всему покорный,
У немерцающей стены.
Что́ сердце? Свиток чудотворный,
Где страсть и горе сочтены!

Поверь, мы оба небо знали:
Звездой кровавой ты текла,
Я измерял твой путь в печали,
Когда ты падать начала.

Мы знали знаньем неска́занным
Одну и ту же высоту
И вместе пали за туманом,
Чертя уклонную черту.

Khuôn mặt em nhợt nhạt hơn xưa
Khi anh ra hiệu cho em hôm ấy
Em chậm bước rồi rảo chân nguây nguẩy
Gót sen em lướt nhẹ lúc chiều buông.

Anh đứng im lặng người, ngoan ngoãn
Bên bức tường loang loáng ảo mờ.
Là gì đây trái tim? Nơi nhiệm màu biến hóa
Niềm đam mê xen lẫn khổ đau!

Em hãy tin, trời cao kia hai đứa mình đều biết
Em như ngôi sao đỏ rực đang rơi
Khi từ trên cao lao xuống ngôi sao
Quãng đường em đi trong buồn đau anh đo mãi.

Hai đứa mình biết nhưng không sao tả nổi
Đó là cùng một đỉnh cao ấy mà thôi
Rồi hai đứa cùng lao vào sau đám mây kia.
Quyện thành một vệt dài thoai thoải.

Но я нашел тебя и встретил
В неосвещенных воротах,
И этот взор – не меньше светел,
Чем был в туманных высотах!

Комета! Я прочел в светилах
Всю повесть раннюю твою,
И лживый блеск созвездий милых
Под черным шелком узнаю!

Ты путь свершаешь предо мною,
Уходишь в тени, как тогда,
И тоже небо за тобою,
И шлейф влачишь, как та звезда!

Не медли, в темных тéнях кроясь,
Не бойся вспомнить и взглянуть.
Серебрянный твой узкий пояс –
Сужденный магу млечный путь.

Март 1906

Nhưng anh đã tìm thấy và đón em
Trong cánh cổng nhạt nhòa ánh sáng,
Mắt em ngước nhìn – sánh ngang vì tinh tú
Rực sáng trên những đỉnh cao vời vợi mù sương!

Sao chổi! Anh đọc thấy trong những vì tinh tú
Toàn bộ tiểu thuyết đầu tiên của em
Và ánh sáng ảo của những chòm sao hiền dịu
Anh nhận ra dưới nền lụa màu đen!

Trước mặt anh một quãng đường em đi,
Như thuở nào lẩn vào bóng mây em trốn
Đằng sau em là cả bầu trời
Đuôi váy áo em kéo lê như sao chổi kia rơi.

Dừng chân chừ khi trong bóng mây lẩn trốn,
Em chớ sợ chi khi phải nhớ lại, nhìn trông.
Eo lưng em – trắng bạc một vệt dài –
Ấy là dải Ngân Hà như lời phán pháp sư.

Tháng Ba 1906

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

НЕЗНАКОМКА

По вечерам над ресторанами
Горячий воздух дик и глух,
И правит окриками пьяными
Весенний и тлетворный дух.

Вдали, над пылью переулочной,
Над скукой загородных дач,
Чуть золотится крендель булочной,
И раздается детский плач.

И каждый вечер, за шлагбаумами,
Заламывая котелки,
Среди канав гуляют с дамами
Испытанные остряки.

Над озером скрипят уключины,
И раздается женский визг,
А в небе, ко всему приученный,
Бессмысленно кривится диск.

NGƯỜI ĐÀN BÀ XA LẠ

Cứ tối đến là trên lầu cao khách sạn
Một bầu không khí nấu nung hoang vắng,
Và tâm hồn ngày xuân hư đốn
Đang hò hét cuồng say.

Xa xa trên đám bụi bay trong ngõ hẻm,
Cảnh tẻ buồn những trang ấp ven đô,
Vàng ươm chiếc bánh mì* chợt ánh hừng lên,
Và tiếng trẻ khóc hờn vọng lại.

Và mỗi tối bên kia thanh chắn đường,
Đám đàn ông tinh ranh lọc lõi,
Chiếc mũ nồi trên đầu đội lệch
Cùng các bà mệnh phụ dạo bờ kênh.

Trên mặt hồ tiếng cọc chèo kèn kẹt
Tiếng các bà rin rít bên tai
Vô nghĩa lý uốn cong lên chiếc đĩa,
Trên bầu trời tất thảy đều quen.

---

* Trước cách mạng các cửa hiệu bánh mì thường treo biển hiệu vẽ chiếc bánh mì mạ vàng.

И каждый вечер друг единственный
В моем стакане отражен
И влагой терпкой и таинственной,
Как я, смирён и оглушен.

А рядом у соседних столиков
Лакеи сонные торчат,
И пьяницы с глазами кроликов
"In vino veritas!"* кричат.

И каждый вечер, в час назначенный
(Иль это только снится мне?),
Девичий стан, шелками схваченный,
В туманном движется окне.

И медленно, пройдя меж пьяными,
Всегда без спутников, одна,
Дыша духамии туманами,
Она садися у окна.

* Tiếng latinh trong nguyên bản

Và mỗi tối người bạn thân duy nhất
Hiển hiện lên trong chiếc cốc của tôi
Cũng như tôi anh khiêm nhường ít nói,
Bởi hơi ẩm ướt huyền bí nồng hăng.

Bên cạnh, quanh những chiếc bàn nho nhỏ
Đứng phất phơ ngái ngủ những bồi bàn
Đám sâu rượu giương những đôi mắt thỏ
Chúng hét ran: "*Chân lý ở rượu vang!*".

Cứ mỗi tối đúng vào giờ ấy
(Hay chỉ là điều tôi mơ thấy?),
Một dáng yêu kiều trong nhung lụa thướt tha,
Bên cửa sổ nhòa sương nàng nhẹ lướt qua.

Không sợ sệt, một mình thong thả bước,
Giữa những thằng say nàng lách mình qua,
Trong sương mù và ngào ngạt nước hoa,
Nàng nín thở ngồi xuống bên song cửa.

И веют древними поверьями
Ее упругие шелка,
И шляпа траурными перьями,
И в кольцах узкая рука.

И странной близостью закованный,
Смотрю за темную вуаль,
И вижу берег очарованный
И очарованнную даль.

Глухие тайны мне поручены,
Мне чье-то солнце вручено,
И все души моей излучины
Пронзило терпкое вино.

И перья страуса склоненные
В моем качаются мозгу,
И очи синие бездонные
Цветут на дальнем берегу.

Hàng nhung lụa trên người nàng óng ả
Phảng phất như huyền thoại ngày xưa,
Cả chiếc mũ đính lông chim đà điểu,
Và cánh tay thon gầy đeo nhẫn đung đưa.

Tôi đứng sững ngắm nàng sau mạng che,
Một sự giống nhau kỳ lạ quá,
Ngắm nhìn nàng tôi thấy miền xa kỳ ảo
Và bến bờ thần tiên cũng hiện về.

Những huyền bí xa xưa chọn tôi ủy thác,
Một vầng dương ai trao lại cho tôi,
Rượu vang chát như đà xuyên thủng
Những khúc rẽ ngoặt của hồn tôi.

Những lông chim đà điểu liêu xiêu
Như đung đưa trong đầu tôi,
Và đôi mắt biếc xanh không đáy
Tươi ngời tận bến bờ xa.

В моей душе лежит сокровище,
И ключ поручен только мне!
Ты право, пьяное чудовище!
Я знаю: истина в вине.

24 апреля 1906. Озерки

Trong tâm hồn tôi một kho báu ẩn tàng,
Chỉ riêng mình tôi được trao chìa khóa!
Kẻ say mèm quái đản kia, ngươi nói đúng!
Ta hiểu rồi: Chân lý ở rượu vang.

24 tháng Tư 1906. Ozerki.

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

ОКНА ВО ДВОР

Одна мне осталась надежда:
Смотреться в колодезь двора.
Светает. Белеет одежда
В рассеянном свете утра.

Я слышу – старинные речи
Проснулись глубоко на дне.
Вон теплятся желтые свечи,
Забытые в чьем-то окне.

Голодная кошка прижалась
У жолоба утренних крыш.
Заплакать – одно мне осталось,
И слушать, как мирно ты спишь.

Ты спишь, а на улице тихо,
И я умираю с тоски,
И злое, голодное Лихо
Упорно стучится в виски...

NHỮNG Ô CỬA SỔ NHÌN RA SÂN

Chỉ sót lại trong anh niềm hy vọng:
Được soi mình trên mặt giếng khơi.
Trời bừng sáng. Áo trên mình trắng xóa
Như mơn man trong ánh ban mai.

Anh nghe thấy tiếng thì thầm tự ngàn xưa
Đang trở dậy dưới đáy sâu vọng tới.
Có mấy cây nến vàng leo lét cháy
Bị bỏ quên trên cửa sổ nhà ai.

Chú mèo đói cuộn mình nằm trên mái
Đầu chúi lên thành máng ẩm sương mai.
Chỉ còn cách anh oà lên tức tưởi,
Và lặng yên nghe giấc ngủ em say.

Em nằm ngủ, ngoài phố kia yên ắng,
Anh chết mất thôi: nỗi buồn gậm nhấm
Và nỗi Đắng Cay độc ác, cồn cào
Cứ đều đều gõ buốt thái dương...

Эй, малый, взгляни мне в оконце!..
Да нет, не заглянешь – пройдешь...
Совсем я на зимнее солнце,
На глупое солнце похож.

Октябрь 1906

Này chàng trai, hãy nhìn ta nơi song cửa!
Mà thôi đừng, mi sẽ lướt đi qua...
Ta giống hệt mặt trời ngu ngốc,
Ông mặt trời lạnh lẽo mùa đông.

Tháng Mười 1906

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

СНЕЖНАЯ МАСКА

1907)

Посвящается Н.Н.В.

СНЕГА

СНЕЖНОЕ ВИНО

И вновь, сверкнув из чаши винной,
Ты поселила в сердце страх
Своей улыбкою невинной
В тяжелозмейных волосах.

Я опрокинут в темных струях
И вновь вдыхаю, не любя,
Забытый сон о поцелуях,
О снежных вьюгах вкруг тебя.

И ты смеешься дивным смехом,
Змеишься в чаше золотой,
И над твоим собольим мехом
Гуляет ветер голубой.

MẶT NẠ TUYẾT
(1907)

Tặng N.N.V.

TUYẾT VÀ TUYẾT

RƯỢU TUYẾT

Bát rượu đầy trong tay lấp lánh,
Nỗi kinh hoàng em gieo rắc vào tim
Nụ cười em hồn nhiên lóe sáng
Như lọn tóc dày trên mái tóc em.

Tôi khựng lại bởi những tia nước thẫm
Định thần tôi hít thở, nhưng không ham
Giấc mộng lãng quên về những nụ hôn
Về những cơn bão tuyết ở quanh em.

Em cười, tiếng cười nghe sao kỳ lạ
Như con rắn lượn quanh trong bát rượu ánh vàng
Làn gió nhẹ thanh thiên như đi dạo
Trên đầu em đội mũ lông chồn.

И как, глядясь в живые струи,
Не увидать тебя в венце?
Твои не вспомнить поцелуи
На запрокинутом лице?

29 декабря 1906

Nhìn qua màn tia nước phun sống động,
Không nhìn thấy em đội vòng hoa cưới ?
Còn ngửa mặt lên trời hồi tưởng
Không nhớ em đã để lại những nụ hôn?

29 tháng Chạp 1906

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

ВТОРОЕ КРЕЩЕНИЕ

Открыли дверь мою метели,
Застыла горница моя,
И в новой снеговой купели
Крещен вторым крещеньем я.

И, в новый мир вступая, знаю,
Что люди есть, и есть дела,
Что путь открыт наверно к раю
Всем, кто идет путями зла.

Я так устал от ласк подруги
На застывающей земле.
И драгоценный камень вьюги
Сверкает льдиной на челе.

И гордость нового крещенья
Мне сердце обратила в лед.
Ты мне сулишь еще мгновенья ?
Пророчишь, что весна придет ?

RỬA TỘI LẦN THỨ HAI

Bão tuyết nổi bật tung cánh cửa.
Phòng của ta hơi lạnh ùa vào.
Trong bể nước thánh rơi đầy tuyết
Ta lòng thành rửa tội lần hai.

Bước vào thế giới mới ta hiểu ra.
Có con người và sự nghiệp quanh ta.
Những ai đang đi theo con đường độc ác
Đường lên thiên đường hẳn mở cho đi.

Mệt mỏi quá vì nàng thương, âu yếm
Trên mảnh đất tuyết đã đóng thành băng
Hòn ngọc quý tạo nên nhờ bão tuyết
Ánh lên vầng trán từ tảng băng.

Niềm kiêu hãnh rửa tội lần thứ hai
Biến trái tim ta thành băng giá.
Nàng hứa với ta thêm vài khoảnh khắc nữa?
Tiên đoán mùa xuân có đến hay không?

Но посмотри, как сердце радо!
Заграждена снегами твердь.
Весны не будет, и не надо:
Крещеньем третьим будет – Смерть.

3 январь 1907

Nhưng xem kìa, trái tim vui rộn rã!
Tuyết phủ dày nền đất cứng cách ngăn.
Không có mùa xuân mà không cần xuân nữa:
Thần Chết nghĩa là rửa tội lần ba.

3 tháng Giêng 1907

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

ТРЕВОГА

Сердце, слышишь
Легкий шаг
За собой ?

Сердце, видишь:
Кто-то подал знак,
Тайный знак рукой ?

Ты ли ? Ты ли ?
Вьюги плыли,
Лунный серп застыл...

Ты ль нисходишь ?
Ты ль уводишь, –
Ты, кого я полюбил ?

Над бескрайними снегами
Возлетим!
За туманными морями
Догорим!

NỖI LO ÂU

Trái tim hỡi, ngươi nghe thấy chăng
Đằng sau ngươi
Gót sen ai bước nhẹ nhàng ?

Trái tim hỡi, ngươi nhìn thấy chăng:
Có ai đó giơ tay ra hiệu
Mà thầm kín có phải không?

Là em ư ? Là em ư ?
Ào ào cơn bão tuyết
Trăng lưỡi liềm phủ băng...

Phải chăng em đang từ trên cao lao xuống ?
Phải chăng em đang cuốn cơn bão đi, –
Là em, người tôi đã nặng lòng say đắm?

Nào hai đứa mình, ta vút bay lên !
Trên khoảng không bao la trắng tuyết
Nào ta thiêu đốt hết !
Bên kia đại dương che phủ sương mờ.

Птица вьюги
Темнокрылой,
Дай мне два крыла!

Чтоб с тобой, сердцу милой,
В серебристом лунном круге
Вся душа изнемогла!

Чтоб огонь зимы палящей
Сжег грозящий
Дальний крест!

Чтоб лететь стрелой звенящей
В пропасть черных звезд!

4 января 1907

Con chim bão tuyết
Có đôi cánh sẫm màu,
Hãy cho ta đôi cánh, chim ơi !

Cùng em dịu hiền với trái tim tôi
Trong vầng trăng màu ánh bạc
Cả tâm hồn tôi mòn mỏi kiệt hơi !

Để ngọn lửa trong mùa đông nắng rát
Đốt cháy thiêu cây thánh giá xa kia !

Để ta bay như mũi tên lao vun vút
Đến vực sâu thăm thẳm những sao đen !

4 tháng Giêng 1907

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

ФАИНА

(1906-1908)

Моей матери

Я насадил мой светлый рай
И оградил высоким тыном,
И в синий воздух, в дивный край
Приходит мать за милым сыном.

« Сын, милый, где ты ?» – Тишина.
Над частым тыном солнце зреет,
И медленно и верно греет
Долину райского вина.

И бережно обходит мать
Мои сады, мои заветы,
И снова кличет: « Сын мой! Где ты ?».
Цветов стараясь не измять...

FAINA
(1906-1908)

Dâng tặng mẹ tôi

Con xây chốn thiên đường hừng sáng của con
Hàng chấn song cao con rào quanh kín mít.
Mẹ đến tìm thăm con trai yêu của mẹ
Nơi không trung trời trong ngần xanh biếc.

«Con trai yêu, con ở đâu?» – Im lặng.
Trên cao chấn song tường mặt trời đỏ lựng.
Mặt trời chầm chậm sưởi ấm dần lên
Hâm nóng một thiên đường thung lũng rượu ngon.

Mẹ đi xem thật kỹ những khu vườn
Lại hắng gọi, giọng mẹ to hơn:
«Con trai yêu, con đang ở đâu?»
Mẹ rón rén tránh giẫm lên những đóa hoa vương.

Всё тихо. Знает ли она,
Что сердце зреет за оградой ?
Что прежней радости не надо
Вкусившим райского вина ?

Апрель 1907

Mọi vật đều im ắng. Mẹ biết hay không
Sau bức tường bao kia có trái tim đang sưởi ấm ?
Như trước đây những ai nếm mùi vui sướng
Rượu ngon chốn thiên đường liệu có nên chăng ?

Tháng Tư 1907

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*



BÀ MẸ NGA
Tranh của TRẦN VĨNH PHÚC

Когда вы стоите на моем пути,
Такая живая, такая красивая,
Но такая измученная,
Говорите всё о печальном,
Думаете о смерти,
Никого не любите
И презираете свою красоту –
Что же ? Разве я обижу вас ?

О, нет! Ведь я не насильник,
Не обманщик и не гордец,
Хотя много знаю,
Слишком много думаю с детства
И слишком занят собой.
Ведь я – сочинитель,
Человек, называющий всё по имени,
Отнимающий аромат у живого цветка.

Сколько ни говорите о печальном,
Сколько ни размышляйте о концах и началах,
Всё же я смею думать,
Что вам только пятнадцать лет.

Khi trên đường tôi đang đi em luôn có mặt,
Sức sống em tràn trề, em xinh đẹp tươi duyên,
Nhưng em cứ luôn thở dài não nuột
Miệng lúc nào cũng nói chuyện sầu thương
Em chẳng đem lòng yêu ai hết
Lúc nào em cũng chỉ nghĩ về cái chết
Dung nhan em, em cũng coi thường
Sao vậy em ? Lẽ nào tôi làm phật ý em chăng ?

Đâu phải thế! Tôi đâu phải người cưỡng ép tơ duyên,
Không kiêu căng cũng chẳng dối lừa
Dẫu khá nhiều điều tôi biết rõ
Ngẫm nghĩ rất nhiều từ những ngày thơ bé
Tôi sống nội tâm đến thành cả nghĩ.
Bởi tôi là người sáng tác thơ văn,
Là người mọi vật trên đời tôi gọi đúng tên
Là người từ bông hoa tươi tôi chắt lấy hương thơm.

Dẫu nói bao nhiêu về những điều bi thương
Dẫu ngẫm ngợi bao lần về khởi đầu và kết thúc
Thì em vẫn chỉ là cô bé tuổi mười lăm

И потому я хотел бы,
Чтобы вы влюбились в простого человека,
Который любит землю и небо
Больше, чем рифмованные и нерифмованные
Речи о земле и о небе.

Право, я буду рад за вас,
Так как – только влюбленный
Имеет право на звание человека.

6 февраля 1908

Đó là điều tôi dám nghĩ về em, hoàn toàn dứt khoát.
Bởi về em tôi vẫn hằng ao ước
Em hãy yêu một người chân chất bình thường
Người ấy biết yêu bầu trời và mặt đất
Hơn là yêu thơ phú với văn chương.

Đúng thế, tôi sẽ rất mừng cho em
Bởi chỉ có ai đang yêu
Mới được quyền mang danh hiệu Con người.

6 tháng Hai 1908

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*



OLIA – CÔ GÁI NGA

Ký hoạ chì của ĐẶNG KHÁNH HỘI

QUYỂN BA
(1907-1916)
СТРАШНЫЙ МИР
(1909-1916)

В эти желтые дни меж домами
Мы встречаемся только на миг.
Ты меня обжигаешь глазами
И скрываешься в темный тупик...

Но очей молчаливым пожаром
Ты недаром меня обдаешь,
И склоняюсь я тайно недаром
Пред тобой, молчаливая ложь!

Ночи зимние бросят, быть может,
Нас в безумный и дьявольский бал,
И меня, наконец, уничтожит
Твой разящий, твой взор, твой кинжал!

6 октября 1909

THẾ GIỚI KHỦNG KHIẾP
(1909-1916)

Giữa những ngôi nhà những ngày vàng nắng
Tôi và em trong phút chốc gặp nhau.
Em chăm chắm nhìn tôi như thiêu đốt
Rồi khuất dần hun hút cuối ngõ sâu.

Đôi mắt em nhìn tôi không vô cớ
Lặng thinh nhìn mà bỏng rát như thiêu.
Không vô cớ tôi lén thầm cam chịu
Trước mặt em, ôi lừa dối lặng im !

Rất có thể, những đêm đông rét buốt
Ném tôi cùng em vào vũ hội cuồng điên
Và cuối cùng tôi sẽ là người bị giết
Bởi cái nhìn nơi em – sắc như lưỡi dao găm !

6 tháng Mười 1909

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Я коротаю жизнь мою,
Мою безумную, глухую:
Сегодня – трезво торжествую,
А завтра – плачу и пою.

Но если гибель предстоит ?
Но если за моей спиною
Тот – необъятною рукою
Покрывший зеркало – стоит ?..

Блеснет в глаза зеркальный свет,
И в ужасе, зажмуря очи,
Я отступлю в ту область ночи,
Откуда возвращенья нет...

27 сентября 1910

Cuộc đời tôi nếm trải
Là cuộc đời hiu quạnh, cuồng điên:
Hôm nay – tinh thần tôi tinh táo hân hoan,
Còn ngày mai – lại khóc thầm và hát.

Nhưng nếu cái chết đang ở ngay trước mặt ?
Và nếu sau lưng tôi
Có ai đó xòe rộng bàn tay che lấp
Cả tấm gương soi ?..

Hắt vào mắt tôi ánh sáng mặt gương,
Tôi định thần nhắm nghiền mắt lại
Rồi bước lui vào khoảng tối đêm đen,
Muốn quay trở về cũng không còn lối...

27 tháng Chín 1910

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

Как растет тревога к ночи!
Тихо, холодно, темно.
Совесть мучит, жизнь хлопочет.
На луну взглянуть нет мочи
Сквозь морозное окно.

Что-то в мире происходит.
Утром страшно мне раскрыть
Лист газетный. Кто-то хочет
Появиться, кто-то бродит.
Иль – раздумал, может быть?

Гость бессонный, пол скрипучий?
Ах, не всё ли мне равно!
Вновь сдружусь с кабацкой скрипкой,
Монотонной и певучей!
Вновь я буду пить вино!

Всё равно не хватит силы
Дотащиться до конца
С трезвой, лживою улыбкой,
За которой – страх могилы,
Беспокойства мертвеца.

30 декабря 1913

Càng về khuya càng bồn chồn thấp thỏm!
Trời lặng im, giá buốt, mịt mùng.
Đời bận rộn lo toan, lương tâm bứt rứt
Qua ô cửa bám đầy băng lạnh buốt
Sức đâu còn mà ngắm với nhìn trăng

Có chuyện gì xảy ra ở thế gian.
Tôi sợ hãi mở trang tờ báo sáng.
Có kẻ lang thang một mình đi láng cháng
Và có người muốn xuất hiện trong đêm.
Hay là họ đổi ý rồi, có lẽ thế cũng nên ?

Khách ngái ngủ, sàn nhà kêu cót két?
Với tôi phải chăng thế nào cũng được!
Tôi đánh bạn với cây vĩ cầm nơi tửu quán
Đơn điệu nỉ non mà dìu dặt du dương!
Tôi lại ngửa cổ uống rượu cho lãng quên!

Dẫu sao cũng không còn sức nữa
Để lê bước đến cùng dù mỏi gối chồn chân
Nhếch mép cười một nụ cười giả dối,
Ẩn đằng sau là nỗi sợ nấm mồ chôn,
Và nỗi lo âu của người đã chết.

30 tháng Chạp 1913

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

ЯМБЫ

(1907-1914)

Fecit indignatio versum

Juven. Sat. I, 79[*]

Посвящается памяти моей покойной сестры

Ангелины Александровны Блок

* * *

О, я хочу безумно жить:
Всё сущее – увековечить,
Безличное – вочеловечить:
Несбывшееся – воплотить!

Пусть душит жизни сон тяжелый,
Пусть задыхаюсь в этом сне, –
Быть может, юноша веселый
В грядущем скажет обо мне:

Простим угрюмство – разве это
Сокрый двигатель его?
Он весь – дитя добра и света,
Он весь – свободы торжества!

5 февраля 1914

---

[*] Негодование рождает стих (лат.). Ювенал. Сатиры, 1, 79

THƠ IAMBƠ
(1907-1914)

Fecit indignatio versum

Juven. Sat. 1. 79*

Viếng hương hồn em gái tôi

Angelina Aleksandrovna Blok

Ôi tôi muốn sống đến cuồng điên:
Cái thực tại phải khẳng định vĩnh hằng,
Cái không cá tính phải trở thành bản sắc
Những gì lỡ dở phải làm bằng xong!

Dẫu giấc mơ nặng nề đè lên cuộc đời,
Dẫu trong cơn mơ ấy tôi bị nghẹt hơi, –
Thì rất có thể có chàng trai vui tính
Trong tương lai sẽ nói về tôi:

Thói gắt gỏng ta tha thứ – nhưng lẽ nào điều đó
Lại là cỗ máy động cơ âm i của anh ta ?
Toàn bộ con người anh ta –
là con đẻ của thiện tâm và ánh sáng
Toàn bộ con người anh ta –
là toàn thắng của tự do!

5 tháng Hai 1914

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

О, как смеялись вы над нами,
Как ненавидели вы нас
За то, что тихими стихами
Мы громко обличили вас!
Но мы – всё те же. Мы, поэты,
За вас, о вас тоскуем вновь,
Храня священную любовь,
Твердя старинные обеты...
И так же прост наш тихий храм,
Мы на стенах читаем сроки...
Так смейтесь, и не верьте нам,
И не читайте наши строки
О том, что под землей струи
Поют, о том, что бродят светы...

Но помни Тютчева заветы:
Молчи, скрывайся и таи
И чувства и мечты свои...

Январь 1911

Cớ chi mà các ngươi cười nhạo báng,
Cớ chi các ngươi thù ghét chúng tôi
Bởi lẽ chúng tôi vạch trần chân tướng các ngươi
Bằng những vần thơ hiền hòa chúng tôi sáng tác!
Nhưng trước sau chúng tôi vẫn là chúng tôi.
Là thi sĩ, nghĩ về các ngươi, chúng tôi lại thấy
chua xót buồn đau
Nhưng tình yêu thiêng liêng chúng tôi vẫn gìn giữ
nâng niu
Và tâm niệm những lời thề ước ngày xưa...
Lâu đài tĩnh lặng chúng tôi xây bình dị
Chúng tôi đọc trên tường tuổi thọ của lâu đài...
Các ngươi cứ cười nhạo đi, và đừng tin chúng tôi nữa
Đừng đọc những dòng chữ chúng tôi đã viết
Rằng trong lòng đất có những dòng mạch nước
Đang hát về quý vị thượng lưu đi vơ vẩn lang
thang...
Nhưng, hãy nhớ lời Tjuttsev di huấn cho đời:
Hãy im lặng, ẩn mình và giấu kín
Cả những tình cảm lẫn những ước mơ...

Tháng Giêng 1911

Nguyễn Xuân Hòa dịch

Я – Гáмлет. Холодеет кровь,
Когда плетет коварство сети,
И в сердце – первая любовь
Жива – к единственной на свете.

Тебя, Офелию мою,
Увел далёко жизни холод,
И гибну, принц, в родном краю
Клинком отправленным заколот.

6 февраля 1914

Anh Hamlet đây. Máu lạnh giá
Khi nham hiểm của mạng lưới bủa vây,
Và trong tim là mối tình đầu
Em vẫn sống – với anh, em duy nhất trên đời.

Ofelia, em của anh,
Cái lạnh cuộc đời đưa em đến nơi xa ngái
Anh, Hoàng tử đây, sẽ chết nơi chôn nhau cắt rốn
Lưỡi kiếm thuốc độc giết chết đời anh.

6 tháng Hai 1914

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Так. Буря этих лет прошла.
Мужик поплелся бороздою
Сырой и черной. Надо мною
Опять звенят весны крыла...

И страшно, и легко, и больно;
Опять весна мне шепчет: *встань...*
И я целую богомольно
Ее невидимую ткань...

И сердце бьется слишком скоро,
И слишком молодеет кровь,
Когда за тучкой легкоперой
Сквозит мне первая любовь...

Забудь, забудь о страшном мире,
Взмахни крылом, лети туда...
Нет, не один ты был на пире!
Нет, не забуду никогда!

14 февраля 1909

Bão tố những năm tháng ấy đã qua rồi.
Theo luống cày anh nông phu lần bước
Những tảng đất thẫm đen, ẩm ướt
Xuân trên đầu ta ngân vang như cánh bay.

Kinh hoàng, đau đớn nhưng thư thái,
Xuân thì thầm bên tai ta: *nào đứng dậy...*
Ta nguyện cầu kính cẩn ghé môi hôn
Lên tấm mảnh mùa xuân ảo mờ không nhìn thấy.

Con tim ta đập bồi hồi, hối hả,
Máu trong người đầy sức trẻ hăng say
Khi sau đám mây phất phơ lãng đãng
Hiện ra trước mặt ta mối tình đầu thấp thoáng...

Hãy quên đi, quên đi thế giới này khủng khiếp,
Hãy vỗ cánh bay lên, bay tới miền xa...
Không, không chỉ một mình ngươi đến nơi yến tiệc!
Không, không bao giờ, ta không bao giờ quên!

14 tháng Hai 1909

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

Земное сердце стынет вновь,
Но стужу я встречаю грудью.
Храню я к людям на безлюдьи
Неразделенную любовь.

Но за любовью – зреет гнев,
Растет презренье и желанье
Читать в глазах мужей и дев
Печать забвенья иль избранья.

Пускай зовут: *Забудь, поэт!*
Вернись в красивые уюты!
Нет! Лучше сгинуть в стуже лютой!
Уюта – нет. Покоя – нет.

1911 – 6 февраля 1914

Trái tim trần thế dù tê lạnh.
Ta ưỡn ngực lên đón giá băng
Tình yêu đơn phương trong lòng ta giữ
Trong cõi đời vắng chốn nhân gian.

Tiếp nối tình yêu – cơn giận uất
Khinh miệt trào lên, lòng mong muốn nấu nung
Mong sao đọc được trong đôi mắt
Của những chàng trai và cô gái đang xuân:
Dấu ấn lãng quên hay lựa chọn thiệt hơn.

Mặc người đời kêu gào: *Hỡi thi sĩ, hãy quên đi!*
Trở về nơi tổ ấm đẹp xinh!
Không ! Thà phải chết trong giá băng
Tổ ấm – không. Yên tĩnh – không.

1911 – 6 tháng Hai 1914

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

РАЗНЫЕ СТИХТВОРЕНИЯ
(1908 – 1916)

ДРУЗЬЯМ

Молчите, проклятые струны!

А. Майков

Друг другу мы тайно враждебны,
Завистливы, глухи, чужды,
А как бы и жить и работать,
Не зная извечной вражды!

Что́ делать! Ведь каждый старался
Свой собственный дом отравить,
Все стены пропитаны ядом,
И негде главы преклонить!

Что́ делать! Изверившись в счастье,
От смеху мы сходим с ума,
И, пьяные, с улицы смотрим,
Как рушатся наши дома!

NHỮNG BÀI THƠ KHÁC NHAU
(1908 – 1916)

GỬI BẠN BÈ

Hãy im đi, những dây đàn khốn kiếp!

A. Maikov

Chúng ta ngấm ngầm oán thù nhau
Như những kẻ tị hiềm, điếc câm, xa lạ
Nhưng sống và làm việc làm sao có thể
Khi không biết thù hằn có gốc rễ từ xưa.

Làm gì đây! Mỗi người ai cũng đều gắng sức
Đầu độc ngôi nhà của chính mình xây,
Mọi bức tường đều thấm đầy chất độc
Không còn nơi mà ngả mũ cúi đầu chào.

Làm gì đây! Quá tin vào hạnh phúc
Chúng ta cười đến mức hóa rồ điên,
Hỡi những kẻ say, từ ngoài phố chúng ta nhìn
Đổ sập đến nơi rồi nhà của chúng ta!

Предатели в жизни и дружбе,
Пустых расточители слов.
Что́ делать! Мы путь расчищаем
Для наших далеких сынов!

Когда под забором в крапиве
Несчастные кости сгниют,
Какой-нибудь поздний историк
Напишет внушительный труд...

Вот только замучит, проклятый,
Ни в чем не повинных ребят
Годами рождения и смерти
И ворохом скверных цитат...

Lũ phản bạn và lũ phản cuộc đời
Toàn những kẻ ba hoa rỗng tuếch
Làm gì đây! Chúng ta dọn đường quang lối sạch
Cho cháu con mình những thế hệ mai sau.

Đến một ngày kia trong bụi rậm dưới tường bao
Sẽ rữa mục nắm xương khô bất hạnh,
Thì lúc ấy sử gia thế hệ sau xuất hiện
Sẽ viết nên công trình đồ sộ, công phu...

Cái công trình đáng ghét, rủa nguyền kia
Lũ trẻ nhỏ vô tư ngươi không tha hành hạ
Ngươi bắt chúng nhớ những năm sinh, năm chết
Bắt thuộc lời mớ trích dẫn cứng khô.

Печальная доля – так сложно,
Так трудно и празднично жить,
И стать достояньем доцента,
И критиков новых плодить...

Зарыться бы в свежем бурьяне,
Забыться бы сном навсегда!
Молчите, проклятые книги!
Я вас не писал никогда!

24 июля 1908

Bi thương thay – đó là phải sống nhàn cư,
Và vật lộn sống với trăm điều phức tạp,
Để trở thành phó giáo sư viết sách,
Thành nhà phê bình phán xét những văn thơ...

Ta muốn vùi đầu vào đám cỏ non tơ,
Muốn quên thân trong giấc mơ mãi mãi!
Những cuốn sách đáng nguyền rủa kia, các ngươi câm
miệng lại!
Ta chưa hề viết ra lũ sách các ngươi!

24 tháng Bảy 1908

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

Когда замрут отчаянье и злоба,
Нисходит сон. И крепко спим мы оба
На разных полюсах земли.

Ты обо мне, быть может, грезишь в эти
Часы. Идут часы походкою столетий,
И сны встают в земной дали.

И вижу в снах твой образ, твой прекрасный,
Каким он был до ночи злой и страстной,
Каким являлся мне. Смотри:

Всё та же ты, какой цвела когда-то
Там, над горой туманной и зубчатой
В лучах немеркнущей зари.

1 августа 1908

Khi tan biến tuyệt vọng và cơn giận dữ,
Thì mộng mị cũng biến dần tan.
Cả hai ta cùng ngon giấc trên hai đầu trái đất.

Em nghĩ về tôi, có thể, giờ này em mộng mị.
Thời gian lúc này đang trôi bằng bước đi thế kỷ,
Nơi miền xa trên trần gian hiện lên những mộng mơ.

Trong những giấc mơ tôi thấy hình dáng em tuyệt đẹp,
Khi về khuya hình dáng em từng đắm say và nghiệt ngã,
Với tôi hình dáng em đã từng như thế. Em hãy nhìn
xem:

Lúc nào em chả thế, như thuở nào em vẫn từng tươi tắn
Bay bổng trên ngọn núi cao hình răng cưa mờ sương
Trong ánh chiều còn vương buổi hoàng hôn.

1 tháng Tám 1908

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Ты так светла, как снег невинный.
Ты так бела, как дальний храм.
Не верю этой ночи длинной
И безысходным вечерам.

Своей душе, давно усталой,
Я тоже верить не хочу.
Быть может, путник запоздалый,
В твой тихий терем постучу.

За те погибельные муки
Неверного сама простишь,
Изменнику протянешь руки,
Весной далекой наградишь.

8 ноября 1908

Em rạng rỡ như tuyết màu trinh trắng.
Em trắng trong như thánh đường xa xưa.
Tôi không tin đêm dài dằng dặc
Và những buổi tối dài triền miên.

Và tôi cũng không muốn tin
Tâm hồn tôi đã từ lâu mệt mỏi.
Rất có thể, du khách lỡ độ đường chậm trễ
Gõ cửa dừng chân nhà tháp gỗ của em.

Vì những khổ đau kéo theo điều bất hạnh
Chính em là người tha thứ kẻ phụ tình,
Rồi chính em lại giang tay níu kéo,
Thôi thì cho hắn một mùa xuân xa xôi.

8 tháng Mười một 1908

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

АННЕ АХМАТОВОЙ

«Красота страшна», – Вам скажут, –
Вы накинете лениво
Шаль испанскую на плечи,
Красный розан – в волосах.

«Красота проста», – Вам скажут, –
Пестрой шалью неумело
Вы укроете ребенка,
Красный розан – на полу.

Но, рассеянно внимая
Всем словам, кругом звучащим,
Вы задумаетесь грустно
И твердите про себя:

« Не страшна и не проста я;
Я не так страшна, чтобы просто
Убивать; не так проста я,
Чтобы не знать, как жизнь страшна ».
16 декабря 1913

GỬI ANNA AKHMATOVA

"Nhan sắc đáng sợ thay", – Người đời bảo chị thế, –
Chiếc khăn san Tây Ban Nha,
Chị uể oải khoác hờ lên vai
Và bông hồng – cài lên mái tóc.

"Nhan sắc giản đơn thôi", – Người đời bảo chị thế, –
Cầm chiếc khăn san màu sặc sỡ
Chị đắp lên người đứa trẻ, vụng về
Để bông hồng – rơi xuống sàn kia.

Nhưng chị lơ đễnh mải nghe theo
Xì xào những lời dội lên xung quanh
Chị lại rầu rĩ nghĩ tới nghĩ lui
Và lẩm bẩm một mình:

"Tôi không đáng sợ cũng chẳng giản đơn;
Tôi không đáng sợ để có thể giết dễ dàng như thế;
Tôi cũng không giản đơn đến mức không biết
Cuộc sống đáng sợ thay".

16 tháng Chạp 1913

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

АРФЫ И СКРИПКИ
(1908 – 1916)

Вл. Пясту

Май жестокий с белыми ночами!
Вечный стук в ворота: выходи!
Голубая дымка за плечами,
Неизвестность, гибель впереди!
Женщины с безумными очами,
С вечно смятой розой на груди! –
Пробудись! Пронзи меня мечами,
От страстей моих освободи!

Хорошо в лугу широким кругом
В хороводе пламенном пройти,
Пить вино, смеяться с милым другом
И венки узорные плести,
Раздарить цветы чужим подругам,
Страстью, грустью, счастьем изойти, –
Но достойней за тяжелым плугом
В свежих росах пóутру идти!

28 мая 1908

NHỮNG CÂY ĐÀN THỤ CẦM VÀ VĨ CẦM
(1908 – 1916)

Tặng Vladimir Pjast

Tháng Năm bạo tàn với bao đêm trắng!
Ra đường thôi! Tiếng gõ cửa muôn đời
Sau lưng màn sương lam bồng bềnh trôi,
Trước mặt không hồi âm và cái chết!
Những người đàn bà mắt cuồng si mê mệt,
Với bông hồng trên ngực tứ thời nhàu!
Tỉnh dậy thôi! Hãy đâm gươm vào ta thật đau,
Giải thoát ta khỏi cơn đam mê cuồng nhiệt!

Vui biết mấy trên đồng xanh mải miết
Tưng bừng trong điệu múa xoay vòng tròn
Được uống rượu nồng, được với bạn lòng cười nói,
Được tết hoa thành vòng hoa đồng nội,
Được tặng hoa cho bạn gái mới quen
Được đắm say, được buồn đau, chúc phúc
Nhưng xứng đáng hơn được đẩy chiếc cày lút đất
Được đi trong sương đẫm nước sáng tinh mơ!
28 tháng Năm 1908

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

Часовая стрелка близится к полно́чи.
Светлою волною всколыхнулись свечи,
Темною волною всколыхнулись думы,
С Новым годом, сердце! Я люблю вас тайно,
Вечера глухие, улицы немые.
Я люблю вас тайно, темная подруга
Юности порочной, жизни догоревшей.

4 ноября 1908

Kim đồng hồ nhích dần đến mười hai giờ đêm.
Những ngọn nến rung rinh như vệt dài leo lắt sáng,
Những suy nghĩ xốn xang như làn sóng giữa đêm đen.
Ơi bạn lòng, chúc mừng năm mới! Ta yêu em vụng trộm,
Những đêm trường thanh vắng, những phố dài lặng câm.
Ta yêu em vụng trộm, người bạn gái mà tâm thì đen tối
Của thời trẻ trai buông thả và cuộc đời sớm héo của ta.

4 tháng Mười một 1908

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

ЧЕРЕЗ ДВЕНАДЦАТЬ ЛЕТ

К.М.С.

1

Всё та же озерная гладь,
Всё так же каплет соль с градирен.
Теперь, когда ты стар и мирен,
О чем волнуешься опять?

Иль первой страсти юный гений
Еще с душой не разлучен,
И ты навеки обручен
Той давней, незабвенной тени?

Ты позови – она придет:
Мельнет, как прежде, профиль важный,
И голос, вкрадчиво-протяжный,
Слова бывалые шепчет.

Июнь 1909

MƯỜI HAI NĂM SAU

Gửi K.M.S.

1

Chỉ thấy gương mặt hồ im phẳng lặng
Muối rơi từ tháp dưỡng bệnh nơi đây
Ngươi hôm nay già nua và lặng lẽ
Trong lòng ngươi điều chi mãi dứt day?

Hay thiên dáng của lần đầu say đắm
Vẫn chưa hề li biệt với hồn ngươi
Và ngươi mãi đến muôn đời đính ước
Với bóng hình không quên lãng xa xưa?

Ngươi mời gọi, nàng thể nào cũng tới:
Vẫn như xưa thấp thoáng dáng yêu kiều,
Nàng thẽ thọt ngọt ngào lời đường mật
Và trải đời to nhỏ những lời yêu.

Tháng Sáu 1909

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

2

В темном парке под ольхой
В час полуночи глухой

Белый лебедь от весла
Спрятал голову в крыла

Весь я – память, весь я – слух,
Ты со мной, печальный дух,

Знаю, вижу – вот твой след,
Смытый бурей стольких лет.

В тéнях траурной ольхи
Сладко дышат мне духи,

В листьях матовых шурша
Шелестит еще душа,

Но за бурей страстных лет
Всё – как призрак, всё – как бред,

Всё, что было, всё прошло,
В прудовой туман ушло.

Июнь 1909

2

Trong công viên cây chìm trong đêm
Đêm canh ba càng thêm thanh vắng.

Trong đêm con thiên nga màu trắng
Trốn mái chèo rúc đầu vào cánh.

Tất cả anh là ký ức, âm thanh
Em bên anh, linh hồn sầu muộn.

Anh thấy nơi em dấu vết xưa
Bão táp bao năm đã xóa mờ.

Trong bóng cây đêm màu tang tóc
Ngọt ngào phảng phất mùi nước hoa.

Trên lá cành mờ sương xào xạc
Có một tâm hồn đập xốn xang.

Sau bão tố những năm đắm đuối
Tất cả như ảo ảnh cơn mê.

Những gì xảy ra đều trôi qua
Tan biến trong sương trên mặt hồ.

Tháng Sáu 1909

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

3

Когда мучительно восстали
Передо мной дела и дни,
И сном глубоким от печали
Забылся я в лесной тени, –

Не знал я, что в *лесу девичьем*
Проходит память прежних дней,
И, пробудясь в игре теней,
Услышал ясно в пеньи птичьем:

"Внимай страстям, и верь, и верь,
Зови их всеми голосами,
Стучись полночными часами
В блаженства замкнутую дверь!"
Июнь 1909

3

Khi công việc tháng ngày đối mặt
Hiện lên bao dằn vặt đớn đau
Trong ta buồn phiền giấc ngủ sâu
Dưới tán rừng quên đi tất cả, –

Ta đâu biết trong *Rừng Thiếu nữ*
Ký ức ngày qua đang trôi qua
Nhòa trong bóng râm ta bừng tỉnh
Bên tai ta rộn tiếng chim ca:

"Trong đam mê hãy tin, hãy tin
Niềm đam mê ấy gọi to lên
Gõ vào cánh cửa im ỉm khóa
Của niềm khoan khoái lúc sang canh"

Tháng Sáu 1909

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

4

Синеокая, бог тебя создал такой.
Гений первой любви надо мной.

Встал он тихий, дождями омытый,
Запевает осой ядовитой,

Разметает он прошлого след,
Ему легкого имени нет,

Вижу снова я тонкие руки,
Снова слышу гортанные звуки,

И в глубокую глаз синеву
Погружаюсь опять наяву.

1897 – 1909. Bad Nauheim

4

Mắt em biếc xanh. Trời phú cho em sao đẹp thế
Thần mối tình đầu linh nghiệm trên đầu anh,

Rũ sạch trong cơn mưa thần lặng im đứng dậy
Cất tiếng ca như ong vò vẽ giọng trầm.

Thần xóa sạch thời quá khứ xa xăm
Nhưng thần không có tên gọi nào thanh thoát,

Anh lại thấy đôi tay em thon thả
Và nghe thấy giọng của em thánh thót,

Không phải trong mơ mà trong đời thực
Anh lại đắm chìm trong thăm thẳm mắt xanh.

1897 – 1909. Bad Nauheim

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

5

Бывают тихие минуты:
Узор морозный на стекле;
Мечта невольно льнет к чему-то,
Скучая в комнатном тепле...

И вдруг – туман сырого сада,
Железный мост через ручей,
Вся в розах серая ограда,
И синий, синий плен очей...

О чем-то шепчущие струи,
Кружащаяся голова...
Твои, хохлушка, поцелуи
Твои гортанные слова...

Июнь 1909

5

Có những phút giây trôi lặng lẽ:
Cửa kính hằn giá buốt hoa văn
Bất thần chợt đến niềm ao ước
Phòng ấm sao lòng cứ buồn tênh.

Vườn ẩm ướt trong màn sương phủ
Một chiếc cầu qua suối vắt ngang
Hàng dậu xám ngập hoa hồng đỏ
Em hút hồn anh... mắt láy đen.

Những tia nước thì thầm trò chuyện
Đầu óc ai ngây ngất quay cuồng...
Cô gái Ukraina duyên dáng
Thánh thót lời em, những nụ hôn.

Tháng Sáu 1909

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

6

В тихий вечер мы встречались
(Сердце помнит эти сны).
Дерева едва венчались
Первой зеленью весны.

Ясным заревом алея,
Уводила вдоль пруда
Эта узкая аллея
В сны и тени навсегда.

Эта юность, эта нежность –
Чтó для нас она была ?
Всех стихов моих мятежность
Не она ли создала ?

Сердце занято мечтами,
Сердце помнит долгий срок,
Поздний вечер над прудами,
Раздушённый ваш платок.

23 марта 1910, Елагин остров.

6

Chiều êm đềm đôi ta gặp gỡ
(Trái tim ta nhớ mãi mộng xưa).
Hàng cây chớm choàng lên tán lá
Mơn mởn xanh lộc biếc mùa xuân.

Con đường hẹp hai hàng cây xanh
Vầng sáng hắt loang ra sáng mãi
Dọc theo hồ con đường thẳng lối
Cứ mãi chìm trong giấc mộng đêm.

Nét dịu dàng và tuổi hoa niên
Có nghĩa gì với hai ta nhỉ ?
Chất mãnh liệt thơ ta, tất thảy
Dược làm nên nhờ nét dịu dàng?

Bao ước mơ vướng bận trái tim
Để trái tim phải nhớ nhung hoài niệm
Khi sánh bước men hồ chiều xuống
Khăn quàng thơm ngào ngạt nước hoa.

23 tháng Ba 1910,
Đảo Elaghin.

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

7

Уже померкла ясность взора,
И скрипка под смычок легла,
И злая воля дирижера
По арфам месяц пронесла...

Твой очерк страстный, очерк дымный
Сквозь сумрак ожи плыл ко мне.
И тенор пел на сцене гимны
Безумным скрипкам и песне...

Когда внезапно вздох недальный,
Домчавшись, кровь оледенил,
И кто-то бедный и печальный
Мне к сердцу руку прислонил...

Когда в гаданьи, еле зримый,
Встал предо мной, как редкий дым,
Тот призрак, тот непобедимый...
И арфы пели: *улетим.*

Март 1910

7

Tay đỡ trên vai cây vĩ cầm
Ảo mờ trước mắt tiếng đàn rung
Vung tay nhạc trưởng nghiêm theo nhịp
Trầm bổng thụ cầm trong gió ngân.

Khúc nhạc đam mê trong khói tỏa
Xuyên qua bóng tối đến bên tôi
Giọng nam cao hát trên sân khấu
Cho tiếng vĩ cầm rung ngất ngây.

Gấp gáp dồn hơi lúc thở dài
Máu truyền ứ lại bỗng nghẹn hơi
Ai đó khó nghèo buồn rầu rĩ
Bàn tay áp nhẹ trái tim tôi.

Trong phỏng đoán phần nào đã rõ,
Ảo ảnh hiện lên trước mắt tôi,
Cứ chờn vờn như làn khói tỏa…
Tiếng thụ cầm vang: *bay đi thôi* !

Tháng Ba 1910

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

8

Всё, что память сберечь мне старается,
Пропадает в безумных годах,
Но горящим зигзагом взвивается
Эта повесть в ночных небесах.

Жизнь давно сожжена и рассказана,
Только первая снится любовь,
Как бесценный ларец перевязана
Накрест лентою алой, как кровь.

И когда в тишине моей горницы
Под лампадой томлюсь от обид,
Синий призрак умершей любовницы
Над кадилом мечтаний сквозит.

23 марта 1910

8

Những gì ký ức tôi cố ghi
Tháng năm xô đẩy xóa mờ đi
Nhưng câu chuyện ấy như tia chớp
Rực sáng trời đêm hình chữ chi.

Đời tắt lụi rồi hết đã lâu
Có chăng trong mộng lại tìm nhau
Như hộp ngọc châu nay buộc chéo
Đỏ thắm dải băng sắc máu đào.

Một mình ta ở trong phòng vắng
Rã rời mệt mỏi dưới đèn chong
Bóng em từ cõi âm thấp thoáng
Hiện về lởn vởn trước bình hương.

23 tháng Ba 1910

***Đặng Dương Đượm** dịch*

УТРО В МОСКВЕ

Упоительно встать в ранний час,
Легкий след на песке увидать.
Упоительно вспомнить тебя,
Что со мною ты, прелесть моя.

Я люблю тебя, панна моя,
Беззаботная юность моя,
И прозрачная нежность Кремля
В это утро – как прелесть твоя.

Июль 1909

BAN MAI Ở MOSKVA

Tinh mơ trở dậy thấy lâng lâng,
Trên cát chân mờ vết còn vương,
Rộn rã trong lòng anh nhớ tới
Bên anh, em duyên dáng tươi ngời.

Nữ chúa lòng anh, anh yêu em
Của anh trọn cả tuổi thanh xuân
Sáng nay, tựa như em duyên dáng
Điện Kremli trong trẻo dịu dàng.

Tháng Bảy 1909

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

Протекли за годами года,
И слепому и глупому мне
Лишь сегодня приснилось во сне,
Что она не любила меня никогда...

Только встречным случайным я был,
Только встречным я был на пути,
Но остыл тот младенческий пыл,
И она мне сказала: прости.

А душа моя – той же любовью полна
И минуты с другими отравлены мне.
Та же дума – и песня одна
Мне звучала сегодня во сне...

30 сентября 1915

Cứ nối tiếp qua đi hết năm này tháng khác
Mà tôi vẫn hoàn ngu ngốc với dại khờ
Mãi tận hôm nay nằm mơ tôi mới biết,
Có bao giờ nàng đoái yêu tôi.

Tôi như kẻ qua đường nàng bắt gặp
Tình cờ như kẻ ngược người xuôi
Nhiệt tình tuổi ấu thơ nay nguội tắt,
«Thứ lỗi cho em» – nàng thỏ thẻ cùng tôi.

Tâm hồn tôi vẫn thiết tha tình xưa cũ
Giây phút vui với người là nàng giết đời tôi
Vẫn suy nghĩ ấy, bài ca ấy
Trong mơ day dứt mãi không thôi.

30 tháng Chín 1915

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

За горами, лесами,
За дорогами пыльными,
За холмами могильными –
Под другими цветешь небесами...

И когда забелеет гора,
Дол оденется зеленью вешнею,
Вспоминаю с печалью нездешнею
Всё былое мое, как вчера...

В снах печальгых тебя узнаю
И сжимаю руками моими
Чародейную руку твою,
Повторяя далекое имя.

30 сентября 1915

Bên kia những cánh rừng, dãy núi,
Những con đường lầm bụi nơi xa,
Sau những gò đồi rải rác mộ người xưa
Dưới bầu trời khác em rạng ngời như hoa...

Khi tuyết phủ trắng xóa đỉnh núi kia,
Khi áo xanh mùa xuân choàng lên thung lũng,
Lòng quặn đau kẻ ngụ cư tôi hồi tưởng
Quá khứ mình đây như mới hôm qua...

Trong giấc mơ buồn tôi nhận ra em
Bàn tay em có phép tiên cuốn hút
Tôi mải mê nắm tay em xiết chặt
Miệng nhắc hoài cái tên vọng từ xa.

30 tháng Chín 1915

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

РОДИНА
(1907-1916)

РОССИЯ

Опять, как в годы золотые,
Три стертых треплются шлеи,
И вязнут спицы росписные
В расхлябанные колеи...

Россия, нищая Россия,
Мне избы серые твои,
Твои мне песни ветровые –
Как слезы первые любви !

Тебя жалеть я не умею
И крест свой бережно несу...
Какому хочешь чародею
Отдай разбойную красу !

TỔ QUỐC
(1907-1916)

NƯỚC NGA

Lại như những năm tháng vàng son,
Ba vòng đai cương rão mòn rung lắc,
Những chiếc nan hoa đầy màu sắc
Ngập vào vết xe chao đảo lắc lư...

Ôi nước Nga cùng khổ, nước Nga,
Người là những nhà gỗ xám ngắt trong ta,
Như giọt lệ đầu khi tình yêu đến
Người là những bài ca theo gió lan xa!

Biết xót thương Người bằng cách nào đây
Cây thập tự của ta, ta nâng niu gìn giữ...
Sắc đẹp của Người dữ dằn dễ sợ
Pháp sư nào đây Người muốn ướm gửi trao!

Пускай заманит и обманет, –
Не пропадешь, не сгинешь ты,
И лишь забота затуманит
Твои прекрасные черты...

Ну что ж ? Одной заботой боле –
Одной слезой река шумней,
А ты всё та же – лес да поле,
Да плат узорный до бровей...

И невозможное возможно,
Дорога долгая легка,
Когда блеснет в дали дорожной
Мгновенный взор из-под платка,
Когда звенит тоской острожной
Глухая песня ямщика!..

18 октября 1908

Mặc cho pháp sư phỉnh lừa, dụ dỗ
Nhưng Người không nhụt chí ngã lòng,
Hiềm nơi Người nỗi lo toan thế sự
Khiến gương mặt Người nhạt sắc hư hao.

Thì đã sao? Thêm một chút lo toan
Một giọt lệ khiến sông càng ầm ĩ,
Là ruộng đồng, là rừng xanh – Người vẫn thế,
Là chiếc khăn thêu ren Người vấn ngang mày...

Điều không thể lại là điều có thể,
Con đường dài sao nhẹ thênh thênh,
Khi trên đường trường, ở nơi cuối dặm
Dưới khăn thêu mắt rạng ngời lên,
Khi trên đôi môi người xà ích
Vang điệu ca hiu hắt buồn tênh !

18 tháng Mười 1908

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Там неба осветленный край
        Средь дымных пятен.
Там разговор гусиных стай
        Так внятен.

Свободен, весел и силён,
        В дали любимой
Я слышу непомерный звон
        Неуследимый.

Там осень сумрачным пером
        Широ́ко реет,
Там старый лес под топором
        Редеет.

Сентябрь 1910

Một vầng tỏa sáng trên bầu trời cao
Vờn bay những đám khói.
Tiếng đàn ngỗng trời rào rào trò chuyện,
Cứ xôn xao, xôn xao.

Ta rảnh rang, vui tươi, cường tráng,
Ở nơi xa yêu dấu
Ta nghe tiếng ngân vang xa lắm
Ngân dài mênh mông.

Nơi mùa thu liệng chao
Sải rộng như cánh chim sầu tư
Như rừng già cứ dần dần thưa thớt
Dưới nhát rìu chặt đốn cây.

Tháng Chín 1910

Nguyễn Xuân Hòa *dịch*

Приближается звук. И, покорна щемящему звуку,
Молодеет душа.
И во сне прижимаю к губам твою прежнюю руку,
Не дыша.

Снится – снова я мальчик, и снова любовник,
И овраг, и бурьян,
И в бурьяне – колючий шиповник,
И вечерний туман.

Сквозь цветы, и листы, и колючие ветки, я знаю,
Старый дом глянет в сердце мое,
Глянет небо опять, розовея от краю до краю,
И окошко твое.

Этот голос – он твой, и его непонятному звуку
Жизнь и горе отдам,
Хоть во сне твою прежнюю милую руку
Прижимаю к губам.

2 мая 1912

Một âm thanh vẳng lại gần. Lòng anh xốn xang,
Trẻ lại.
Trong mơ anh nâng bàn tay em thuở xưa, gắn vào đôi môi anh,
Nín thở.
Giấc mơ về – anh lại là cậu bé, là người tình của em năm xưa,
Nhớ con mương nước chảy, cỏ dại mọc trên bờ
Cây tầm xuân đầy gai trong đám cỏ
Chiều tối màn sương mờ.

Lướt nhìn hoa, lá, cành cây, anh biết,
Ngôi nhà cũ đang nhìn, xao xuyến cả trái tim anh
Bầu trời ráng hồng ngó nghiêng,
Cả ô cửa sổ của em cũng nhìn.

Giọng nói ấy là giọng của em,
Anh sẽ hiến dâng cuộc đời và nỗi khổ
Cho giọng nói mà anh không thể nào hiểu đó,
Dẫu trong mơ anh nâng bàn tay em dịu dàng
Gắn vào đôi môi anh.

2 tháng Năm 1912

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

NHỮNG BÀI THƠ CHƯA ĐƯA VÀO TOÀN TẬP (1898-1921)

ЛЕТНИЙ ВЕЧЕР

Последние лучи заката
Лежат на поле сжатой ржи.
Дремотой розовой объята
Трава некошеной межи.

Ни ветерка, ни крика птицы,
Над рощей – красный диск луны,
И замирает песня жницы
Среди вечерней тишины.

Забудь заботы и печали,
Умчись без цели на коне
В туман и в луговые дали,
Навстречу ночи и луне!

13 декабря 1898

CHIỀU HÈ

Lúa đã gặt quang đồng
Nắng đã tàn ngày muộn.
Thiếp trong giấc mơ hồng
Cỏ hoang bên bờ ruộng.

Không gió, không chim ca,
Trăng đã tròn bát ngát.
Thôn nữ trong chiều xa
Đã lặng dần tiếng hát.

Hãy quên đi phiền muộn.
Tung mình trên yên cương
Trong sương trên đồng ruộng,
Bay vào đêm và trăng!

13 tháng Chạp 1898

***Lê Thiếu Ngân** dịch*

Офелия в цветах, в уборе
Из майских роз и нимф речных
В кудрях, с безумием во взоре,
Внимала звукам дум своих.

Я видел: ива молодая
Томилась, в озеро клонясь,
А девушка, венки сплетая,
Всё пела, плача и смеясь.

Я видел принца над потоком,
В его глазах была печаль.
В оцепенении глубоком
Он наблюдал речную сталь.

А мимо тихо проплывало
Под ветками плакучих ив
Ее девичье покрывало
В плетеньи майских роз и нимф.

30 ноябрь 1898

Ofelia, mái tóc nàng cài hoa đồng nội
Hoa súng trên sông, những bông hồng tháng năm
Đầu tóc xoăn, mắt nàng nhìn điên dại
Nàng lắng nghe âm thanh ý nghĩ của nàng.

Một cây liễu non tơ tôi nhìn thấy
Những cành cây lả xuống mặt hồ,
Còn cô gái tay bện vòng hoa
Miệng hát ca, khóc lóc rồi cười.

Tôi thấy Hoàng tử trên dòng sông chảy,
Trong đôi mắt chàng hằn rõ nỗi buồn đau
Chàng cứ đứng ngây người ra mãi
Quan sát dòng sông thép hồi lâu.

Cứ lặng lẽ trôi qua
Dưới tán những cành cây thùy liễu
Chiếc khăn voan thiếu nữ của nàng
Được tết bởi những bông hồng, hoa súng.

30 tháng Mười một 1898

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Ночь тёплая одела острова.
Взошла луна. Весна вернулась.
Печаль светла. Душа моя жива.
И вечная холодная Нева
У ног сурово колыхнулась.

Ты счастие ! Ты радость прежних лет!
Весна моей мечты далекой!
За годом год…Всё резче темный след,
И там, где мне сиял когда-то свет,
Всё гуще мрак…Во мраке – одиноко –

Иду – иду – душа опять жива,
Опять весна одела острова.

11марта 1900

Đêm ấm áp ôm choàng lên đảo
Trăng hiện lên. Mùa xuân đã về
Nỗi buồn sáng trong. Hồn tôi sống lại.
Và dòng Neva lạnh giá bao đời
Bên chân tôi băng bắt đầu nứt chảy.

Em, hạnh phúc! Niềm vui năm tháng cũ!
Mùa xuân của mơ ước xa xôi!
Năm tháng qua đi...sắc lạnh nỗi đau,
Nơi xa xưa từng cho tôi ánh sáng
Bóng tối dày thêm...Trong đêm – cô quạnh.

Tôi đi và đi, hồn tôi sống lại,
Và mùa xuân lại ôm choàng lên đảo.
11 tháng Ba năm 1900

***Lê Thiếu Ngân** dịch*

СОЛОВЬИНЫЙ САД
(1915)

* * *

VỀ TRƯỜNG CA "VƯỜN HỌA MI"

Đoạn tuyệt với quan điểm "nghệ thuật vị nghệ thuật" để đến với thực tại Blok đã viết trường ca *Vườn họa mi*. Người thợ đá dùng cuốc chim đập vỡ vụn tảng đá trên bờ biển, nhưng một hôm từ vườn họa mi tiếng chim hót vẳng tới, người thợ đá thả hồn đắm say nghe chim hót đến lặng người, tạm gác bỏ công việc nặng nhọc và đưa chân bước vào vườn họa mi nghỉ ngơi, thư giãn trong tĩnh lặng. Những giây phút khoan khoái ấy kéo dài không lâu mà công việc lao động đang chờ người thợ đá – đó chính là nhu cầu bên trong của con người. Tiếng chim họa mi hót ríu ran không át nổi tiếng sóng vỗ bờ ì ầm, những âm thanh quen thuộc của người lao động. Vẻ duyên dáng quyến rũ của vườn họa mi được nhà thơ miêu tả bằng những câu thơ du dương đầy tính nhạc như mời chào vẫy gọi. Đối với người lao động làm công việc chân tay nặng nhọc khi được nghe tiếng nhạc huyền diệu ấy rất dễ bị "tổ ấm đẹp xinh" cám dỗ. Người thợ đi lạc vào khu

vườn cây xum xuê đầy tiếng chim trong khuôn viên khu vườn có bức tường bao với cành hồng leo trên tường rủ xuống chạy dài tít tắp. Cảnh nên thơ ấy tựa như giấc mơ hão huyền về niềm hạnh phúc không phải bỏ sức lao động ra mà cũng đạt được đúng là một nghịch cảnh đối với cuộc sống lao động thường nhật của người thợ đá. Dù cho công việc lao động ấy phải đổ mồ hôi sôi nước mắt, nhưng trong cái vất vả cực nhọc con người lại tìm thấy niềm hạnh phúc chân chính. Trong trường ca thông qua "cái tôi" của tác giả người đọc cảm thấy, khi con người có ý chí thì không một "tiếng chim hót véo von" nào có thể át được những đợt sóng biển cuộc đời:

Chìm trong đám hoa hồng cành leo rủ xuống
Mặc bức tường chạy trốn nỗi đau thung lũng
Tiếng họa mi đâu phải là tiếng sóng
Ríu ran kêu át tiếng biển ì ầm!

Ý tưởng của trường ca *Vườn họa mi* khẳng định dứt khoát rằng lao động và đấu tranh là sứ mệnh cao cả của con người. Trước đó trong thơ trữ tình Blok đã nói đến giấc mơ đẹp nhưng hão huyền, viển vông đối lập với những gì bộn bề, thô kệch của cuộc đời.

Trong trường ca *Vườn họa mi* chủ đề lao động được giải quyết trên cơ sở triết lí mới. Nhân vật trong trường ca kiểm tra lại một lần cuối cùng những ảo tưởng của mình về sự yên

tĩnh ngọt ngào khi lạc vào động thiên thai – vườn họa mi. Những cảnh tượng nhân vật chờ đón hạnh phúc trong vườn họa mi hiện ra trước mắt người đọc trong tiếng chim ngọt ngào quyến rũ trên nền âm thanh dịu dàng đã đem lại một cảm giác đắm say của cuộc sống thanh thản:

Trong màn sương buổi hoàng hôn mỗi tối
Ta thường tản bộ qua cổng vườn cây
Nàng lướt nhẹ qua như hút lấy hồn ta
Ta cứ bước chân theo, vô thức
Nàng hát vẫy gọi ta
Loanh quanh nàng đi khiến ta lạc lối...

hoặc:

Hoa huệ nước hai bên đường lạnh mát,
Trong vườn cây suối róc rách ngân nga
Tiếng họa mi ru hồn ta ngây ngất,
Tiếng ngọt ngào xâm chiếm cả lòng ta.

Trước đó một năm, năm 1914, Blok dũng cảm tuyên bố *Thà phải chết trong giá băng* còn hơn *Trở về nơi tổ ấm đẹp xinh*. Còn lúc này nhà thơ nhận ra rằng phải lăn lộn vào cuộc sống thô kệch bên ngoài thì mới tìm thấy niềm vui, hạnh phúc.

Lao động và đấu tranh – đó chính là bài ca trữ tình lãng mạn của trường ca *Vườn họa mi*. Hạnh phúc giành được tuy chật vật qua lao động và đấu tranh, nhưng đó là hạnh phúc thực sự trong mối quan hệ với cộng đồng chứ không phải là hạnh phúc được gậm nhấm trong những *tổ ấm đẹp xinh* trùm chăn xa rời thực tại.

СОЛОВЬИНЫЙ САД
(1915)

1

Я ломаю слоистые скалы
В час отлива на илистом дне,
И таскает осел мой усталый
Их куски на мохнатой спине.

Донесем до железной дороги,
Сложим в кучу, – и к морю опять
Нас ведут волосатые ноги,
И осел начинает кричать.

И кричит, и трубит он, – отрадно,
Что идет налегке хоть назад.
А у самой дороги – прохладный
И тенистый раскинулся сад.

По ограде высокой и длинной
Лишних роз к нам свисают цветы.
Не смолкает напев соловьиный,
Что-то шепчут ручьи и листы.

VƯỜN HỌA MI
(1915)

1

Ta đập vỡ những tảng đá ngổn ngang lớp lớp
Lúc triều lên rút cạn tận đáy bùn,
Lúc chú lừa mệt mỏi của ta lê bước
Chở đầy đá nặng oằn trên lưng.

Ta cùng chú lừa đến giáp đường xe hỏa,
Chở đá vụn dồn thành đống rồi đôi chân lông lá
Thủng thẳng lừa đưa ta ra hướng biển xanh
Rồi vươn cổ rống gào lên.

Lừa gào la rồi tơn tơn ra mặt,
Quay trở lại đi không, thích quá nhẹ tênh
Bên đường cái quan lừa ta chợt thấy
Một vườn cây mát rượi xum xuê.

Theo hàng giậu tường bao dài tít tắp
Trước mặt ta đung đưa những đóa hồng
Trong vườn tiếng họa mi hót ríu ran,
Suối róc rách cây rì rào như hát.

Крик осла моего раздается
Каждый раз у садовых ворот,
А в саду кто-то тихо смеется,
И потом – отойдет и поет.

И, вникая в напев беспокойный,
Я гляжу, понукая осла,
Как на берег скалистый и знойный
Опускается синяя мгла.

Cứ mỗi bên cửa vườn cây
Khi chú lừa kêu lên,
Là ai đó trong vườn cây cười khúc khích,
Rồi bỏ đấy đi xa dần, khẽ hát.

Mải đắm chìm nghe chim hót báo điềm lo
Ta giục bước lừa đi và chợt thấy,
Bóng tối thẫm đen ập xuống bờ lởm chởm đá
Hơi nồng oi bức xả lên.

2

Знойный день дорогает бесследно,
Сумрак ночи ползет сквозь кусты;
И осел удивляется, бедный:
« Что, хозяин, раздумался ты ? »

Или разум от зноя мутится,
Замечтался ли в сумраке я ?
Только всё неотступнее снится
Жизнь другая – моя, не моя...

И чего в этой хижине тесной
Я, бедняк обездоленный, жду,
Повторяя напев неизвестный,
В соловьином звенящий саду ?

Не доносятся жизни проклятья
В этот сад, обнесенный стеной,
В синем сумраке белое платье
За решоткой мелькает резной.

2

Ngày oi bức tàn đi không dấu vết
Bóng nhập nhoạng trườn qua những bụi cây;
Chú lừa tội nghiệp ngây người ra ngơ ngác:
"Thế nào ông chủ ơi, ông đắm chìm gì thế, nghĩ suy ?"

Hay là lý trí quay cuồng vì oi bức,
Trong bóng tối lờ mờ ta mải mộng mơ?
Chỉ những gì ám ảnh ta mới nằm mơ thấy
Cuộc đời khác của ta mà đâu phải của ta...

Ta là kẻ nghèo khó khốn cùng
Điều gì ta chờ đây trong túp lều chật chội,
Miệng nhẩm theo tiếng chim gì đang hót,
Tiếng chim họa mi lảnh lót trong vườn?

Lời rủa nguyền cuộc đời không vọng đến
Bởi tường cao vây kín vườn cây,
Thấp thoáng đàng sau hàng rào song sắt
Trong bóng tối lờ mờ tà áo trắng bay bay.

Каждый вечер в закатном тумане
Прохожу мимо этих ворот,
И она меня, легкая, манит
И круженьем, и пеньем зовет.

И в призывном круженьи и пеньи
Я забытое что-то ловлю,
И любить начинаю томленье,
Недоступность ограды люблю.

Trong màn sương buổi hoàng hôn mỗi tối
Ta thường tản bộ qua cổng vườn cây
Nàng lướt nhẹ qua như hớp lấy hồn ta
Nàng hát vẫy gọi ta
Loanh quanh nàng đi khiến ta lạc lối.

Trong tiếng hát, trong lối đi loanh quanh như vẫy gọi
Ta chộp được điều gì đó lãng quên,
Ta bắt đầu thấy sự mệt mỏi đáng yêu thay,
Yêu luôn cả việc không lọt qua được bức tường vây.

3

Отдыхает осел утомленный,
Брошен лом на песке под скалой,
А хозяин блуждает влюбленный
За ночною, за знойною мглой.

И знакомый, пустой, каменистый,
Но сегодня – таинственный путь
Вновь приводит к ограде тенистой,
Убегающей в синюю муть.

И томление всё безысходней,
И идут за часами часы,
И колючие розы сегодня
Опустились под тягой росы.

Наказанье ли ждет иль награда,
Если я уклонюсь от пути ?
Как бы в дверь соловьиного сада
Постучаться, и можно ль войти ?

А уж прошлое кажется странным,
И руке не вернуться к труду:
Сердце знает, что гостем желанным
Буду я в соловьином саду...

3

Chú lừa nghỉ xả hơi thở dốc,
Đá vụn tung hê xuống mặt cát rào rào,
Phải lòng ai mà ông chủ ngẩn ngơ lạc lối
Dò dẫm trong đêm mờ tối oi nồng.

Con đường quen thuộc lởm chởm đá vắng teo,
Hôm nay bỗng trở thành con đường huyền diệu
Đường ta đến bức tường vây cây xum xuê mát rượi,
Chạy tít xa rồi chìm vào màn sương đục mờ xanh.

Sự mệt mỏi vô tận mỗi lúc cứ dài thêm
Giờ khắc cứ trôi qua nối tiếp,
Và những bông hồng đầy gai hôm nay
Sương đặc xuống dày, cành non trĩu xuống.

Hình phạt hay phần thưởng đây
Nếu con đường này ta bước trệch ?
Cánh cổng vườn họa mi khép chặt
Gõ cửa thế nào đây, ta vào được hay chăng?

Ấy quá khứ dường như kỳ lạ lắm,
Cánh tay kia uể oải biếng làm:
Vườn họa mi như trái tim mách bảo,
Đang đón chờ ta, vị khách đợi từ lâu...

4

Правду сердце мое говорило,
И ограда была не страшна,
Не стучал я – сама отворила
Неприступные двери она.

Вдоль прохладной дороги, меж лилий
Однозвучно запели ручьи,
Сладкой песнью меня оглушили,
Взяли душу мою соловьи.

Чуждый край незнакомого счастья
Мне открыли объятия те,
И звенели, спадая, запястья
Громче, чем в моей нищей мечте.

Опьяненный вином золотистым,
Золотым опаленный огнем,
Я забыл о пути каменистом,
О товарище бедном своем.

4

Trái tim ta tự nói lên sự thật,
Bức tường vây không khủng khiếp chút nào.
Cánh cổng thâm nghiêm nay không còn khép chặt
Ta không gõ cửa mà nàng tự mở đón ta vô.

Hoa huệ nước hai bên đường lạnh mát,
Trong vườn cây suối róc rách ngân nga
Tiếng họa mi ru hồn ta ngây ngất,
Tiếng ngọt ngào xâm chiếm cả lòng ta.

Trước mắt ta những vòng tay ôm niềm nở
Mở ra vùng lạ lẫm của hạnh phúc chưa quen,
Những vòng đeo tay thõng xuống kêu xúng xoáng
Tiếng kêu vang to hơn cả ước mơ ta cùng khốn.

Rượu sóng sánh vàng khiến ta ngấm men say,
Ngồi bên lửa da căng hồng rát mặt,
Lởm chởm đá con đường vừa đi ta quên mất,
Quên chú lừa tội nghiệp, bạn ta.

5

Пусть укрыла от дольного горя
Утонувшая в розах стена, –
Заглушить рокотание моря
Соловьиная пень не волна!

И вступившая в пенье тревога
Рокот волн до меня донесла...
Вдруг – видение: большая дорога
И усталая поступь осла...

И во мгле благовонной и знойной
Обвиваясь горячей рукой,
Повторяет она беспокойно:
« Чтó с тобой, возлюбленный мой ? »

Но, вперяясь во мглу сиротливо,
Надышаться блаженством спеша,
Отдаленного шума прилива
Уж не может не слышать душа.

5

Chìm trong đám hoa hồng cành leo rủ xuống
Mặc cho bức tường chạy trốn nỗi đau thung lũng,
Tiếng họa mi phải đâu tiếng sóng
Ríu ran kêu át tiếng biển ì ầm !

Nỗi lo nhập vào tiếng ríu ran chim hót
Vọng đến bên tai ta sóng biển rì rào...
Con đường lớn bỗng hiện ra trước mặt
Và chú lừa lê bước thấp bước cao.

Trong màn sương oi nồng hương thơm phảng phất
Tay nắm tay nồng nhiệt thiết tha,
Nàng nhắc lại lòng băn khoăn bứt rứt:
"Sao thế chàng, tình lang của lòng ta ?"

Nhưng, buồn bã quạnh hiu nhìn màn sương tối,
Vội vàng lên mà tận hưởng niềm vui,
Tâm hồn ta không thể không nghe thấy
Tiếng ì ầm xa tít nước triều lên.

6

Я проснулся на мглистом рассвете
Неизвестно которого дня.
Спит она, улыбаясь, как дети, --
Ей пригрезился сон про меня.

Как под утренним сумраком чарым
Лик, прозрачный от страсти, красив!..
По далеким и мерным ударам
Я узнал, что подходит прилив.

Я окно распахнул голубое,
И почудилось, будто возник
За далеким рычаньем прибоя
Призывающий жалобный крик.

Крик осла был протяжен и долог,
Проникал в мою душу, как стон,
И тихонько задернул я полог,
Чтоб продлить очарованный сон.

И, спускаясь по ка́мням ограды,
Я нарушил цветов забытье.
Их шипы, точно руки из сада,
Уцепились за платье мое.

6

Ta tỉnh giấc trong buổi bình minh mờ sương
Một ngày nào đó ta quên không biết nữa.
Nàng nằm ngủ mỉm cười như trẻ nhỏ
Đó là nàng nằm mơ thấy về ta.

Như trong buổi bình minh mờ sương giá
Ngời đắm say khuôn mặt xinh tươi quá!
Nghe tiếng đập đều đều vẳng tới từ xa
Ta biết đang đến gần con nước triều lên.

Ta mở toang cánh cửa sổ màu xanh,
Và cảm thấy ngoài xa kia sóng vỗ
Trong tiếng sóng gầm có tiếng kêu giục giã
Nghe sao mà ai oán sầu thương.

Tiếng chú lừa kêu dai dẳng kéo dài
Nghe rền rĩ khiến lòng ta đau xé,
Ta khe khẽ buông tấm màn che kín
Kéo dài thêm giấc mộng mê li.

Ta bước xuống theo từng bậc đá
Phá tan giấc thiu thiu ngủ của hoa
Những cái gai hệt cánh tay dài từ cây lá
Vướng vào làm toạc áo của ta.

7

Путь знакомый и прежде недлинный
В это утро кремнист и тяжел.
Я вступаю на берег пустынный,
Где остался мой дом и осел.

Или я заблудился в тумане ?
Или кто-нибудь шутит со мной ?
Нет, я помню камней очертанье,
Тощий куст и скалу над водой...

Где же дом ? – И скользящей ногою
Спотыкаюсь о брошенный лом,
Тяжкий, ржавый, под темной скалою
Затянувшийся мокрым песком...

Размахнувшись движеньем знакомым
(Или всё еще это во сне ?),
Я ударил заржавленным ломом
По слоистому камню на дне...

7

Con đường thân quen trước đây gần lắm
Sáng hôm ấy đá lởm chởm trên đường đi lại khó khăn.
Ta bước chân lên bờ hoang vắng
Nơi còn lại căn nhà của ta cùng chú lừa ngoan.

Hay là ta lạc lối trong màn sương ?
Hay ai đó dỡn đùa cùng ta đó?
Không, ta nhớ dáng hình từng phiến đá,
Bụi cây cằn và vách đá nhô ra...

Căn nhà ta đâu ? Bước chân trượt ngã
Vấp phải chiếc xà beng ai vứt bỏ,
Vùi sâu trong cát ướt tự bao giờ
Dưới tảng đá màu đen han gỉ...

Ta vung tay dáng điệu theo thói quen
(Hay tất cả đây chỉ là trong mộng ?),
Ta nắm chặt cây xà beng han gỉ
Ta đập tan tảng đá dưới đáy bùn...

И оттуда, где серые спруты
Покачнулись в лазурной щели́,
Закарабкался краб всполохну́тый
И присел на песчаной мели.

Я подвинулся, – он приподнялся,
Широко разевая клешни,
Но сейчас же с другим повстречался,
Подрались и пропали они...

А с тропинки, протоптанной мною,
Там, где хижина прежде была,
Стал спускаться рабочий с киркою,
Погоняя чужого осла.

6 января 1914 – 14 октября 1915

Từ dưới đáy những con bạch tuộc
Lưng màu xám cuộn mình lượn trong khe,
Một con cua vội trèo lên hoảng hốt
Lên bờ ngồi trên bãi cát, sợ run.

Ta bước đến gần, cua lại nhảy đi,
Giương đôi càng, cua gườm gườm che đỡ,
Ngay liền đó cua gặp con cua khác,
Chúng đá nhau rồi mất hút phương nao...

Từ con đường mòn ta đi vẹt gót,
Nơi trước đây ta dựng túp lều
Người thợ đá vác cuốc chim đi xuống
Giục chú lừa của người lạ bước đều chân.

6 tháng Giêng 1914 – 14 tháng Mười 1915

***Nguyễn Xuân Hòa** dịch*

Lời người dịch

Tuyển tập thơ đang có trên tay bạn đọc tập hợp 99 bài thơ và một trường ca ("Vườn họa mi"*) được tuyển dịch từ ba quyển thơ:* Quyển Một *(1898-1904)*, Quyển Hai *(1904-1908)*, Quyển Ba *(1907-1916) và một số bài thơ khác của Blok. Với sự cộng tác của người thân và bạn bè chúng tôi bắt tay khởi thảo tuyển tập cách đây ngót mười lăm năm, cần cù làm, những mong sẽ đến ngày "kiến tha lâu đầy tổ". Cuốn sách được in dưới dạng song ngữ Nga-Việt. Ý tưởng này thuộc về GS Nguyễn Kim Đính, một người rất say mê văn học Nga đã khích lệ chúng tôi làm tuyển tập. Chúng tôi đã nhận được thiện ý giúp đỡ của nhà văn, nhà nghiên cứu Blok Andrej Turkov (Moskva), của dịch giả đồng nghiệp Lê Đức Mẫn, sự động viên của Khoa Văn học và Khoa Ngôn ngữ học Trường Đại học Khoa học Xã hội Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, của PGS TS Lưu Văn Bổng, TSKH Lê Đức Thụ, TS Lê Văn Nhân. Đặc biệt, PGS TSKH Nguyễn Tuyết Minh đã bỏ ra nhiều tâm sức nhận xét về tính trung thành của các bản dịch. Nhân* **Tuyển tập thơ A.Blok** *được in vào dịp 90 năm Cách mạng tháng Mười Nga, chúng tôi chân thành cảm ơn tất cả. Cảm ơn PGS TS Nguyễn Bá Thành, TS Phạm Thị Ngọc Trâm của Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội đã tạo điều kiện để cuốn sách sớm ra mắt bạn đọc.*

Với lòng yêu mến A. Blok chúng tôi cố gắng bước đầu giới thiệu Tuyển tập thơ này. Song chắc chắn cuốn sách còn những khiếm khuyết khó lòng tránh khỏi, vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến góp ý chân tình của các nhà thơ, dịch giả và bạn đọc gần xa để lần tái bản được hoàn thiện hơn.

Hà Nội đầu thu 2007

NGUYỄN XUÂN HÒA

CHÚ THÍCH

I. THƠ TRỮ TÌNH

1. "TRÊN ĐỒNG CỎ TRĂNG RẰM LƠ LỬNG..." (trang 41)

Blok làm bài thơ này ở trang ấp Shakhmatovo, ngoại ô Moskva là nơi mùa hè Blok thường đến làm việc, nghỉ ngơi. Trang ấp Shakhmatovo trước đây của gia đình ông ngoại Blok – nhà thực vật học nổi tiếng Andrej Nikolaevits Beketov, sau mới chuyển sở hữu cho Blok.

2. "ĐÔI CÂY XANH QUANH NĂM TỎA MÁT..." (trang 43)

Trong những bài thơ Blok sáng tác thời trẻ có một loạt bài viết theo chủ đề và mô típ vở bi kịch *Hamlet* của Shakespeare. Những bài thơ này đều có những chi tiết liên quan đến nàng Liubov Dmitrievna Mendeleeva (1881-1939), ái nữ nhà bác học Mendeleev, sau này là vị hôn thê và đến năm 1903 là vợ của Blok. Quan hệ giữa Blok và Liubov Dmitrievna trở nên gần gũi chính là nhờ hai người cùng tham gia vở diễn ngày 1 tháng 8 năm 1898 tại trang ấp Boblovo của gia đình Mendeleev cách trang ấp Shakhmatovo của Blok không xa. Đó là những cảnh trích đoạn từ vở *Hamlet*, trong đó Blok sắm vai hoàng tử Hamlet, còn nàng Liubov Dmitrievna mười bảy tuổi thì sắm vai Ofelia mất trí.

3. "TRĂNG THỨC GIẤC. ỒN ÀO THÀNH PHỐ..."(trang 45)

K.M.S. – Ksenia Mikhailovna Sadovskaja là "mối tình đầu" của Blok, một mệnh phụ trong giới thượng lưu có năng khiếu âm nhạc. Blok làm quen với K.M.S. vào mùa hè 1897 tại Bad Nauheim, một thành phố nghỉ mát ở nước Đức (nơi đây Blok còn đến hai lần nữa vào năm 1903 và 1907), và mãi hai năm sau (1899) Blok mới gặp lại K.M.S. ở Petersburg . Blok viết nhiều thơ về K.M.S. trong những năm 1897-1900 và 1903, đặc biệt là hồi ức về K.M.S được gợi lại trong chùm thơ 8 bài *Mười hai năm sau* (1909-1910).

Đến giờ khắc buổi hẹn hò hờ hững / Sực nhớ lời " Xin thứ lỗi " buồn tê... (Thơ của Jakov Polonskij). *Jakov Polonskij* (1819-1898) – nhà thơ trữ tình Nga mà Blok yêu thích.

4. "GIẤC MƠ VỀ ANH LẠI GẶP EM..."(trang 47)

Xem chú thích 2 về Ofelia và Hoàng tử Hamlet.

5. GAMAIUN, CHIM TIÊN ĐOÁN (Tranh của V. Vasnetxov) (trang 51)

Bài thơ được viết do hứng khởi từ bức tranh của danh họa Nga Viktor Mikhailovits Vasnetxov (1848-1926) miêu tả con chim thần thoại mặt người trong thần thoại theo mê tín của người Nga thời cổ xưa.

6. "THÀNH PHỐ KHÔNG BÌNH YÊN EM NHỚ CHĂNG..." (trang 55)

Xem chú thích 3 về K.M.S.

7. "THÁNG NĂM TRÔI TÔI VẪN HÌNH DUNG THẤY..."(trang 91)

Cả giấc mơ nặng nề của nhận thức cuộc đời / Em rũ sạch yêu thương và buồn nhớ (Thơ của Vladimir Sergeevits Soloviov).

Vladimir Sergeevits Soloviov (1853-1900) - nhà thơ trữ tình, nhà triết học duy tâm thần bí, ký giả và nhà phê bình văn học, người có ảnh hưởng rất lớn đến Blok thời trẻ.

8. "ĐỪNG GIẬN DỖI, HÃY RỘNG LÒNG THA THỨ…"(trang 93)

…cầu chúc thì đã muộn / Tất cả đã qua rồi: hạnh phúc lẫn khổ đau (Thơ của Vladimir Sergeevits Soloviov).

Xem chú thích 7 về Vladimir Sergeevits Soloviov.

9. "ĐƯỜNG TRONG RỪNG DÀI SÂU HUN HÚT…"(trang 97)

Bài thơ ghi lại ấn tượng về *Cánh rừng Nhà thờ* nằm giữa trang ấp Shakhmatovo của Blok và trang ấp Boblovo của gia đình Mendeleev. Nơi đây Blok thường thích đến dạo chơi.

10. "TÔI TIN THÁI DƯƠNG BẤT TẬN…" (trang 103)

Sách Khải Huyền là quyển chót trong Kinh thánh viết về sự tiên tri của Đức thánh John về ngày tận thế.

11. "MỖI LÚC CHIỀU BUÔNG ANH GẶP EM.." (trang 111)

Tiếng nguyện – lễ cầu hồn ở nhà thờ cho người đã khuất.

12. "MÀN SƯƠNG MỜ CHE DÁNG HÌNH EM…" (trang 115)

Ngôi sao băng sa xuống phương nao – từ một kỷ niệm thật của đôi bạn trẻ: chàng trai Blok sắm vai Hoàng tử Hamlet, còn Liubov Dmitrievna Mendeleeva sắm vai nàng Ofelia mất trí, sau buổi biểu diễn hai người để nguyên trang phục sân khấu ra về, khi đi xuống

chân đồi qua rừng bạch dương thì "một ngôi sao băng từ từ vạch một đường lớn sáng xanh rực rỡ" trước mặt hai người.

13. "TÔI, CHÚ HẢI ĐỒNG THẮP NẾN..." (trang 117)

Lời của Đức thánh John III, 29 - một trong những quyển của bộ sách Phúc Âm (sách Phúc âm của Đức Thánh John).

14. "TRÊN BẦU TRỜI BÌNH MINH HỒNG NHẠT..." (trang 129)

Điều hão huyền tưởng như lại thấy (Thơ của Fet).

A.A.Fet (1820-1892) – nhà thơ Nga, viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm khoa học Petersburg . Sáng tác của Fet có ảnh hưởng đến sự phát triển thơ ca Nga thế kỷ XX.

15. "NÀNG MƯỜI LĂM, NHƯNG NHỊP ĐẬP TRÁI TIM NÀNG ..." (trang 135)

Bài thơ miêu tả sự việc đúng như trong cuộc đời của Blok. Đó là lần gặp gỡ giữa Blok với nàng Liubov Dmitrievna ngày 7/11/1902 trong vũ hội sinh viên; lần hai người tỏ tình với nhau và lần gặp gỡ sau đó hai ngày (9/11/1902) ở Thánh đường Kazan.

16. XƯỞNG MÁY (trang 141)

Đây là một trong những bài thơ đầu tiên của Blok viết về đề tài xã hội do ấn tượng mạnh mẽ về cuộc đời lam lũ xóm thợ ở Petersburg .

Trong nguyên tác Blok không dùng tính từ "*жёлтый*" (màu vàng) mà dùng dạng độc đáo "*жолты*" (ố vàng) đi với "*окна*" – đây không chỉ biểu thị màu sắc "vàng ố" của những ô cửa sổ mà

còn là tượng trưng của sự thô bỉ, bạo lực, sự độc ác. Năm 1904 bài thơ bị kiểm duyệt và bị cấm lưu hành.

17. "TÔI VỚI NÀNG DẠO CHƠI TRÊN BIỂN..." (trang 143)

Tôi với nàng dạo chơi trên biển – Trong nguyên bản Blok dùng từ *Lido* (tiếng Italia) có nghĩa là "bờ biển", "ven biển". Trong bài thơ này "trên biển" ngụ ý bờ biển vịnh Phần Lan ở vùng phụ cận Petersburg .

18. "ƠI HOÀNG TỬ, VỊ HÔN PHU CỦA EM..." (trang 145)

Bài thơ này năm 1904 bị kiểm duyệt và bị cấm lưu hành.

Hành lễ - ý muốn nói buổi hành lễ sáng sớm ở nhà thờ.

19. "GẦN MỜ SÁNG TÔI NẰM CHỜ CÁI CHẾT..." (trang 157)

L.D. Semenov (1884-1917) – nhà thơ, bạn đồng môn của Blok khi học ở Trường ĐHTH Petersburg .

20. Ý CHÍ MÙA THU... (trang 163)

Đại lộ Rogatsevskoe ở vùng phụ cận gần trang ấp Shakhmatovo.

21. "THÁNG NĂM TRÔI DUNG NHAN EM VẪN THẾ..." (trang 169)

F.I.Tjuttsev (1803-1873) – nhà thơ Nga, cây bút trữ tình kiệt xuất của thế kỷ vàng thơ ca Nga.

22. "CHIẾC XÀ LAN CUỘC ĐỜI..." (trang 179)

Số báo đăng bài thơ này năm 1905 bị cảnh sát tịch thu.

23. "LƠ LỬNG TRÊN KINH THÀNH DANH LỪNG LẪY ..." (trang 181)

Bài thơ này là một phản ứng đối với bản Tuyên cáo ngày 18 tháng 10 năm 1905 của Nga hoàng về việc thi hành Hiến pháp ở nước Nga. Nhà thơ coi bản Tuyên cáo của Nga hoàng là một văn kiện nguy hiểm, giả dối, là sự lừa bịp đối nguyện vọng của nhân dân (do đó trong thơ Blok dùng *"bộ mặt mãng xà"*). Số báo ra ngày 27/11/1905 đăng bài thơ trên bị cảnh sát tịch thu.

Kinh thành lừng danh thế giới – thành phố Petersburg .

Pho tượng đồng Đại đế - tượng đài Piotr Đệ nhất cưỡi ngựa đồng (trong thơ Pushkin là *Kỵ sĩ Đồng*) dựng trên bờ sông Neva là một trong những biểu tượng đặc trưng nhất của thành phố Saint-Petersburg . Dáng hình Vua Nga trên mình ngựa vươn cánh tay đầy quyền uy và sức mạnh. Pho tượng đồng tuyệt tác là hiện thân của nước Nga mới đang vững bước đi đến tương lai dưới sự dẫn dắt của Piotr Đại đế. Nữ hoàng Ekaterina Đệ nhị đã mời nhà điêu khắc người Pháp Etienne Maurice Falconet (1716-1791) sang nước Nga dựng tượng đài Piotr Đại đế.

24. NHỮNG KẺ NO NÊ (trang 185)

Bài thơ hưởng ứng các cuộc đình công nổ ra hàng loạt vào tháng 10 năm 1905 ở các nhà máy và xí nghiệp, đặc biệt là cuộc đình công của công nhân viên chức nhà máy điện Petersburg , vì thế cả thành phố bị mất điện.

25. NGƯỜI ĐÀN BÀ XA LẠ (trang 193)

Ozerki – vùng ngoại ô Petersburg có các biệt thự nghỉ ngơi cuối tuần.

26. RƯỢU TUYẾT (trang 205)

N.N.V. – Natalia Nikolaevna Volokhova (1880-1966) - nữ diễn viên kịch, người mà Blok vô cùng say đắm vào tháng Chạp 1906. Ngoài tập thơ *Mặt nạ tuyết*, Blok còn có tập thơ *Faina* dâng tặng nàng.

27. "KHI TRÊN ĐƯỜNG TÔI ĐANG ĐI EM LUÔN CÓ MẶT..." (trang 223)

Bài thơ này Blok viết năm 1908, kể về cuộc gặp của nhà thơ với cô thiếu nữ Elizaveta Iurevna Kuzmina-Karaeva (họ tên khai sinh là Pilenko). Sau Thế chiến II tên tuổi Kuzmina-Karaeva trở nên nổi tiếng do nàng có những hoạt động anh hùng ở Paris thời kỳ bị phát xít chiếm đóng và sau đó là cái chết bi thương của nàng, lúc này đã là nữ tu sĩ, ở trại tập trung của bọn phát xít ngày 31/3/1945. Năm 1932 Kuzmina-Karaeva xuất gia làm tu sĩ và lấy tên là Maria, trong những năm chiến tranh Kuzmina-Karaeva đã tiếp cận được với các chiến sĩ tham gia cuộc kháng chiến là người Pháp. Những người bạn tù của Kuzmina-Karaeva kể rằng nữ tu sĩ Maria đã tỏ ra rất kiên cường, tinh thần rất vững vàng và có khả năng khích lệ để giữ vững tinh thần cho những người bạn hay buồn chán. Theo lời kể của một số bạn tù thì nữ tu sĩ Maria đã tự nguyện nhận lấy cái chết thay cho một phụ nữ tử tù bị giam trong xà lim xông hơi ngạt.

Năm 1907, khi mới mười lăm tuổi (nên trong thơ Blok mới viết: *Thì em vẫn chỉ là cô bé tuổi mười lăm*), lần đầu tiên Liza Pilenko được nghe Blok đọc thơ ở một trường học. Những bài thơ ấy đã gieo vào lòng cô thiếu nữ mới lớn một ấn tượng rất sâu sắc. Và Liza đã quyết định đi gặp nhà thơ. "Ra về, – trong hồi ức của mình Kuzmina-Karaeva viết, – tôi vẫn để lại một phần tâm hồn tôi

ở đó. Đây không phải là sự mê đắm của một thiếu nữ mới lớn, mà đúng hơn là sự lo lắng, sự quan tâm của người mẹ. Nghĩ thế nên trong tim tôi thấy thanh thản, vui sướng vô cùng. Thật là tuyệt vời khi trên thế giới này lại có nỗi buồn lớn lao đến như thế, có cuộc sống lớn lao, sự ân cần lớn lao, tâm hồn lớn lao, không che đậy và nhìn thấy được đến như thế... Một tuần sau tôi nhận được bức thư, phong bì khác thường, màu xanh tươi. Nét chữ rắn rỏi, chữ viết không to lắm nhưng phóng khoáng và cách thưa dòng. Trong thư kẹp bài thơ "*Khi trên đường tôi đang đi em luôn có mặt...*"

28. "CỚ CHI MÀ CÁC NGƯƠI CƯỜI NHẠO BÁNG ..." (trang 237). Xem chú thích 21 về *F.I. Tjuttsev*.

29. "ANH HAMLET ĐÂY, MÁU LẠNH GIÁ ..." (trang 239)

Hoàng tử Hamlet (trong vở bi kịch cùng tên của Shakespeare) là nạn nhân của sự giảo quyệt và sự phản trắc đã chết vì lưỡi kiếm có thuốc độc.

Ofelia – ở đây ngụ ý là Liubov Dmitrievna Mendeleeva, vợ Blok.

30. GỬI BẠN BÈ (trang 245)

A.N. Maikov (1821-1897) – nhà thơ Nga, viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm khoa học Petersburg , có nhiều bài thơ xuất sắc viết về thiên nhiên Nga.

31. GỬI ANNA AKHMATOVA (trang 255)

Anna Andreevna Akhmatova (1889-1966), tên khai sinh là Anna Andreevna Gorenko, nữ thi sĩ Nga, bước vào thi đàn những năm 1911-1912, bạn thơ của Blok. Năm 1989 UNESCO lấy tên nữ sĩ đặt cho năm 1989 là *Năm văn hóa thế giới*.

32. "THÁNG NĂM BẠO TÀN VỚI BAO ĐÊM TRẮNG ..." (trang 257)

Pjast (Pestovskij) Vladimir Alekseevits (1886-1940) - nhà thơ Nga, bạn của Blok từ năm 1905, đoạn tuyệt với Blok sau Cách mạng tháng Mười và sau khi xuất hiện Trường ca *Mười hai* của Blok.

MƯỜI HAI NĂM SAU (trang 261-275)

Chùm thơ *Mười hai năm sau* gồm 8 bài thơ được Blok sáng tác chủ yếu vào năm 1909-1910 tại Bad Nauheim, một thành phố nghỉ mát ở nước Đức, ghi lại hồi ức về mối tình đầu của Blok với nàng Ksenia Mikhailovna Sadovskaja.

33. "CHỈ THẤY GƯƠNG MẶT HỒ IM PHẲNG LẶNG ..." (trang 261)

Tháp muối dưỡng bệnh – tháp làm cho không khí đầy hơi muối để chữa bệnh.

34. "KHI CÔNG VIỆC THÁNG NGÀY ĐỐI MẶT..." (trang 265)

Cánh rừng Thiếu nữ - (tiếng Đức là *Frauenwald*), tên một công viên ở Bad Nauheim.

35. "CHIỀU ÊM ĐỀM ĐÔI TA GẶP GỠ..." (trang 271)

Đảo Elaghin – một công viên ở Petersburg , nơi Blok và Ksenia Mikhailovna gặp gỡ vào những năm 1898-1899.

36. "NHỮNG GÌ KÝ ỨC TÔI CÓ GHI..." (trang 275)

Bóng em từ cõi âm thấp thoáng – ý muốn nói tin đồn thất thiệt về cái chết của Ksenia Mikhailovna.

(Hết chú thích về chùm thơ "*Mười hai năm sau*")

37. "ĐÊM ẤM ÁP ỌM CHOÀNG LÊN ĐẢO..." (trang 295)

Những hòn đảo ở đây ngụ ý nói khu vực công viên, nơi nghỉ ngơi của Thành phố Petersburg , gồm những đảo: Krestovskij, Elaghin, Kamennyi.

38. TRƯỜNG CA **"VƯỜN HỌA MI"** (trang 301-319)

Trường ca *Vườn Họa mi* tái hiện hồi ức của Blok về làng Hetari, một làng quê nước Pháp nằm trên bờ vịnh Biskej Đại Tây Dương. Nơi đây Blok đã sống cả mùa hè năm 1913. Ở làng Hetari có một biệt thự với tường bao xung quanh, ở đây có loại hoa hồng leo, cành rủ xuống từ trên tường trông rất nên thơ, ngoạn mục. Trên bờ biển lởm chởm đá Blok thường hay gặp một cụ già làm nghề đẽo đá dắt theo chú lừa. Cụ già thợ đá thường hay đứng ngắm rất lâu lũ cua bò trên bãi cát.

MỤC LỤC

Quyển Ba (1907-1916)

Những bài thơ chưa đưa vào toàn tập

II. TRƯỜNG CA "VƯỜN HỌA MI"

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
16 Hàng Chuối - Hai Bà Trưng - Hà Nội
Điện thoại: (04) 9715011; (04) 9724770. Fax: (04) 9714899

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc: PHÙNG QUỐC BẢO
Tổng biên tập: NGUYỄN BÁ THÀNH

Biên tập: TS. PHẠM NGỌC TRÂM
MINH GIANG
Chế bản: LÊ NGA
Trình bày bìa: NGỌC ANH

THƠ TRỮ TÌNH

Mã số: 2L- 225 ĐH2007
In 500 cuốn, khổ 14.5 x 20.5 cm tại Nhà in Đại học Quốc gia Hà Nội
Số xuất bản: 651 - 2007/CXB/03 - 98/ĐHQGHN, ngày 17/8/2007
Quyết định xuất bản số: 629 LK/XB
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2007.